

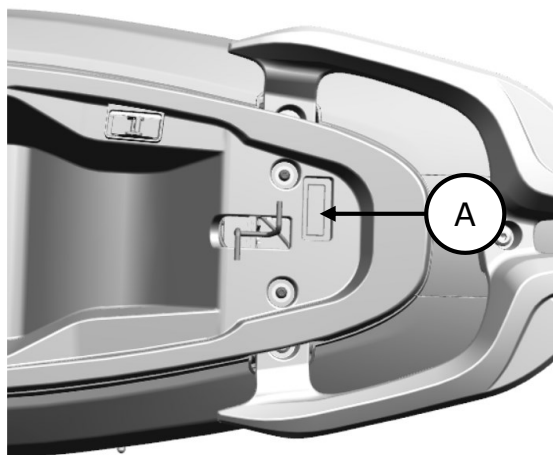
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 1 of 5

1. Các thông tin chung

1.1 Vị trí số khung số máy

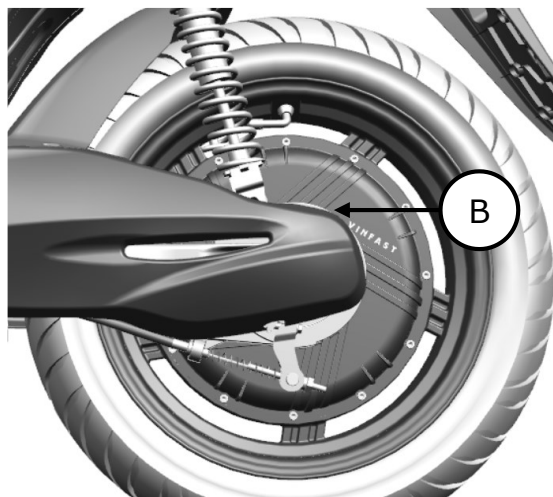
Vị trí số khung:

- Vị trí của số khung (A) được khắc bên trong hộp đồ và đánh dấu như hình.

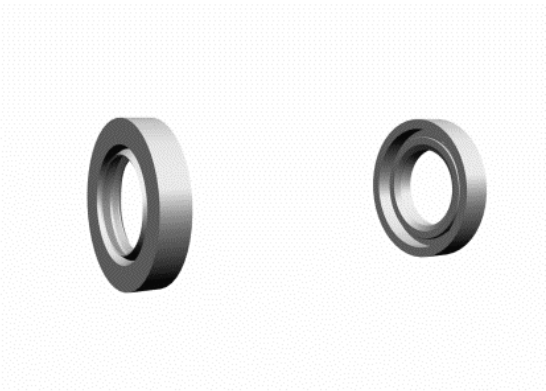


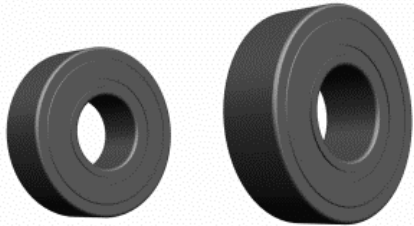
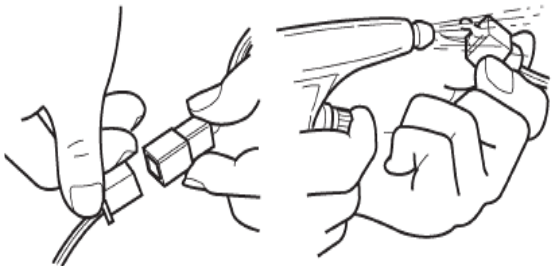
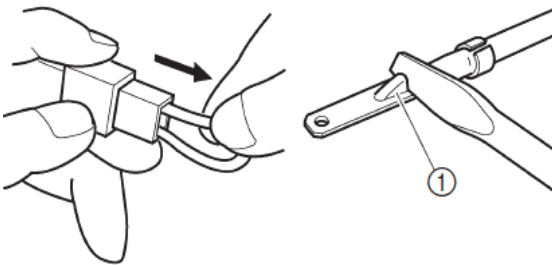
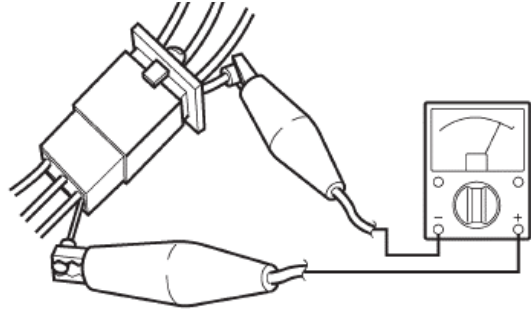
Vị trí số máy:

Vị trí của số máy (B) được khắc vào mặt trái của động cơ ở như hình



1.2 Những điều cần lưu ý

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 2 of 5
Công việc chuẩn bị trước khi thao tác: - Làm sạch chất bẩn, bùn đất và các chất bám bên ngoài trước khi tiến hành tháo các chi tiết. - Chỉ dùng dụng cụ thích hợp và những dụng cụ sạch.		
Trong quá trình tháo lắp: - Khi tháo luôn sắp đặt những chi tiết có liên quan ở cùng chỗ với nhau. - Trong quá trình tháo, lau sạch tất cả những chi tiết và đặt chúng vào trong những khay theo thứ tự tháo ra nhằm tăng tốc độ tháo và lắp ráp. - Đặt các chi tiết xa nguồn lửa.		
Phụ tùng chính hãng: Chỉ dùng các phụ tùng chính hiệu của VINFAST cho việc thay thế phụ tùng. Dùng các loại dầu bôi trơn và mỡ được VINFAST đề nghị cho việc bôi trơn các chi tiết. Những nhãn khác có thể có những chức năng và hình dáng tương tự nhưng lại không giống về chất lượng.		
Chú ý khi thay gioăng, phớt, chốt: - Khi thay thế các gioăng, phớt, tất cả các bề mặt của chi tiết này cần được lau sạch sẽ. - Bôi trơn bằng dầu bôi trơn thích hợp cho các chi tiết lắp ráp liên quan. - Chốt cài sau khi tháo ra cần được thay mới		

Chú ý khi thay ổ bi và phốt chấn bụi: - Khi lắp các ổ bi và phốt, phải để những dấu hiệu hay những con số của nhà chế tạo đánh dấu quan sát được. - Lưu ý: Không sử dụng khí nén để làm khô bề mặt vòng bi bởi vì việc này sẽ gây ra hư hại bề mặt vòng bi.	
Chú ý khi kiểm tra giắc nối: - Nguyên tắc làm việc với điện: Khi làm việc với điện trước tiên phải ngắt kết nối hệ thống điện với nguồn. - Ẩm ướt > Làm khô bằng quạt gió. - Bụi bẩn/ Gỉ sét > Nối lại và tháo các mối nối một vài lần.	
Kiểm tra các mối nối: - Kiểm tra lại tất cả các mối nối. - Lỏng > nối lại.	
Kiểm tra thông mạch: - Sau khi nối lại kiểm tra sự thông mạch bằng đồng hồ đo điện. - Nếu không có sự thông mạch, lau sạch các tiếp điểm. - Trong trường hợp sửa chữa tạm thời, có thể dùng những chi tiết có sẵn ở thị trường.	

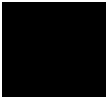
1.3 Các thuật ngữ viết tắt

Viết tắt	Giải nghĩa
HMI	Cụm đồng hồ đa chức năng
SOC	Dung lượng ắc-quy chì a-xít còn lại
MCU	Hộp điều khiển động cơ
Khóa RF	Khóa điều khiển tìm xe
Chế độ Parking	Chế độ vô hiệu hóa tay ga

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG	1
1.1 VỊ TRÍ SỐ KHUNG SỐ MÁY	1
<i>Vị trí số khung:</i>	1
<i>Vị trí số máy:</i>	1
1.2 NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý.....	1
<i>Công việc chuẩn bị trước khi thao tác:</i>	2
<i>Trong quá trình tháo lắp:</i>	2
<i>Phụ tùng chính hãng:</i>	2
<i>Chú ý khi thay gioăng, phớt, chốt:</i>	2
<i>Chú ý khi thay ổ bi và phớt chắn bụi:</i>	3
<i>Chú ý khi kiểm tra giắc nối:</i>	3
<i>Kiểm tra các mối nối:</i>	3
<i>Kiểm tra thông mạch:</i>	3
1.3 CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	3
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	5

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 5 of 5

Hướng dẫn thực hiện

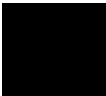
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 1 of 5

2. Thông số kỹ thuật

Tài liệu này mô tả từng bước thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng một cụm thiết bị.
Bước đầu, tài liệu được team Kiểm thử xây dựng dựa vào thực nghiệm. Team Kiểm thử ghi chép:
Các bước làm

1. Thông số chung

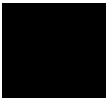
Chi tiết	Mục	Giá trị	Đơn vị	Nguồn lấy dữ liệu
Kích thước xe	Chiều dài toàn bộ	1912	mm	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Chiều rộng toàn bộ (không gương)	693	mm	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Chiều cao toàn bộ (không gương)	1128	mm	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Chiều cao yên xe	770	mm	Frame
	Chiều dài cơ sở	1320	mm	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Khoảng sáng gầm xe	145	mm	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Thể tích khoang chứa đồ dưới yên	20	lít	Frame
Khối lượng xe	Khối lượng bản thân (xe và ắc quy)	126	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Phân bố bánh trước	48	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Phân bố bánh sau	78	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Khối lượng cho phép chở (*)	150	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Khối lượng toàn bộ	276	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Phân bố bánh trước	79	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Phân bố bánh sau	177	kg	Báo cáo thử nghiệm HOMO
Vận tốc lớn nhất	Vận tốc lớn nhất	60	Km/h	Báo cáo thử nghiệm HOMO
Động cơ	Loại động cơ	BLDC		Báo cáo thử nghiệm HOMO
Hệ thống ắc-quy	Loại ắc-quy	Chì a-xít		Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Điện áp danh định	12	V	Báo cáo thử nghiệm HOMO
	Dung lượng danh định	20 - 22	Ah	Báo cáo thử nghiệm HOMO

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 2 of 5
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

	Dung lượng tối đa		Ah	EEl
	Trọng lượng trung bình (1 khối ắc-quy)	6.8	kg	EEl
	Số lượng khối ắc-quy	6 khối nối tiếp	Chiếc	EEl
Kiểu hộp số	Kiểu hộp số	Không có		Frame
Truyền động tới bánh chủ động	Truyền động tới bánh chủ động	Truyền động trực tiếp		Frame
(*) Tổng khối lượng người lái, người ngồi sau, hành lý và các phụ kiện				

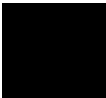
2. Thông số kỹ thuật

Chi tiết		Mục	Giá trị	Đơn vị	Giới hạn cho phép	Nguồn lấy dữ liệu
Khung xe		Kiểu khung xe	Underbone			Frame
		Góc nghiêng trục lái	26.5°	Độ		Frame
		Độ lệch phương trục lái	-			Frame
Bánh xe	Bánh trước	Loại bánh xe	Vành đúc			Frame
		Kích cỡ vành	14	inch		Frame
		Vật liệu vành	Hợp kim nhôm			Frame
	Bánh sau	Loại bánh xe	Động cơ tích hợp trong vành			
		Kích cỡ vành	14	inch		
		Vật liệu vành	-			
Lốp xe	Lốp trước	Loại lốp	Lốp không săm			Frame
		Kích thước lốp	90/90	mm		Frame
		Nhà sản xuất/loại	IRC			Frame
		Áp suất bơm lốp	2.0	Kgf/cm ²		Frame
		Độ sâu tối thiểu của rãnh ta-lông		mm	0.8	Frame
	Lốp sau	Loại lốp	Lốp không săm			Frame
		Kích thước lốp	120/70	mm		Frame

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử				Form version: 1.0
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng				Document ID: ? Version: V01 Page 3 of 5

		Nhà sản xuất/loại	IRC			Frame
		Áp suất bơm lốp	2.25	Kgf/cm ²		Frame
		Độ sâu tối thiểu của rãnh ta-lông		mm	0.8	Frame
Hệ thống phanh	Phanh trước	Loại phanh	Phanh đĩa			Brake
		Hoạt động	Điều khiển tay phanh bên phải			Brake
		Độ rơ tự do của tay phanh	0	mm		Brake
		Đường kính đĩa x độ dày đĩa phanh	220 x 3.5	mm		Brake
		Giới hạn độ mòn đĩa phanh		mm	3.0	Brake
		Giới hạn độ đảo đĩa phanh		mm	0.15	Brake
		Độ dày má phanh-trong	4.5	mm		Brake
		Độ dày má phanh-ngoài	4.5	mm		Brake
		Giới hạn độ mòn má phanh-trong		mm	1.0	
		Giới hạn độ mòn má phanh-ngoài		mm	1.0	
		Đường kính xi-lanh bơm	11	mm		Brake
		Đường kính xi-lanh phanh dầu	Ø 33.03	mm		Brake
		Dầu phanh khuyến cáo	DOT 3 hoặc DOT4			Brake
	Phanh sau	Loại phanh	Tang trống			Brake
		Hoạt động	Điều khiển tay phanh bên trái			Brake
		Độ rơ tự do của tay phanh	5 ~ 7	mm		Brake
		Đường kính trống phanh	110	mm		Brake
		Độ dày má phanh	4.0	mm		Brake
		Giới hạn độ mòn má phanh		mm	2.0	Brake
Hệ thống lái	Kiểu vòng bi cổ xe		Vòng bi chặn đỡ			Frame
	Góc quay lái trái		45°	Độ		Báo cáo thử nghiệm HOMO

		Góc quay lái phải	45°	Độ		Báo cáo thử nghiệm HOMO
Hệ thống treo	Treo trước	Kiểu loại	Kiểu ống lồng lò xo			SUS
		Loại giảm xóc trước	Giảm chấn dầu + Lò xo			SUS
		Hành trình nhún giảm xóc trước lò xo	90	mm		SUS
		Độ dài tự do lò xo	326	mm		SUS
		Độ dài của lò xo sau khi lắp	303.5	mm		SUS
		Độ cứng của lò xo K1	4.4	N/mm		SUS
		Độ cứng của lò xo K2	7.2	N/mm		SUS
		Hành trình nhún tương ứng với (K1)	0 ~ 57.5	mm		SUS
		Hành trình nhún tương ứng với (K2)	57.5 ~ 90	mm		SUS
		Lò xo tùy chọn	-			SUS
		Loại dầu nhớt khuyến cáo	SS8			Frame
		Lượng dầu (mỗi bên giảm sóc)	55	cm ³		Frame
		Mức dầu (từ đỉnh của ống trong khi ống được nén hoàn toàn mà không có lò xo giảm sóc)	-			Frame
		Đường kính ống trong	26	mm		Frame
	Treo sau	Kiểu loại	Đôi			SUS
		Loại giảm sóc sau	Giảm chấn dầu + Lò xo			SUS
		Hành trình nhún giảm xóc sau	80	mm		SUS
		Độ dài tự do của lò xo	295.5	mm		SUS
		Độ dài của lò xo sau khi lắp	287.5	mm		SUS
		Độ cứng của lò xo K1	15.7	N/mm		SUS
		Độ cứng của lò xo K2	25.5	N/mm		SUS
		Hành trình nhún tương ứng với (K1)	0 ~ 61	mm		SUS
		Hành trình nhún tương ứng với (K2)	61 ~ 80	mm		SUS

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử				Form version: 1.0 Document ID: ?	
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng				Version: V01 Page 5 of 5	
		Lò xo tùy chọn	-			SUS

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT	1
1. THÔNG SỐ CHUNG	1
<i>Kích thước xe</i>	<i>1</i>
<i>Khối lượng xe</i>	<i>1</i>
<i>Vận tốc lớn nhất</i>	<i>1</i>
<i>Động cơ</i>	<i>1</i>
<i>Hệ thống ắc-quy</i>	<i>1</i>
<i>Kiểu hộp số</i>	<i>2</i>
<i>Truyền động tới bánh chủ động</i>	<i>2</i>
2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT	2
<i>Khung xe</i>	<i>2</i>
<i>Bánh xe</i>	<i>2</i>
<i>Lốp xe</i>	<i>2</i>
<i>Hệ thống phanh</i>	<i>3</i>
<i>Hệ thống lái</i>	<i>3</i>
<i>Hệ thống treo</i>	<i>4</i>

3. Bảo dưỡng định kỳ

3.1 Lịch kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ

STT	Nội dung bảo dưỡng		Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
			x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
			Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
1	Tay phanh			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
				-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc, tay ga			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống đứng			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
				-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
5	Kiểm tra cơ cấu khóa yên xe			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
6	Ắc quy chì a-xít	Cực bình		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Hình dáng bên ngoài		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
7	Dầu phanh			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Phanh trước			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
9	Ống dầu phanh trước			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
10	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu lông bắt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
11	Lốp xe trước	Độ sâu hoa lốp		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
12	Cổ phốt			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
				-	-	-	-	BT	-	-	-	BT	-	-
13	Giảm sóc trước			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
14	Phanh sau			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
15	Dây cáp phanh sau			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
16	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu lông bắt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Lốp xe sau	Độ sâu hoa lốp		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
18	Giảm sóc sau			KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Động cơ			-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Ghi Chú: KT = Kiểm tra, BT = Bôi trơn bằng mỡ, TT = Thay thế

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 2 of 7
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

3.2 Kiểm tra- điều chỉnh-xả khí hệ thống phanh

3.2.1 Kiểm tra bổ xung dầu phanh

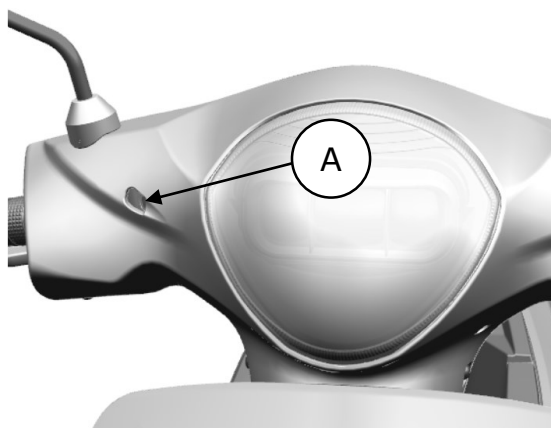
Bước 1 : Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng

- Dựng xe lên bề mặt bằng phẳng bằng chân chống đứng.
- Chú ý sao cho bình chứa dầu phanh luôn luôn ở vị trí nằm ngang.



Bước 2 : Kiểm tra mức dầu phanh

- Xem mức dầu phanh qua lỗ (A) như hình
- Nếu mức dầu dưới vạch **MIN** -> Tiến hành bổ xung dầu phanh

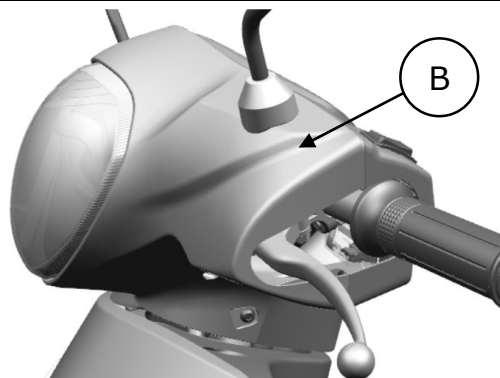


Bước 3 : Tháo ốp đầu xe phía trước

- Tháo ốp đầu xe (B) như hình

Tham khảo mục:

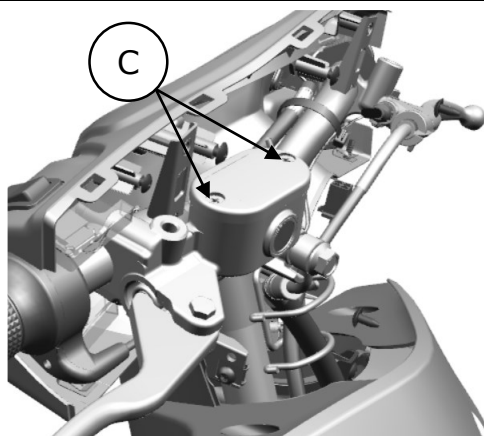
4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước



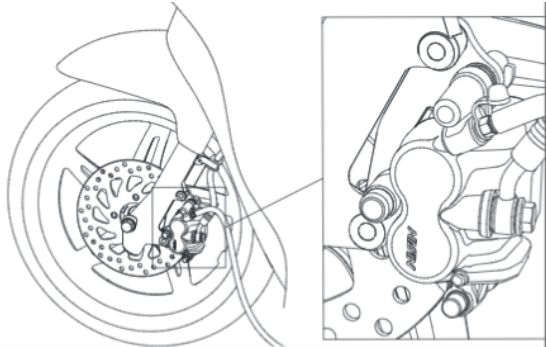
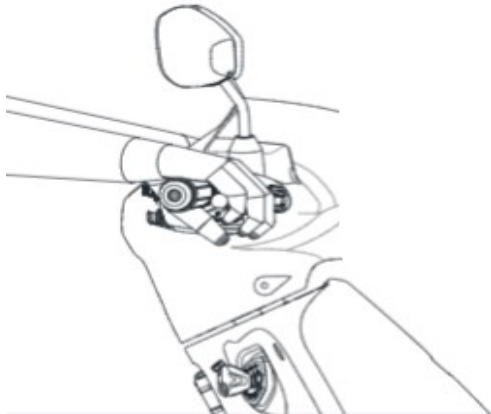
Bước 4 : Bổ xung dầu phanh

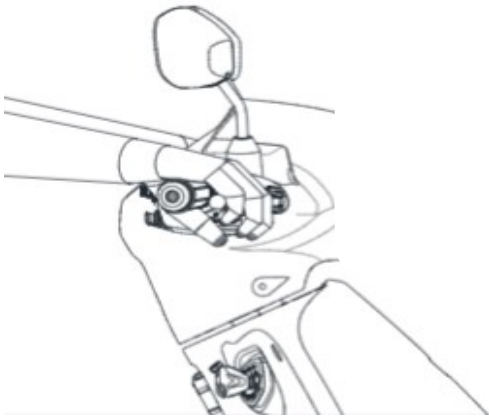
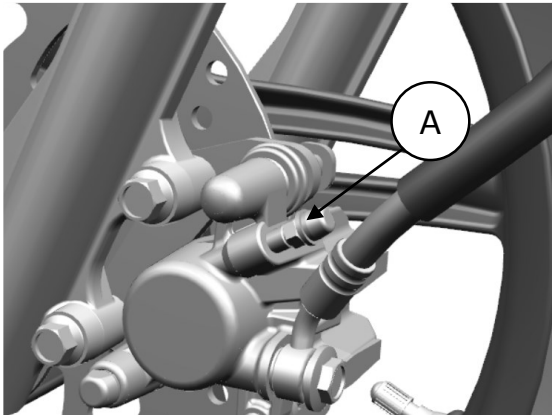
- Tiến hành bổ sung thêm dầu phanh khuyến cáo vừa đủ theo tiêu chuẩn (Mức dầu trên vạch MIN).
- Dầu phanh khuyến cáo: **DOT4**

Lực xiết vít (C): 1.18 – 1.9 Nm



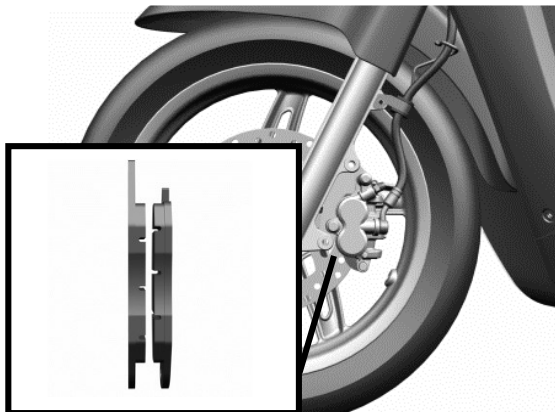
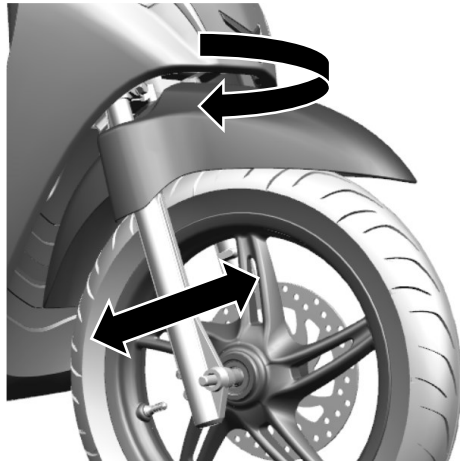
Chú ý:

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 3 of 7
- Chỉ sử dụng loại dầu theo chỉ định, những loại dầu khác có thể phá hỏng gioăng cao su, làm rò rỉ dầu và giảm hiệu quả phanh - Khi bổ xung dầu tránh để lọt nước vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đáng kể nhiệt độ hóa hơi của dầu, gây bó phanh do sự hóa hơi và gây tai nạn - Dầu phanh có thể gây ăn mòn bề mặt sơn, phá hủy bề mặt chi tiết nhựa -> Phải vệ sinh sạch sẽ không để dầu phanh bám vào các chi tiết của xe		
3.2.2 Xả khí hệ thống phanh		
Bước 1 : Lắp ống xả dầu - Lắp 1 đầu đường ống vào vít xả dầu phanh - Đầu còn lại vào bình chứa		
Bước 2 : Bóp phanh - Bóp, nhả phanh từ từ vài lần - Bóp cho đến khi lực bóp nặng tay, không thể bóp tiếp được nữa, giữ nguyên vị trí		
Bước 3: Xả Air trong dầu phanh Nới lỏng vít xả khí và bóp tiếp đến vị trí giới hạn hành trình tay phanh Chú ý : Luôn bóp tay phanh không được nhả khi chưa xiết chặt vít xả air		
Bước 4: Xiết tạm thời vít xả air khi phanh tay tới vị trí giới hạn, sau đó nhả phanh tay		
Bước 5: Tiếp tục lặp lại bước 2-> 4 cho đến khi không còn bọt khí trong hệ thống phanh Chú ý: Liên tục quan sát mức dầu phanh trong bình và bổ xung liên tục nếu mức dầu dưới vạch MIN		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 4 of 7
Bước 6: Kiểm tra lại - Thực hiện bóp tay phanh nhiều lần giống bước 5 - Nếu tay phanh bị mềm và nhẹ thì thực hiện lại từ bước 2-> 4		
Bước 7: Xiết chặt vít xả air (A) Lực xiết tiêu chuẩn: 3.9 – 6.8 Nm		
Bước 8: Kiểm tra lại bình dầu và bổ xung lại lần cuối theo tiêu chuẩn		
Bước 9: Lắp lại tất cả các chi tiết đã tháo theo quy trình ngược lại với lúc tháo		
Bước 10: Kiểm tra lại rò rỉ và hoạt động của toàn bộ hệ thống Chú ý: Quan sát và vệ sinh lại toàn bộ xe để tránh dầu vương vãi bám trên bề mặt các chi tiết		

3.3 Kiểm tra hoạt động của giảm xóc trước/sau

Bước 1 : Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng - Dựng xe lên bề mặt bằng phẳng bằng chân chống đứng.		
--	--	--

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 5 of 7
Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		
Bước 2 : Kiểm tra hoạt động của giảm sóc trước/sau - Giữ xe thẳng đứng và bóp tay phanh trước. - Nhấn mạnh tay lái vài lần để kiểm tra sự hoạt động nhún và nảy của giảm sóc trước có trơn tru không. - Nếu chuyển động không trơn tru thì cần phải thay mới. - Làm tương tự với giảm sóc sau nhấn theo chiều mũi tên kiểm tra hoạt động của giảm sóc sau		
3.4 Kiểm tra má phanh trước/sau		
Bước 1: Kiểm tra má phanh trước - Nhìn các rãnh trên má phanh của cụm phanh trước. - Các rãnh hầu như biến mất thì cần thay mới má phanh.		
Bước 2: Kiểm tra má phanh sau - Khi khoảng hành trình tự do vượt quá giới hạn từ 5 – 7 cm phải tháo để kiểm tra độ dày má phanh.		
Bước 3: Kiểm tra cổ phốt - Dựng chân chống giữa và nâng bánh trước. - Dùng tay nắm đầu dưới của giảm sóc trước lắc dọc trục và nhẹ nhàng lắc cụm càng trước qua lại. - Nếu bó kẹt, rơ lỏng -> Tiến hành bảo dưỡng, điều chỉnh cổ phốt		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 6 of 7

3. BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ	1
3.1 LỊCH KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ.....	1
3.2 KIỂM TRA- ĐIỀU CHỈNH-XẢ KHÍ HỆ THỐNG PHANH	2
3.2.1 Kiểm tra bổ xung dầu phanh.....	2
Bước 1 : Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng.....	2
Bước 2 : Kiểm tra mức dầu phanh.....	2
Bước 3 : Tháo ốp dầu xe phía trước	2
Tham khảo mục:.....	2
3.2.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp dầu xe trước.....	2
Bước 4 : Bổ xung dầu phanh.....	2
3.2.2 Xả khí hệ thống phanh	3
Bước 1 : Lắp ống xả dầu	3
Bước 2 : Bóp phanh	3
Bước 3: Xả Air trong dầu phanh	3
Bước 4: Xiết tạm thời vít xả air khi phanh tay tới vị trí giới hạn, sau đó nhả phanh tay	3
Bước 5: Tiếp tục lắp lại bước 2-> 4 cho đến khi không còn bọt khí trong hệ thống phanh.....	3
Bước 6: Kiểm tra lại	4
Bước 7: Xiết chặt vít xả air (A)	4
Bước 8: Kiểm tra lại bình dầu và bổ xung lại lần cuối theo tiêu chuẩn	4
Bước 9: Lắp lại tất cả các chi tiết đã tháo theo quy trình ngược lại với lúc tháo	4
Bước 10: Kiểm tra lại rò rỉ và hoạt động của toàn bộ hệ thống.....	4
3.3 KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA GIẢM XỐC TRƯỚC/SAU	4
Bước 1 : Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng.....	4
Bước 2 : Kiểm tra hoạt động của giảm xóc trước/sau	5
3.4 KIỂM TRA MÁ PHANH TRƯỚC/SAU	5
Bước 1: Kiểm tra má phanh trước.....	5
Bước 2: Kiểm tra má phanh sau	5
Bước 3: Kiểm tra cổ phốt.....	5
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	7

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 7 of 7

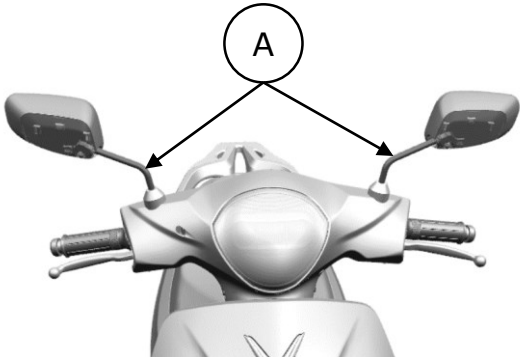
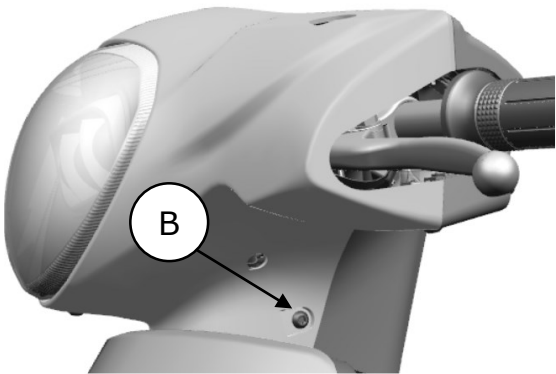
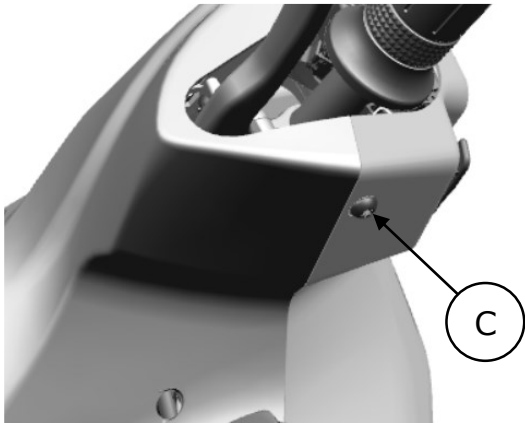
Hướng dẫn thực hiện

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 1 of 55

4. Hướng dẫn tháo lắp

4.1 Chi tiết nhựa

4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước

<i>Bước 1 : Tháo 2 gương xe (A)</i> Lực xiết tiêu chuẩn : 17 -27 Nm	
<i>Bước 2 : Tháo 2 vít bắt ốp đầu xe (B)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 0.8 – 1.2 Nm	
<i>Bước 3: Tháo 2 vít bắt ốp đầu xe (C)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm	
<i>Bước 4: Rút giắc điện và tháo Tháo ốp đầu xe trước ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 5: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i>	

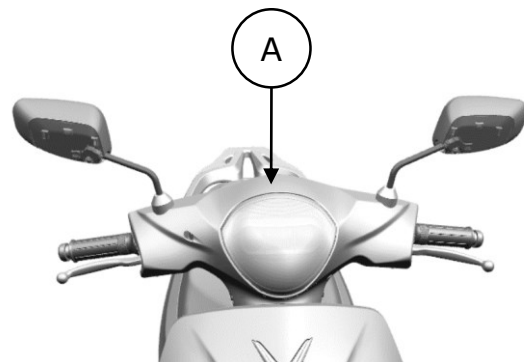
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 2 of 55

4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau

Bước 1 : Tháo ốp đầu trước xe

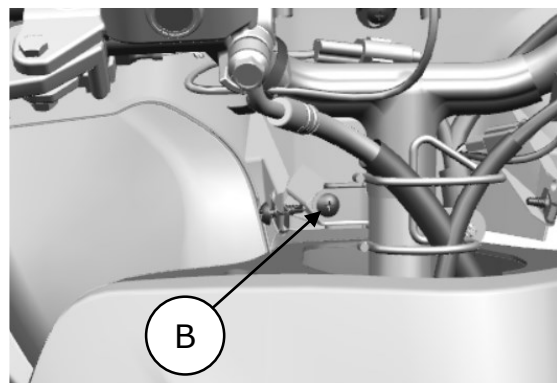
Tham khảo mục:

[4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước](#)



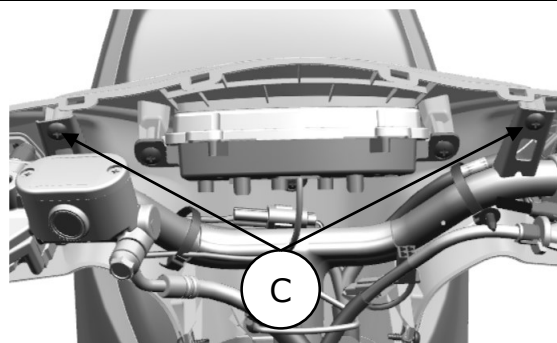
Bước 2 : Tháo vít (B) bắt khung xe với ốp

Lực xiết tiêu chuẩn: **2 – 3 Nm**



Bước 3: Tháo 2 vít (C) bắt ốp với tay lái

Lực xiết tiêu chuẩn: **1.2 – 1.6 Nm**



Bước 4: Rút giắc điện và tháo Tháo ốp đầu xe trước ra khỏi xe



Bước 5: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo

4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên

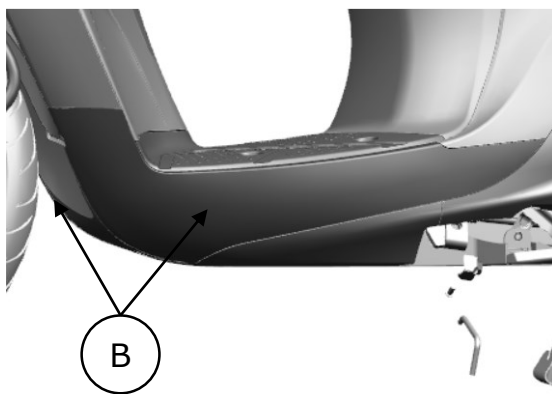
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 3 of 55
Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		
Bước 1 : <i>Mở yên xe và tháo 4 bu lông (A) như hình</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
Bước 2 : - Nhấc nhẹ cốp xe lên và rút giắc điện ổ sạc ra - Sau đó nhấc toàn bộ cốp đồ ra khỏi xe		
Bước 4: <i>Lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải		
Bước 1 : <i>Tháo 2 vít (A) bắt ốp cạnh sàn trái và ốp gầm</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
Bước 2 : <i>Tháo vít (B) bắt ốp cạnh sàn trái và yếm sau</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		

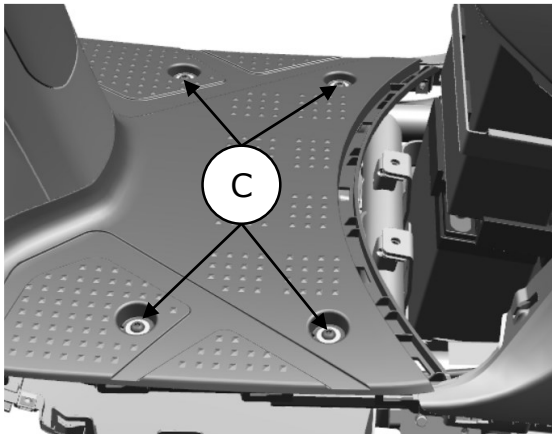
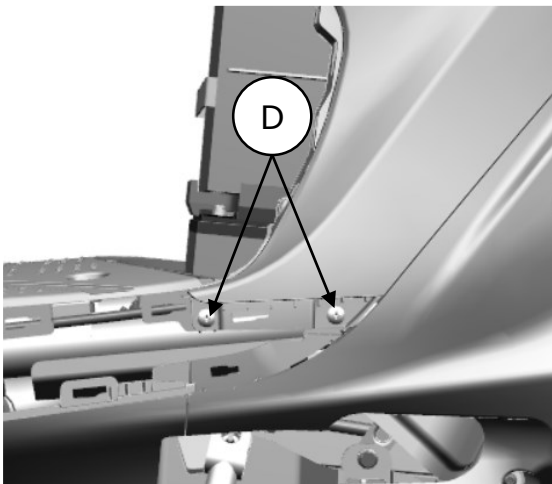
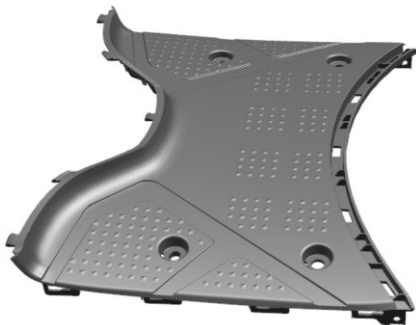
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 4 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
Bước 3: Tháo ốp cạnh sàn trái ra khỏi xe Dùng tay đẩy và trượt ốp cạnh sang bên trái theo chiều mũi tên		
Bước 4: Tháo ốp cạnh sàn phải Tiến hành tương tự bên trái		
Bước 5: Lắp lại - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.5 V5200001305 - Tháo lắp/ thay thế ốp giữa		
Bước 1 : Tháo nắp hộp đồ yên xe Tham khảo mục: 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên		
Bước 2 : Tháo 2 vít (A) bắt ốp giữa và ốp thân xe Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 5 of 55

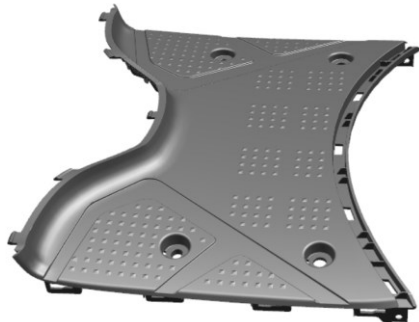
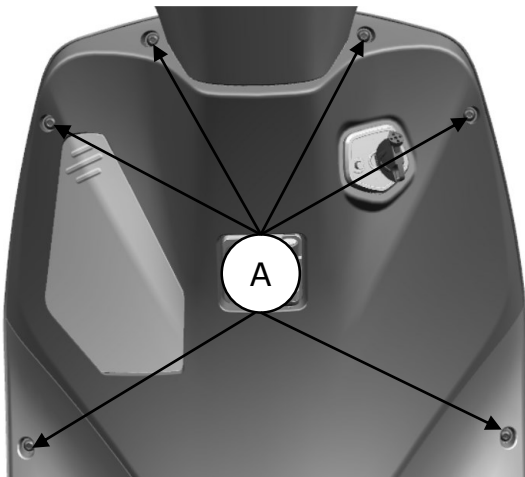
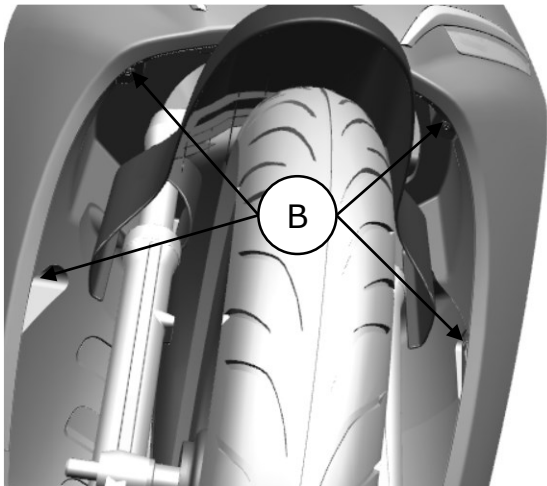
Bước 3: Tháo ốp giữa ra khỏi xe - Kéo nhẹ ốp theo 2 chiều thẳng đứng và về phía trước xe như hình mũi tên	
Bước 4: Lắp lại Tiến hành ngược với quy trình tháo	

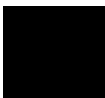
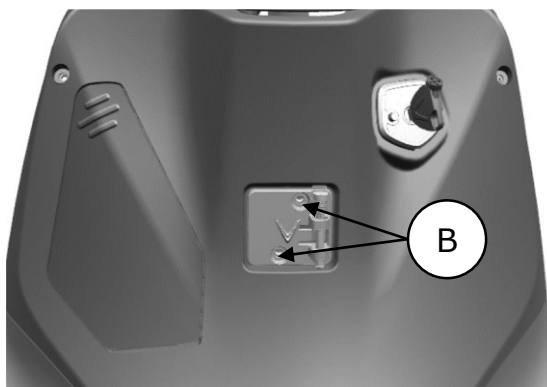
4.1.6 V5200001275 - Tháo lắp/ thay thế ốp sàn để chân

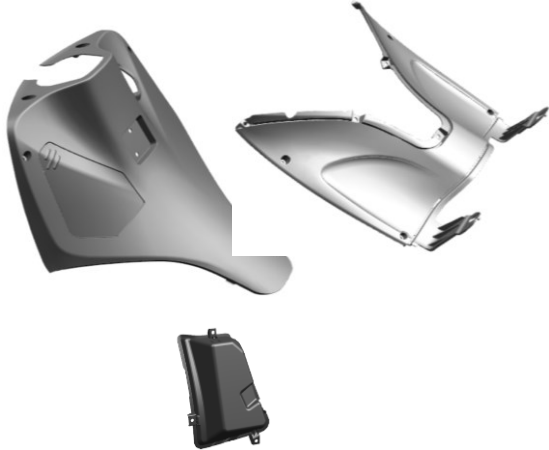
Bước 1: Tháo ốp giữa ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.5 V5200001305 - Tháo lắp/ thay thế ốp giữa	
Bước 2: Tháo 2 ốp cạnh sàn trái và phải (B) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải	

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 6 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
<i>Bước 3: Tháo 4 vít (C) bắt ốp sàn và khung xe</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
<i>Bước 4: Tháo 4 đai ốc (D) bắt ốp sườn xe trên ở cả 2 bên</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
<i>Bước 4: V5200001275 - Tháo ốp sàn ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 5: Lắp lại</i> Tiến hành ngược với quy trình tháo		

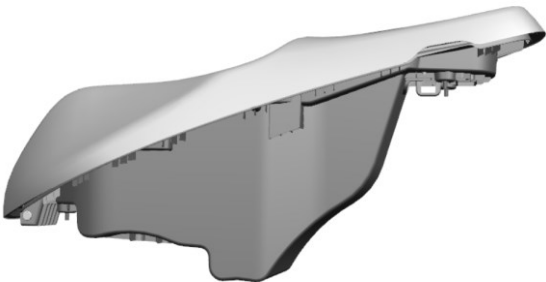
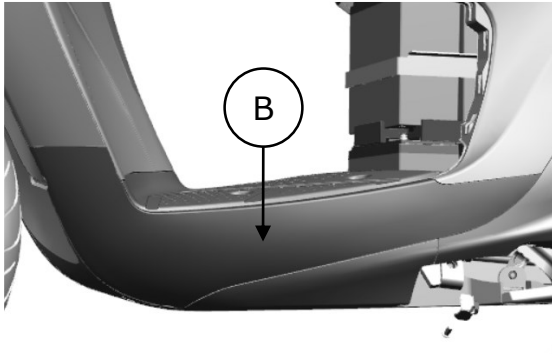
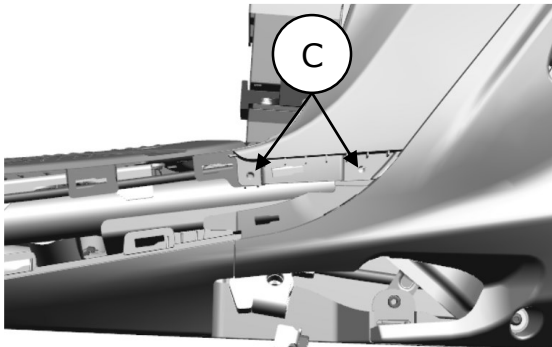
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước

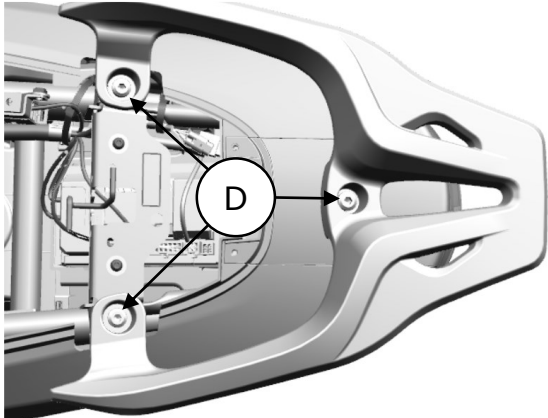
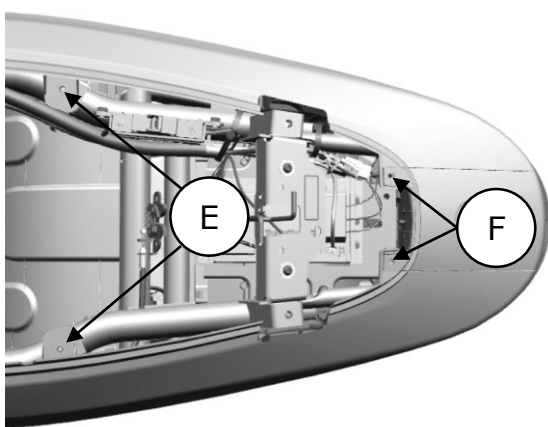
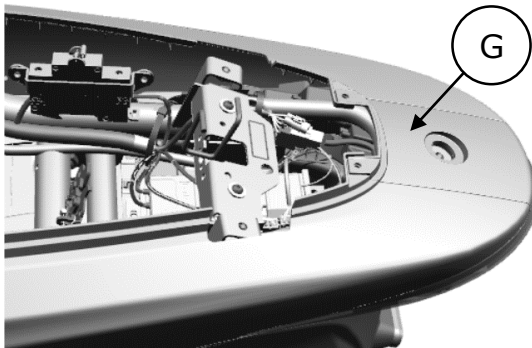
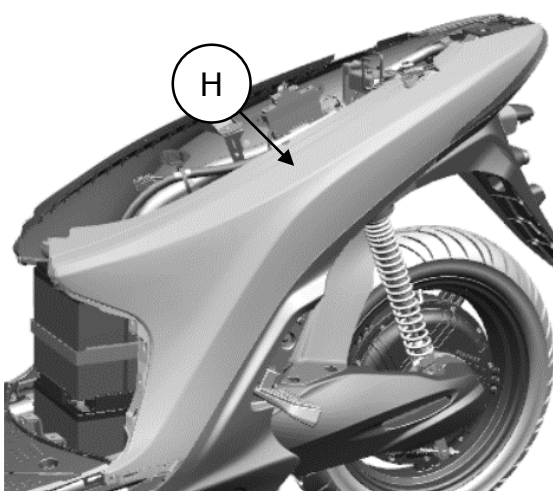
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 7 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
<i>Bước 1 : Tháo ốp sàn để chân</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.6 V5200001275 - Tháo lắp/ thay thế ốp sàn để chân		
<i>Bước 2 : Tháo 6 vít (A) như hình vẽ</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
<i>Bước 3: Tháo 4 đinh tán nhựa (B)</i>		

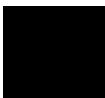
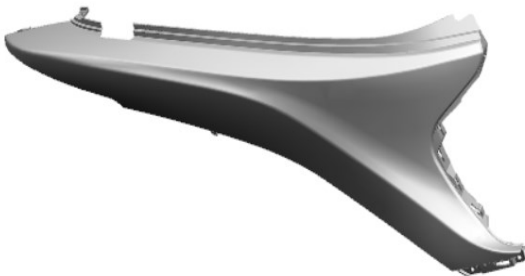
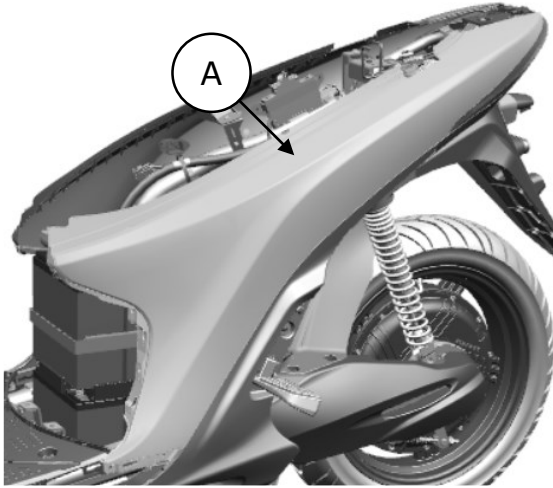
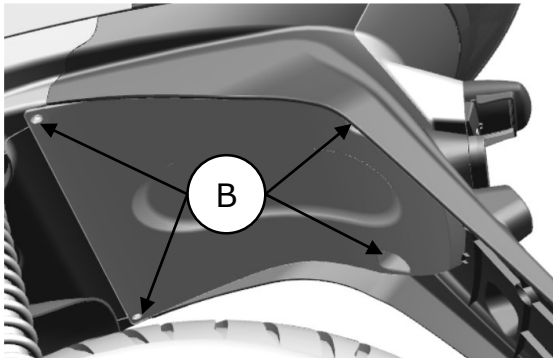
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 8 of 55
Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		
<i>Bước 4: Tháo ốp yếm trước ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 5: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.8 V5200001266 - Tháo lắp/ thay thế yếm sau		
<i>Bước 1 : Tháo ốp yếm trước (A)</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước		
<i>Bước 2: Tháo 2 vít (B) bắt móc treo đồ</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		

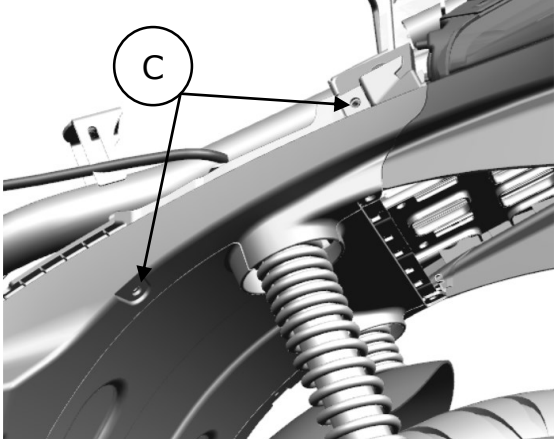
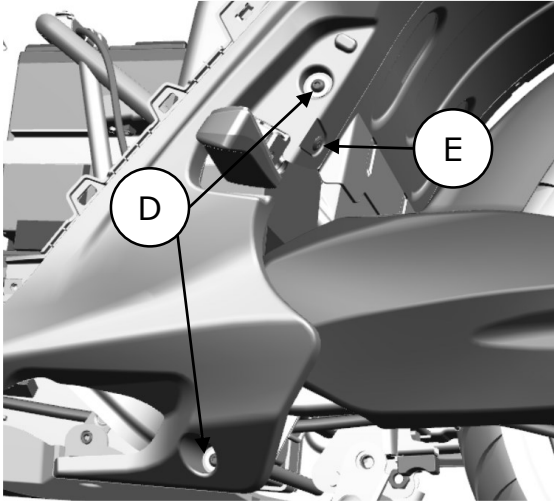
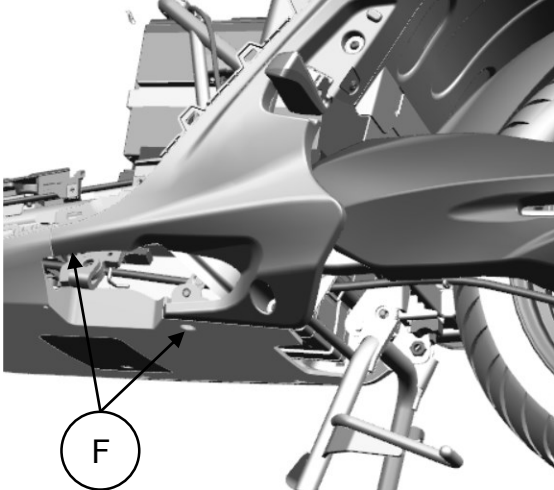
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 9 of 55
<i>Bước 3: Nhấc toàn bộ cụm yếm sau ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 4: Tháo 8 vít bắt yếm sau trên, yếm sau dưới và hộp để đồ</i> - Đánh dấu trên hình vẽ Lực xiết tiêu chuẩn: 1.2 – 1.6 Nm		
<i>Bước 5: Tháo tách rời các chi tiết của cụm yếm sau</i> - Yếm sau trên - Yếm sau dưới - Hộp để đồ		
<i>Bước 6: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo		

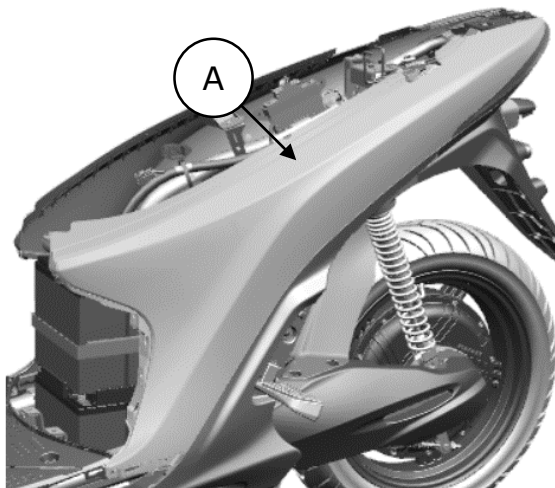
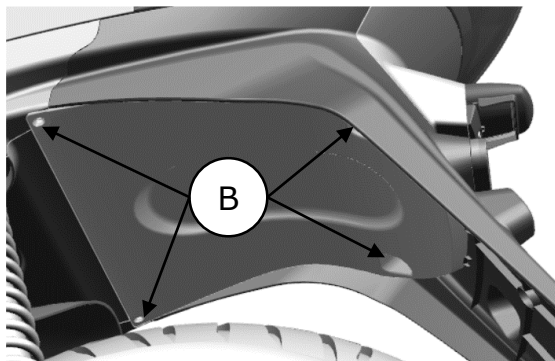
4.1.9 V5200003408 - Tháo lắp/ thay ốp sườn xe trên

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 10 of 55
<i>Bước 1 : Tháo cụm cốp yên xe</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên		
<i>Bước 2 : Tháo ốp giữa (A) như hình vẽ</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.5 V5200001305 - Tháo lắp/ thay thế ốp giữa		
<i>Bước 3: Tháo ốp cạnh sàn (B)</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải		
<i>Bước 4: Tháo 2 vít (C)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		

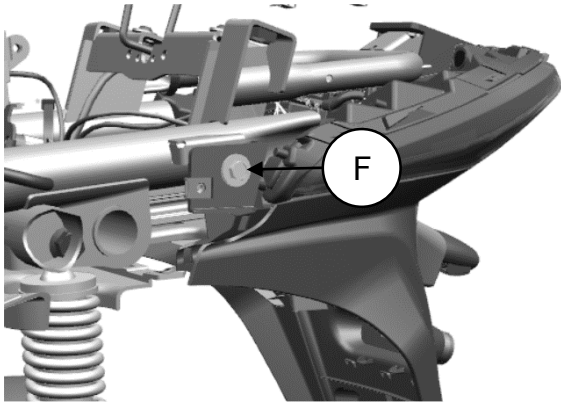
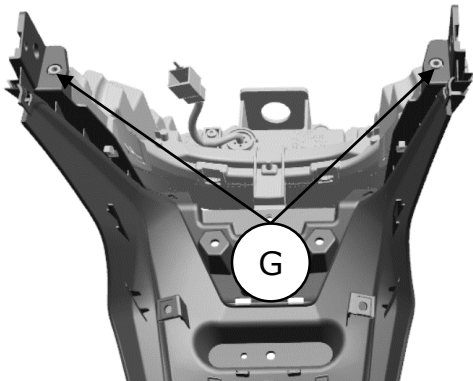
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 11 of 55
Bước 5: Tháo tay dắt xe bằng cách tháo 3 bu lông (D) Lực xiết tiêu chuẩn: 18 – 25 Nm		
Bước 6: Tháo 2 vít (E) bắt ốp thân với khung Lực xiết tiêu chuẩn : 3 - 4.5 Nm Tháo 2 vít (F) bắt với ốp thân xe Lực xiết tiêu chuẩn : 2 - 3 Nm		
Bước 7: Tháo ốp thân sau (G)		
Bước 8: Tháo ốp thân sau trái (H) ra khỏi xe		

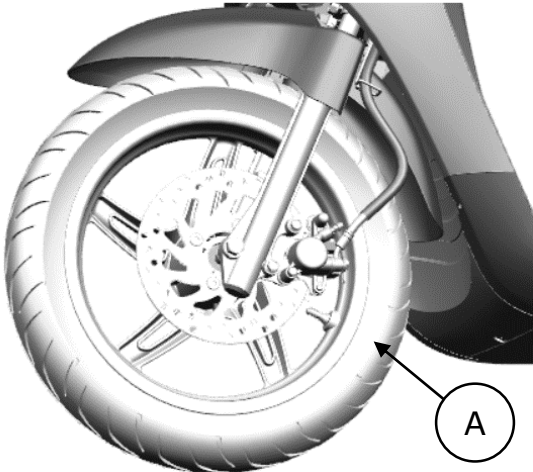
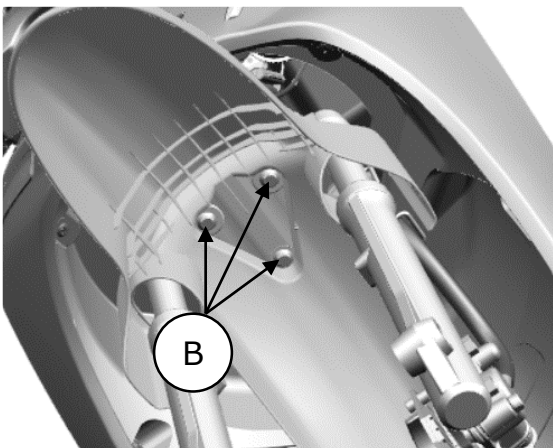
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 12 of 55
Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		
Bước 9: Tháo ốp thân sau phải - Tiến hành tương tự bên trái		
Bước 10: Quy trình lắp lại - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.10 V5200003413 - Tháo lắp/ thay thế ốp sườn xe dưới		
Bước 1 : Tháo ốp thân xe trên (A) Tham khảo mục: 4.1.9 V5200003408 - Tháo lắp/ thay ốp sườn xe trên		
Bước 2 : Tháo ốp chắn bùn đuôi bằng cách tháo 4 vít (B) như hình vẽ Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 13 of 55
<i>Bước 3: Tháo 2 vít (C)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 - 3 Nm		
<i>Bước 4: Tháo 2 vít (D) và đinh tán nhựa (E)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
<i>Bước 5: Tháo 2 vít (F) bắt dưới gầm xe</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
<i>Bước 6: Tháo ốp thân xe dưới bên trái ra khỏi xe</i>		

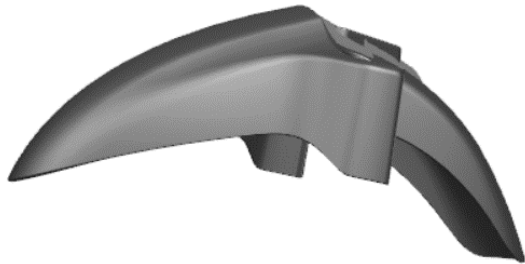
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 14 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
Bước 7: V5200003413 - Tương tự tháo ốp thân xe dưới bên phải		
Bước 8: Quy trình lắp lại - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.11 V5200003174 - Tháo lắp/ thay ốp đuôi xe		
Bước 1 : Tháo ốp sườn trên (A) ở cả 2 bên Tham khảo mục: 4.1.9 V5200003408 - Tháo lắp/ thay ốp sườn xe trên		
Bước 2 : Tháo 4 vít (B) như hình vẽ Lực xiết tiêu chuẩn : 2 – 3 Nm		
Bước 3: Tháo ốp sườn dưới (C) Tham khảo mục: 4.1.10 V5200003413 - Tháo lắp/ thay thế ốp sườn xe dưới		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 15 of 55
Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		
Bước 4: Tháo 2 đỉnh tán nhựa như hình vẽ		
Bước 5: Tháo ốp đèn soi biển (D)		
Bước 6: Tháo bu lông (E) Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		

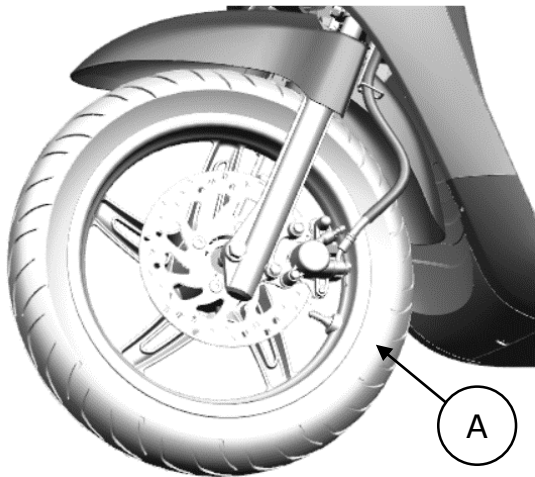
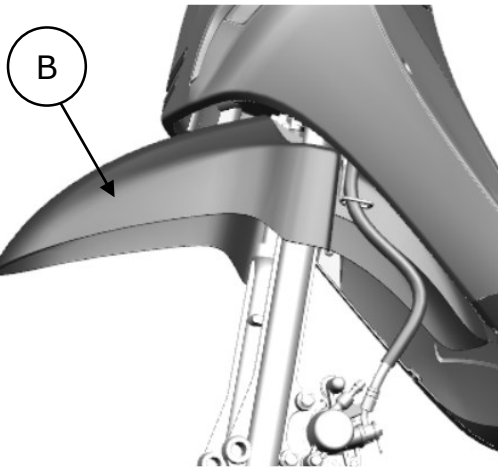
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 16 of 55
<i>Bước 7: Tháo 2 bu lông (F) bắt ốp thân với khung</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
<i>Bước 8: Tháo ốp đuôi ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 9: Tháo 2 vít (G)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 1.2 – 1.6 Nm		
<i>Bước 10: Tháo vít (H)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		

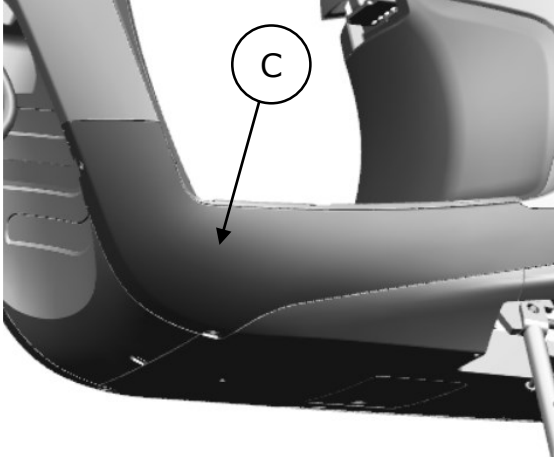
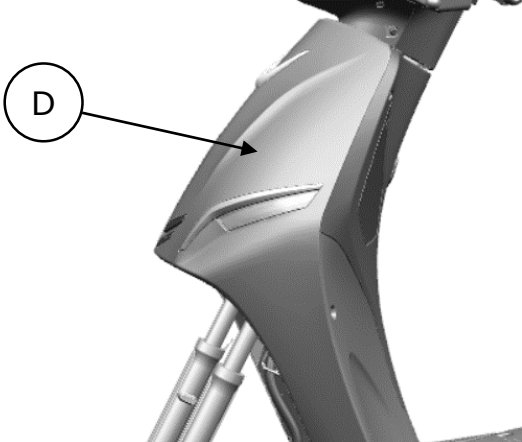
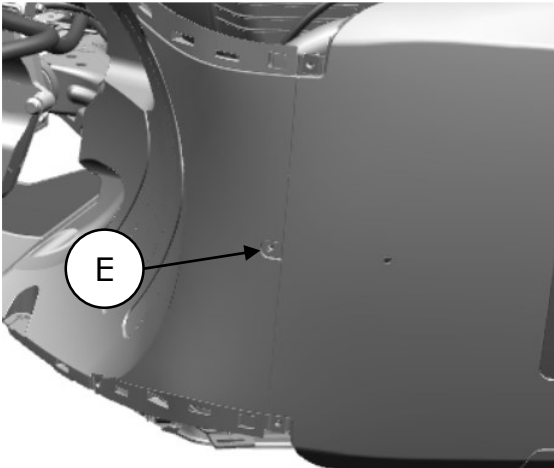
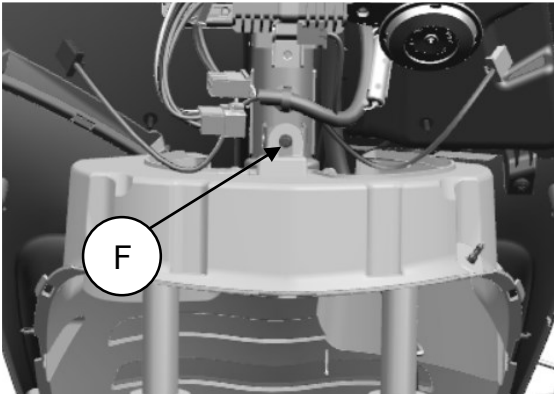
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 17 of 55
Bước 11: Tháo tách rời đèn hậu và ốp đuôi xe		
Bước 12: Quy trình lắp lại - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.12 V5200000185 - Tháo lắp/ thay thế chắn bùn trước		
Bước 1 : Tháo bánh xe trước (A) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.3.2 V5200005764 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe trước		
Bước 2 : Tháo 3 bu lông (B) như hình vẽ Lực xiết tiêu chuẩn: 5 – 8 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 18 of 55

<i>Bước 3: Tháo chắn bùn bánh trước ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 4: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo	

4.1.13 V5200003391 - Tháo lắp/ thay thế ốp gầm bánh trước

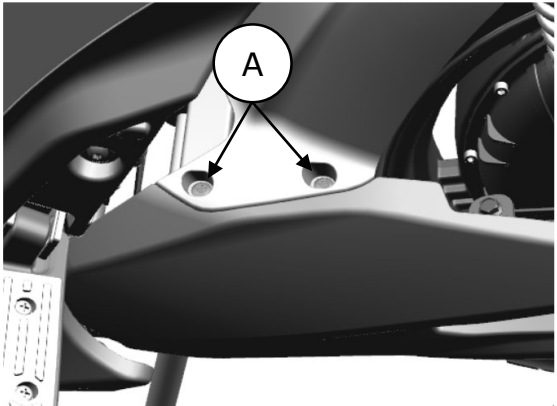
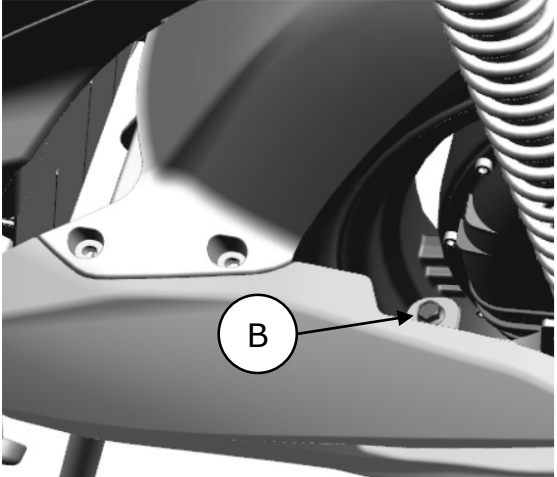
<i>Bước 1 : Tháo bánh xe trước (A)</i> Tham khảo mục: 4.3.2 V5200005764 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe trước	
<i>Bước 2 : Tháo ốp chắn bùn trước (B)</i>	

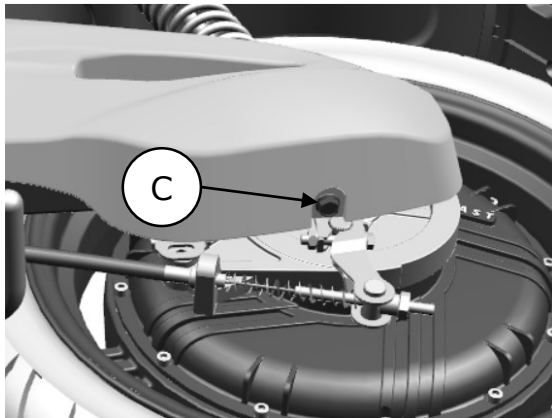
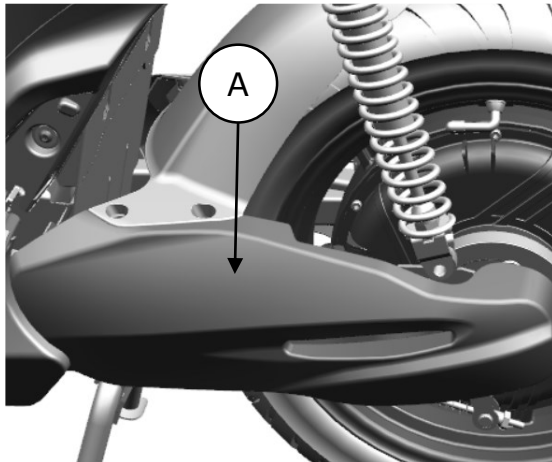
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 19 of 55
<i>Bước 3: Tháo ốp cạnh sàn (C) ở cả 2 bên</i> Tham khảo mục: 4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải		
<i>Bước 4: Tháo yếm trước (D)</i> Tham khảo mục: 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước		
<i>Bước 5: Tháo vít (E) bắt dưới gầm xe</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
<i>Bước 6: Tháo đai ốc (F) như hình vẽ</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 20 of 55

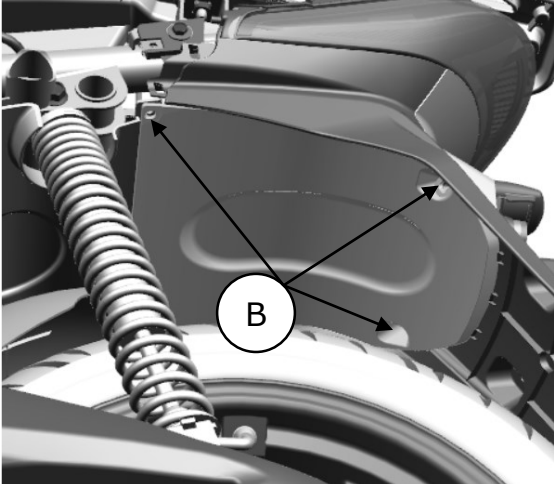
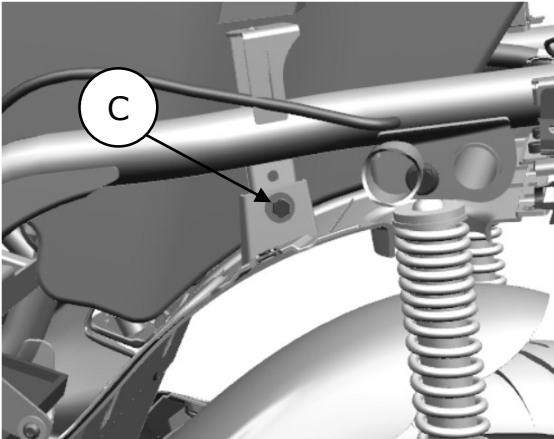
<i>Bước 7: Tháo ốp gầm ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 8: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo	

4.1.14 V5200003417 - Tháo lắp/ thay thế ốp càng sau

<i>Bước 1 : Tháo 4 vít nhựa (A) ở cả 2 bên trái và phải</i>	
<i>Bước 2 : Tháo bu lông (B) mặt trên như hình vẽ</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm	

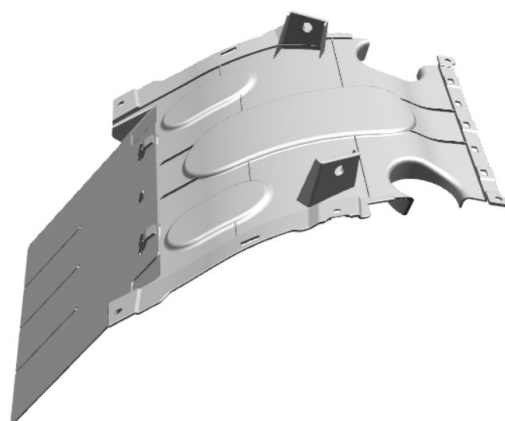
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 21 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
<i>Bước 3: Tháo bu lông (C) dưới gầm</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
<i>Bước 4: Tháo ốp càng sau trái ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 5: V5200003440 - Tiến hành tương tự, tháo ốp càng sau phải ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 6: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.15 V5200003174 - Tháo lắp/ thay thế chắn bùn sau		
<i>Bước 1 : Tháo 4 vít nhựa (A) ở cả 2 bên trái và phải</i> Tham khảo mục: 4.1.14 V5200003417 - Tháo lắp/ thay thế ốp càng sau		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 22 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
<i>Bước 2 : Tháo 4 bu lông (B) ở cả 2 bên trái và phải</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
<i>Bước 3: Tháo chắn bùn sau ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 4: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
4.1.16 V5200001294 - Tháo lắp/ thay thế ốp gầm bánh sau		
<i>Bước 1 : Tháo ốp sườn dưới (A) ở cả 2 bên trái và phải</i> Tham khảo mục: 4.1.10 V5200003413 - Tháo lắp/ thay thế ốp sườn xe dưới		

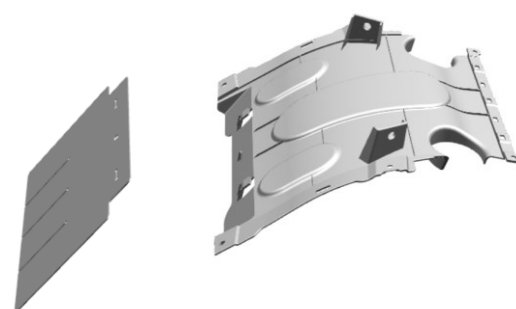
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 23 of 55
<i>Bước 2 : Tháo 4 vít (B) bắt ốp gầm 02</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
<i>Bước 3: Tháo ốp gầm ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 4: Tháo ốp 2 bu lông (C) bắt ốp gầm 01 ở cả 2 bên trái và phải</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 - 4.5 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 24 of 55

Bước 5: Tháo cụm ốp gầm 01 và chặn bùn ra khỏi xe



Bước 6: Tách ốp gầm 01 và chặn bùn



Bước 6: Quy trình lắp lại

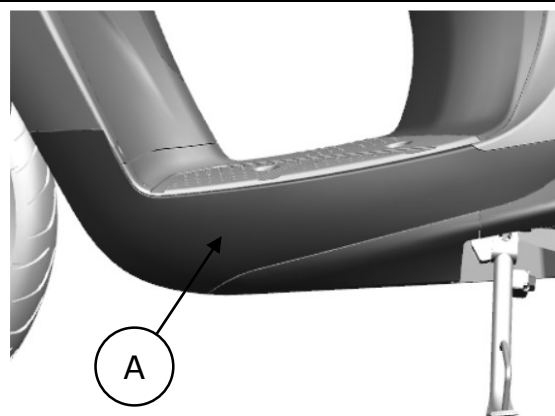
- Tiến hành ngược với quy trình tháo

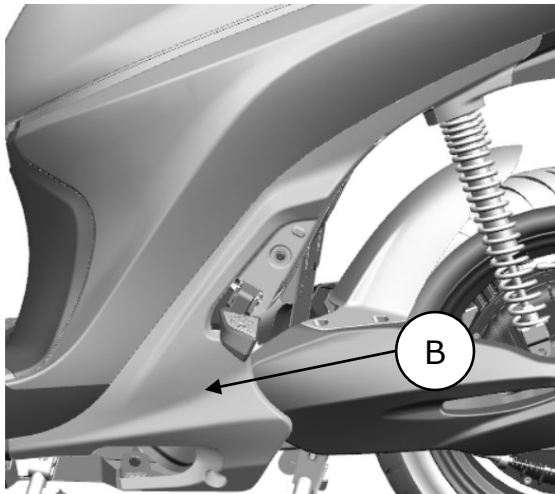
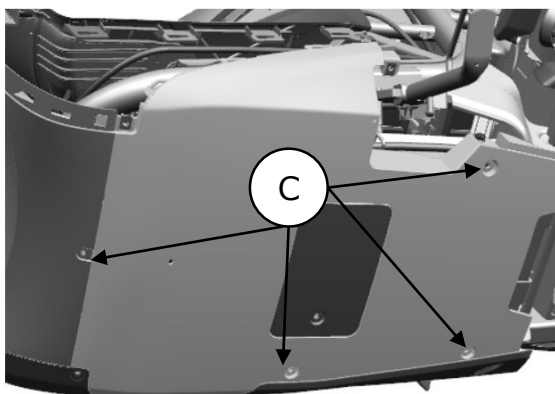
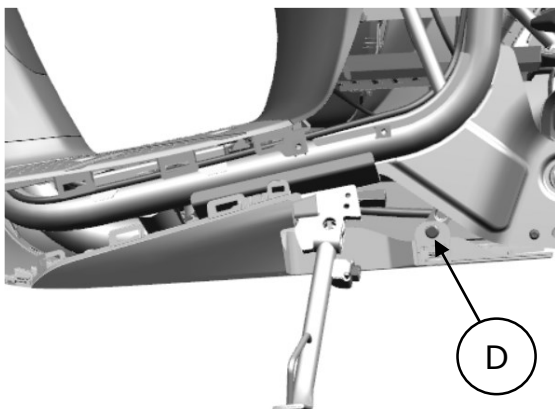
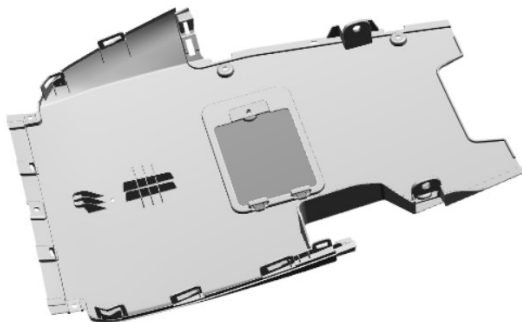
4.1.17 V5200001295 - Tháo lắp/ thay thế ốp gầm giữa xe

Bước 1 : Tháo ốp cạnh sàn (A) ở cả 2 bên trái và phải

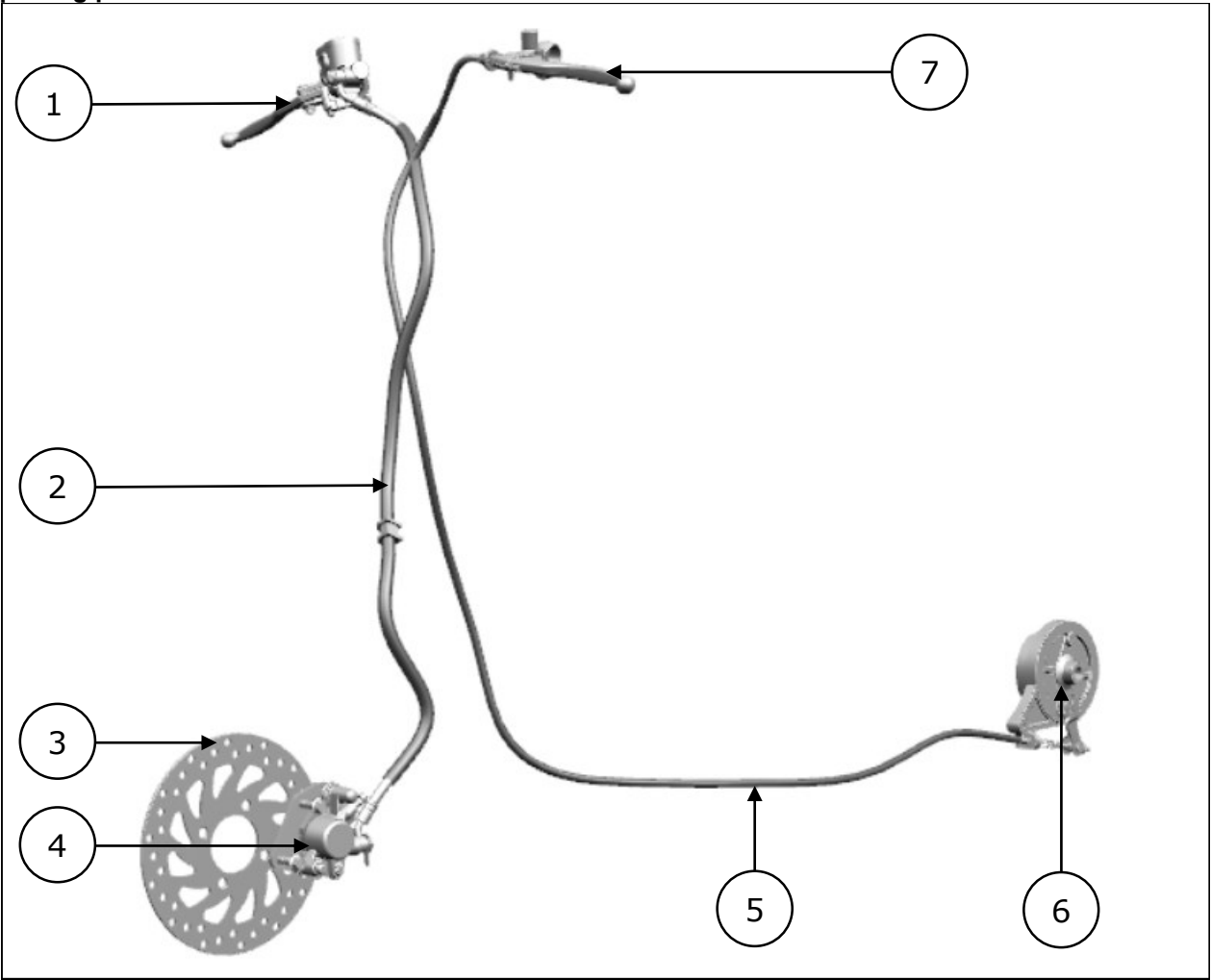
Tham khảo mục:

[4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải](#)



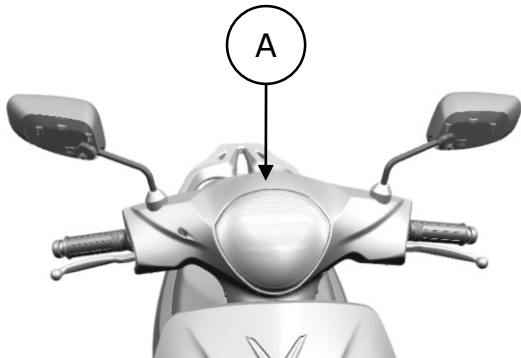
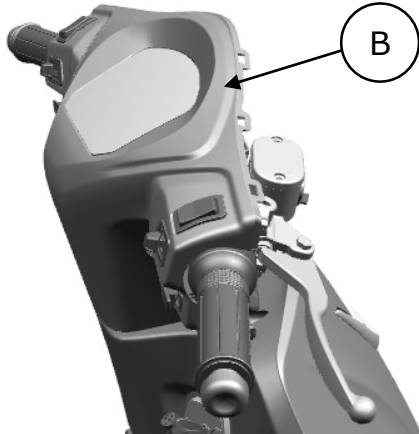
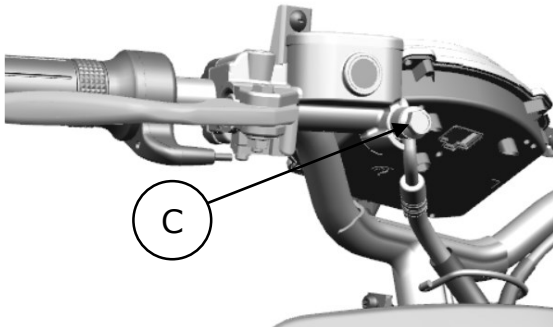
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 25 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
<i>Bước 2 : Tháo ốp sườn dưới (B) ở cả 2 bên trái và phải</i> Tham khảo mục: 4.1.10 V5200003413 - Tháo lắp/ thay thế ốp sườn xe dưới		
<i>Bước 3: Tháo 4 vít (C) bắt ốp đáy</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 - 3 Nm		
<i>Bước 4: Tháo 2 bu lông (D) ở cả 2 bên trái và phải</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
<i>Bước 5: Tháo ốp gầm ra khỏi xe</i>		

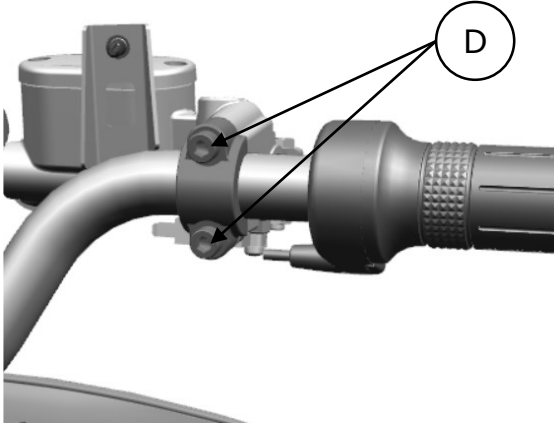
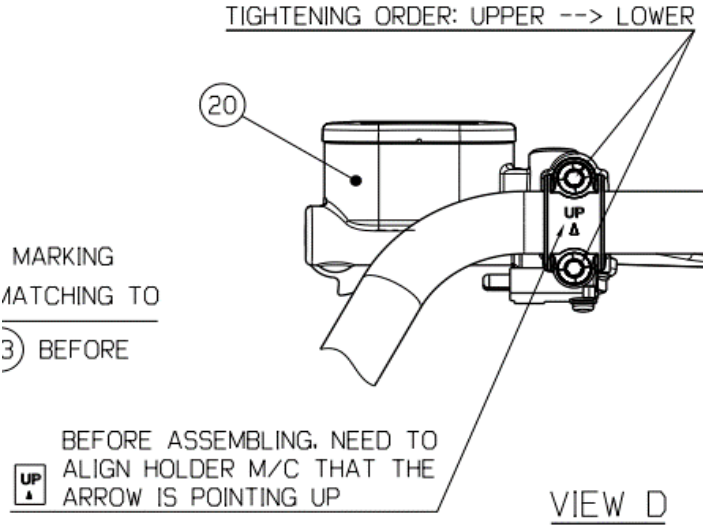
4.2 Hệ thống phanh



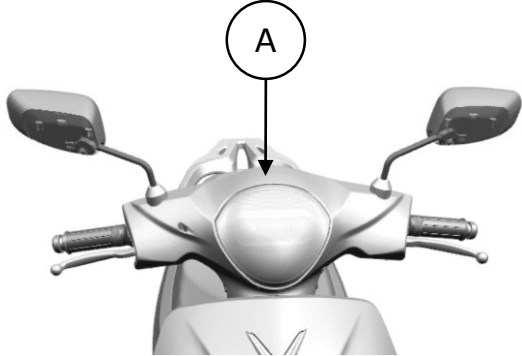
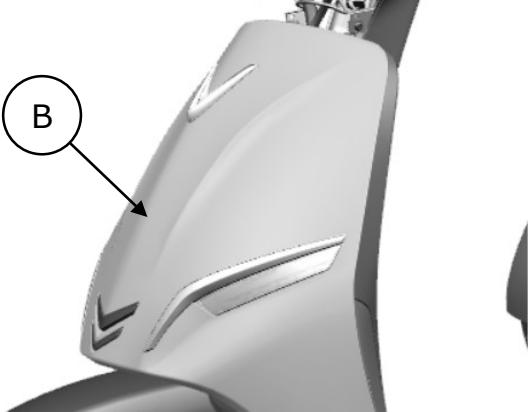
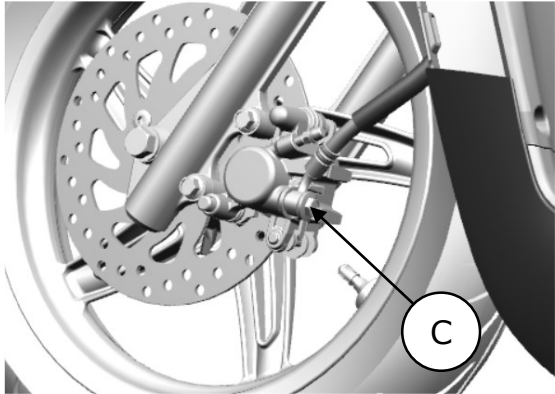
STT	Tên	STT	Tên
1	Tay phanh trước	5	Dây phanh sau
2	Đường ống dầu phanh trước	6	Trống phanh sau
3	Đĩa phanh trước	7	Tay phanh sau
4	Cụm phanh trước		

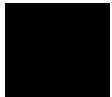
4.2.1 V5200005112 - Tháo lắp/ thay thế tay phanh trước

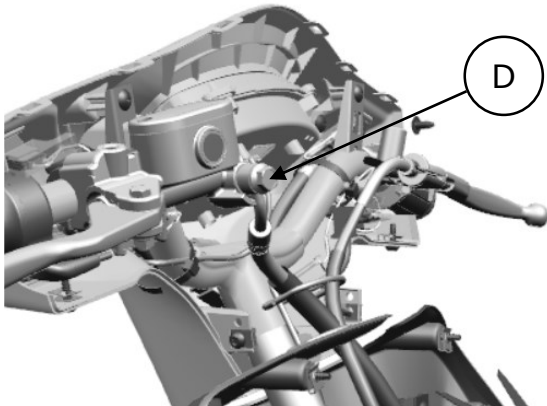
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 27 of 55
<i>Bước 1 : Đỗ xe bằng chân chống giữa trên mặt phẳng nằm ngang</i> - Tiến hành xả sạch toàn bộ dầu phanh trong hệ thống		
<i>Bước 2 : Tháo ốp đầu xe trước (A)</i> Tham khảo mục: 4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước		
<i>Bước 3: Tháo ốp đầu sau (B)</i> - Tham khảo mục: 4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau		
<i>Bước 4: Tháo bu lông (C) bắt xy lanh tay phanh và đường ống</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 23 – 28 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 28 of 55
Bước 5: Tháo 2 bu lông (D) bắt tay phanh và tay lái Lực xiết tiêu chuẩn: 8.2 – 9.8 Nm Chú ý: Trước khi tháo cần đánh dấu vị trí ban đầu của tay phanh trên tay lái		
Bước 6: Tháo tay phanh ra khỏi xe		
Bước 7: Quy trình lắp lại - Tiến hành ngược với quy trình tháo Chú ý: khi lắp ráp lại, căn chỉnh sao cho trùng với vị trí đã đánh dấu trước đó. - Đảm bảo dấu tam giác của tấm lắp tay phanh hướng lên trên (hình minh họa dưới) - Khi xiết ưu tiên thứ tự xiết bu lông trên → bu lông dưới	TIGHTENING ORDER: UPPER --> LOWER 	
Bước 8: Bổ xung dầu phanh và tiến hành xả air hệ thống Tham khảo mục:		
Bước 9: Kiểm tra lại hoạt động của toàn bộ hệ thống phanh		

4.2.2 V5200005106 - Tháo lắp/ thay thế ống dầu phanh trước

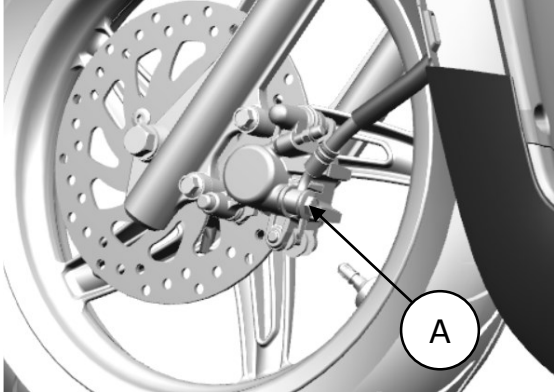
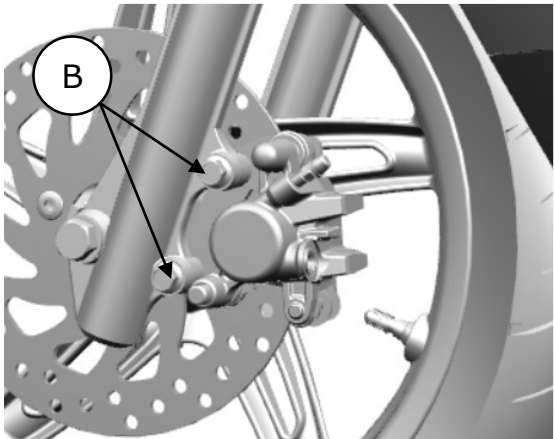
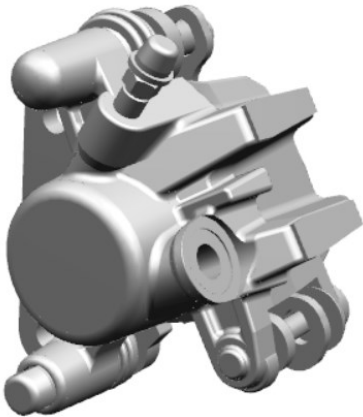
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 29 of 55
<i>Bước 1 : Đỗ xe bằng chân chống giữa trên mặt phẳng nằm ngang</i> - Tiến hành xả sạch toàn bộ dầu phanh trong hệ thống		
<i>Bước 2 : Tháo ốp đầu xe trước (A)</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước		
<i>Bước 3: Tháo yếm trước (B)</i> <i>Tham khảo mục:</i> 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước		
<i>Bước 4: Tháo bu lông (C) bắt đường ống dầu với cụm phanh</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 23 – 28 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 30 of 55

<i>Bước 5: Tháo bu lông (D) bắt đường ống dầu với xy lanh tay phanh</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 23 – 28 Nm	
<i>Bước 6: Gỡ các đai kẹp và tháo đường ống dầu phanh ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 7: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo	
<i>Bước 8: Bổ xung dầu phanh và tiến hành xả air hệ thống</i>	
<i>Bước 9: Kiểm tra lại hoạt động của toàn bộ hệ thống phanh</i>	

4.2.3 V5200005140 - Tháo lắp/ thay thế cụm phanh trước

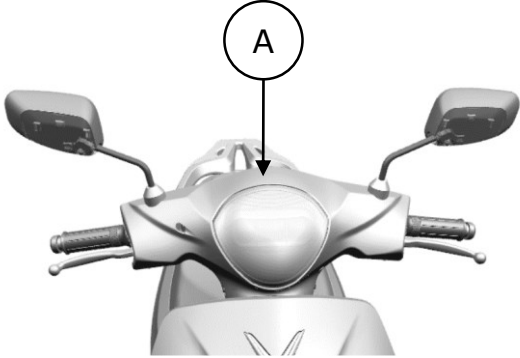
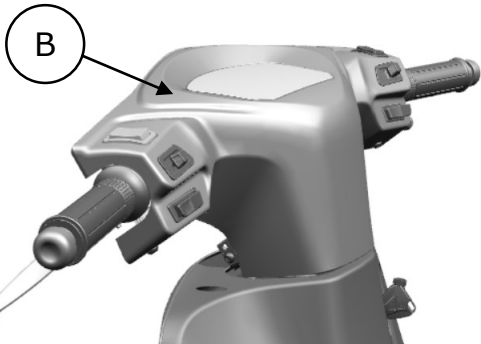
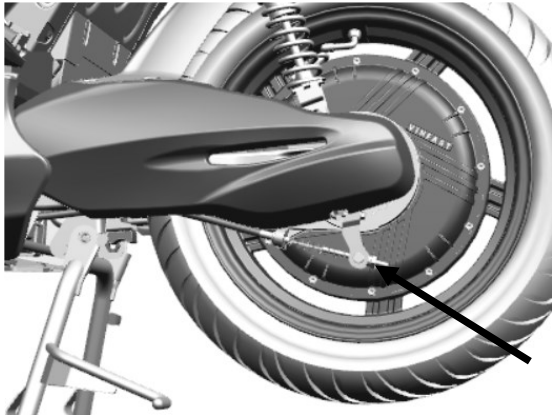
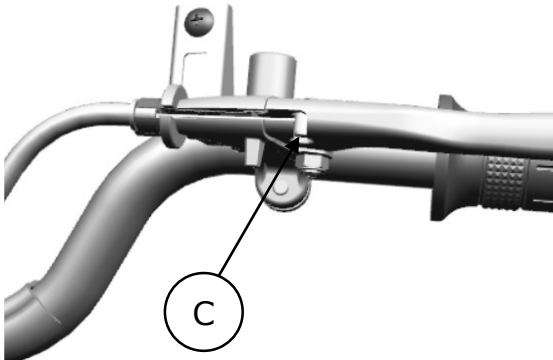
<i>Bước 1 : Đổ xe bằng chân chống giữa trên mặt phẳng nằm ngang</i> - Tiến hành xả sạch toàn bộ dầu phanh trong hệ thống	
---	--

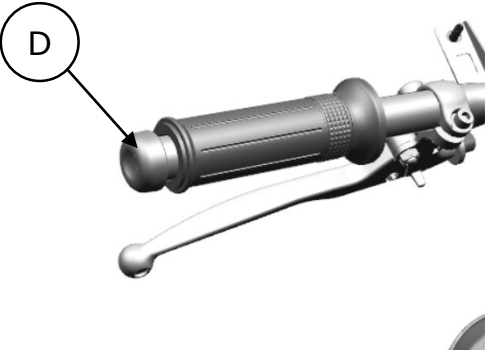
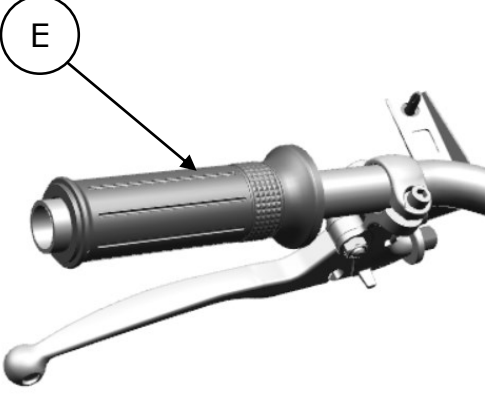
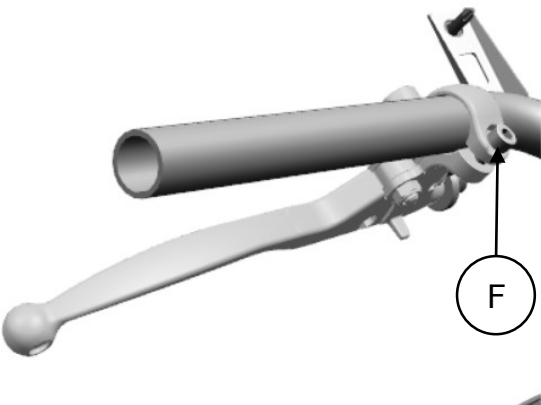
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 31 of 55
<i>Bước 2 : Tháo bu lông (A) bắt đường ống dầu với cụm phanh</i> <i>Lực xiết tiêu chuẩn: 23 – 28 Nm</i>		
<i>Bước 3: Tháo 2 bu lông (B) bắt cụm phanh với giảm sóc</i> <i>Lực xiết tiêu chuẩn: 20 -25 Nm</i>		
<i>Bước 4: Tháo cụm phanh ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 5: Quy trình lắp lại</i> - Tiến hành ngược với quy trình tháo		
<i>Bước 6: Bỏ xung dầu phanh và tiến hành xả air hệ thống</i>		
<i>Bước 7: Kiểm tra lại hoạt động của toàn bộ hệ thống phanh</i>		

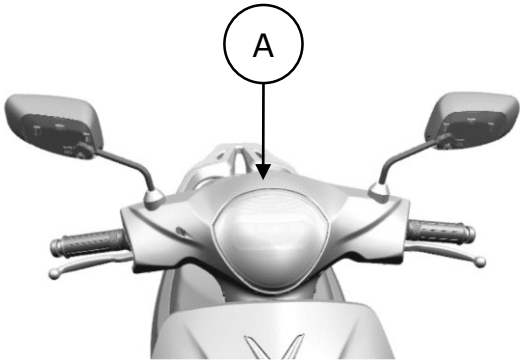
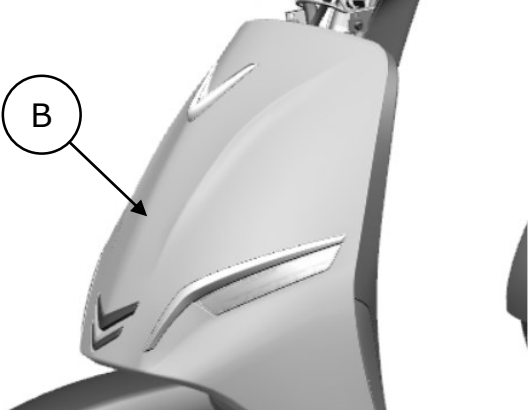
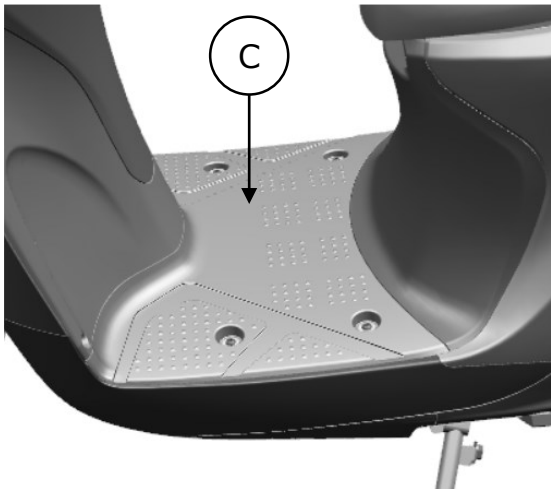
4.2.4 V5200000213 - Tháo lắp/ thay thế đĩa phanh trước

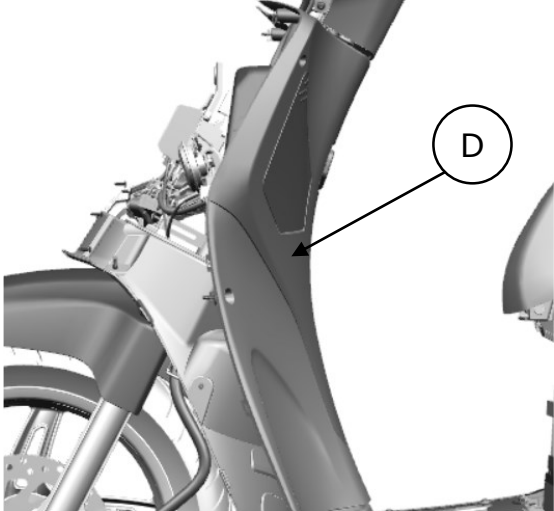
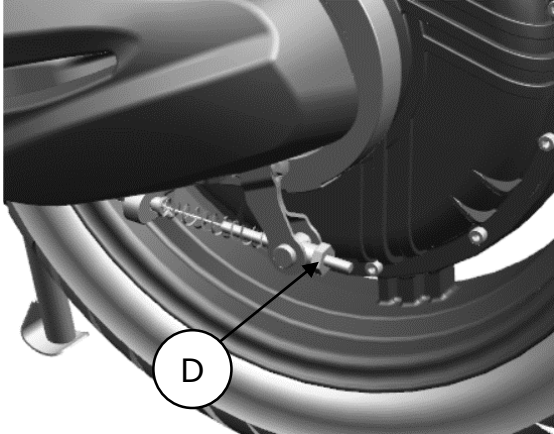
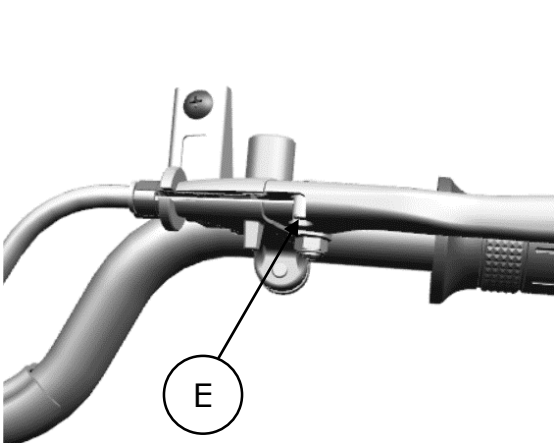
Tham khảo mục: [4.3.2 V5200005764 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe trước](#)

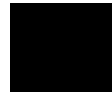
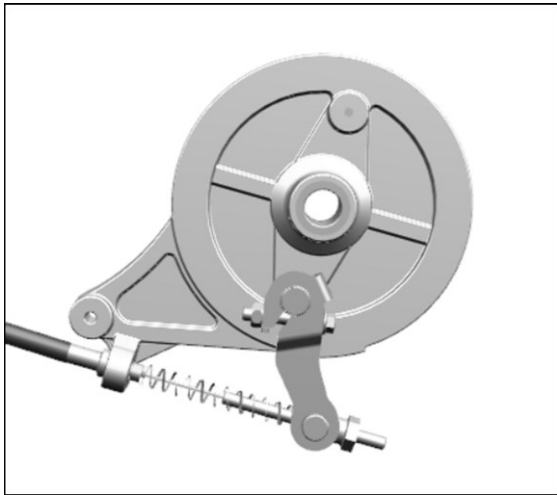
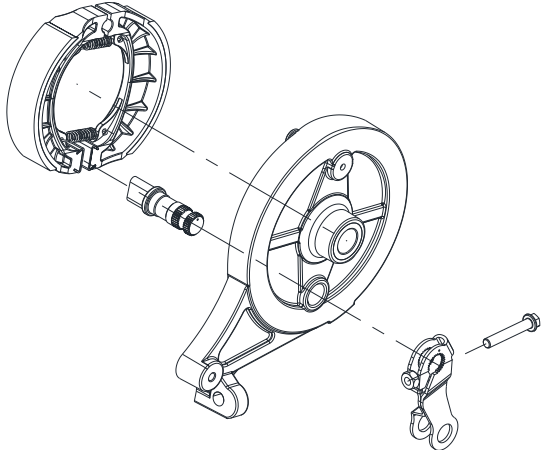
4.2.5 V5200005741 - Tháo lắp/ thay thế tay phanh sau

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 32 of 55
<i>Bước 1 : Tháo ốp đầu xe trước (A)</i> Tham khảo mục: 4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước		
<i>Bước 2 : Tháo ốp đầu xe sau (B)</i> Tham khảo mục: 4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau		
<i>Bước 3: Nới lỏng dây phanh sau bằng cách vặn đai ốc điều chỉnh độ trùng dây phanh như hình</i>		
<i>Bước 4: Tháo dây phanh (C) theo các bước</i> - Chỉnh rãnh trên vít điều chỉnh và đai ốc khóa trùng với rãnh trên tay phanh. - Rút nhẹ dây phanh và nhẹ nhàng tháo khỏi các rãnh này		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 33 of 55
<i>Bước 5: Tháo nắp chụp tay lái (D) ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 6: Tháo tay nắm (E)</i>		
<i>Bước 7: Tháo bu lông (F) bắt tắt phanh với tay lái</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 5 – 8 Nm Lưu ý: Trước khi tháo cần đánh dấu vị trí ban đầu của tay phanh trên tay lái		
<i>Bước 8: Tháo tay phanh sau ra khỏi xe</i>		

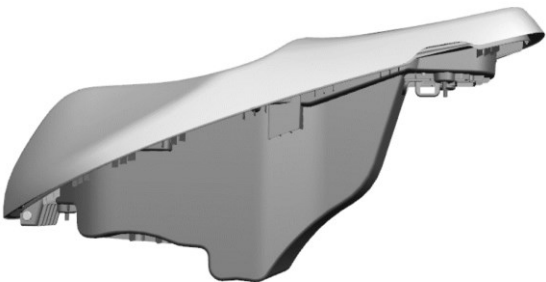
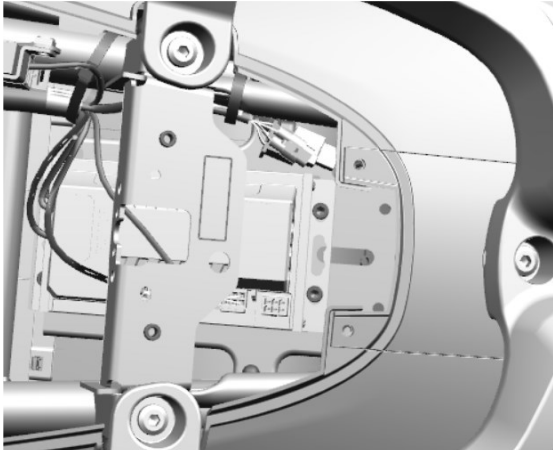
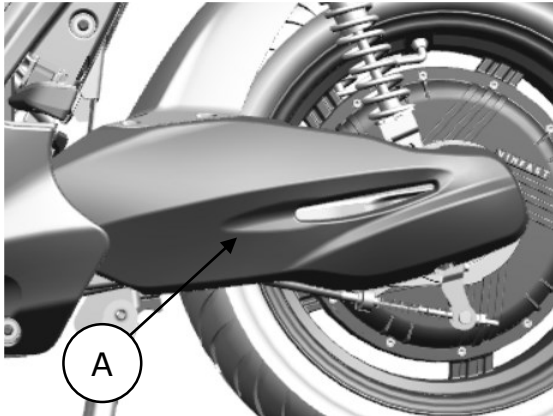
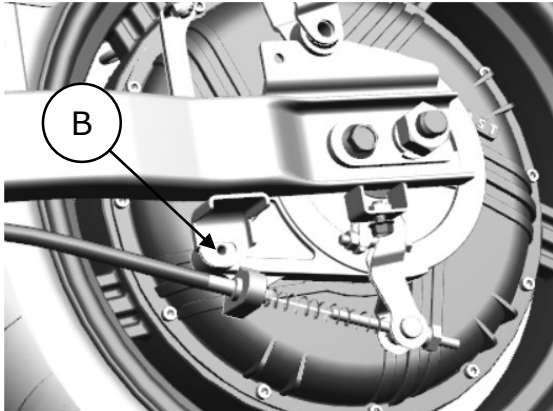
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 34 of 55
<i>Bước 9: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i> Chú ý: <i>Khi lắp ráp lại, căn chỉnh sao cho trùng với vị trí đã đánh dấu trước đó</i>		
<i>Bước 10: Kiểm tra lại hoạt động của hệ thống phanh</i>		
4.2.6 V5200005109 - Tháo lắp/ thay thế dây phanh sau		
<i>Bước 1 : Tháo ốp đầu xe trước (A)</i> Tham khảo mục: 4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước		
<i>Bước 2 : Tháo ốp yếm trước (B)</i> Tham khảo mục: 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước		
<i>Bước 3: Tháo ốp sàn xe (C)</i> Tham khảo mục: 4.1.6 V5200001275 - Tháo lắp/ thay thế ốp sàn để chân		

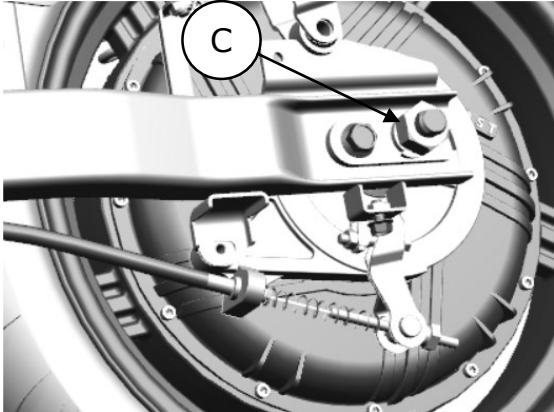
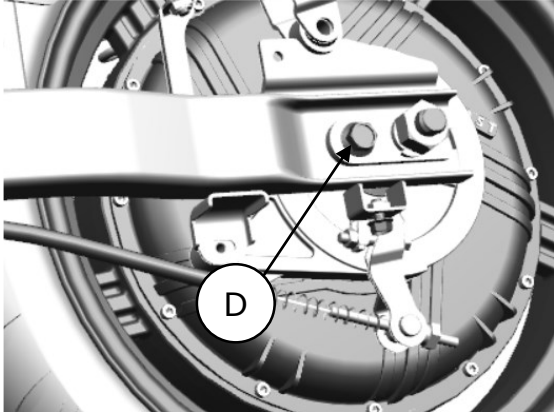
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 35 of 55
<i>Bước 4: Tháo ốp yếm sau (D) ra khỏi xe</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm		
<i>Bước 5: Tháo đai ốc chỉnh dây phanh (D)</i>		
<i>Bước 6: Tháo đầu dây phanh (E) theo các bước sau</i> - Chỉnh rãnh trên vít điều chỉnh và đai ốc khóa trùng với rãnh trên tay phanh. - Rút nhẹ dây phanh và nhẹ nhàng tháo khỏi các rãnh này		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 36 of 55
Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		
Bước 7: Tháo dây phanh sau ra khỏi xe		
Bước 8: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo		
Bước 9: Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh		
4.2.7 V5200000983 - Tháo lắp/ thay thế trống phanh sau		
Bước 1: Tháo cụm trống phanh ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.3.1 V5100002820 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe sau (Động cơ)		
Bước 2 : Tháo rời cụm trống phanh - Trống phanh - Guốc phanh - Trục cam - Cần gạt Lực xiết tiêu chuẩn: 5 - 8Nm		
Bước 3: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo		

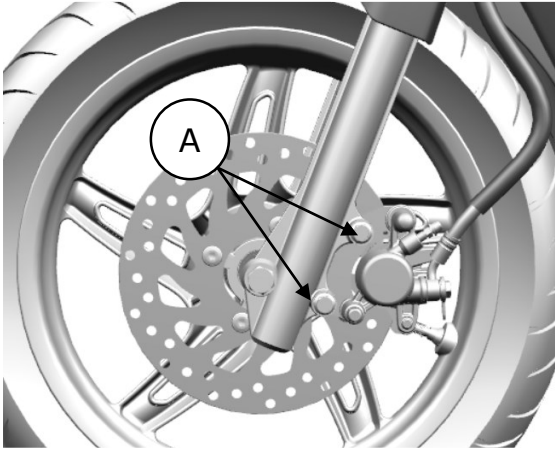
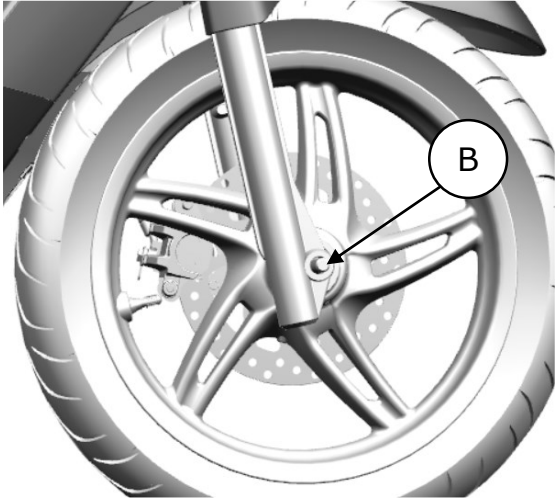
4.3 Hệ thống truyền động

4.3.1 V5100002820 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe sau (Động cơ)

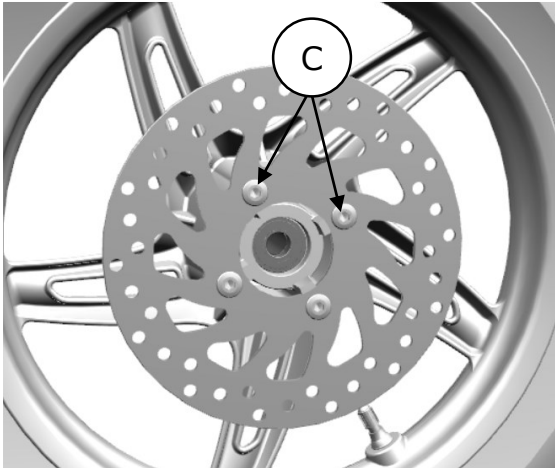
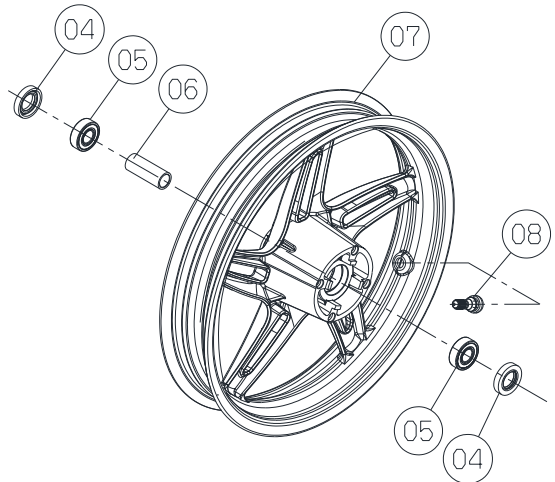
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 37 of 55
<i>Bước 1 : Tháo cụm yên xe và hộp đồ</i> Tham khảo mục: 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên		
<i>Bước 2 : Tháo giắc tín hiệu và 3 dây pha kết nối động cơ với hộp điều khiển MCU</i>		
<i>Bước 3: Tháo ốp càng sau (A)</i> Tham khảo mục: 4.1.14 V5200003417 - Tháo lắp/ thay thế ốp càng sau		
<i>Bước 4: Tháo bu lông bắt cụm phanh sau với khung xe (B)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 5 - 8 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 38 of 55
<i>Bước 5: Tháo đai ốc bắt trục bánh xe (C) ở cả 2 bên trái và phải</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 80 – 100 Nm		
<i>Bước 6: Tháo đai ốc khóa trục bánh xe (D) ở cả 2 bên trái và phải</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 30 - 40 Nm		
<i>Bước 7: Gỡ dây điện và tháo cụm bánh xe ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 8: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i>		

4.3.2 V5200005764 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe trước

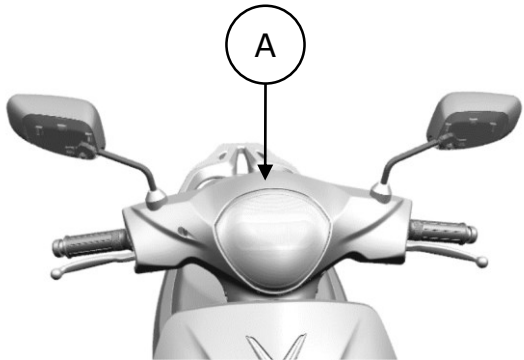
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 39 of 55
<i>Bước 1 : Tháo 2 bu lông (A) bắt cụm phanh trước</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 20 -25 Nm		
<i>Bước 2 : Tháo đi ốc bắt trục bánh xe trước (B)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 40 -45 Nm		
<i>Bước 3: Rút trục bánh xe và tháo bánh xe ra khỏi xe</i>		

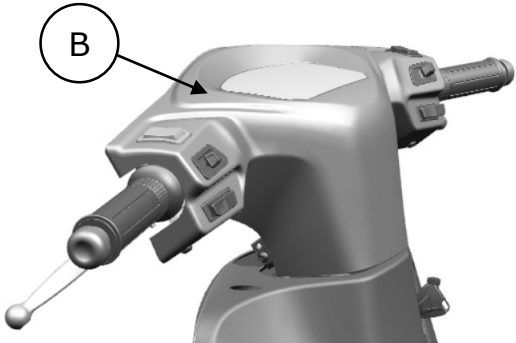
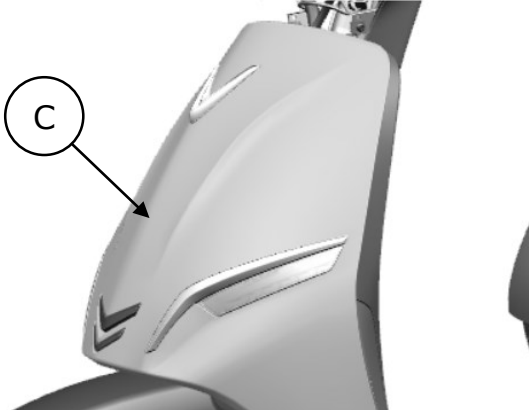
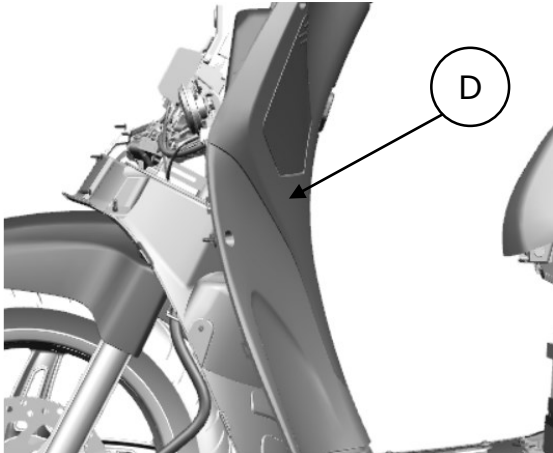
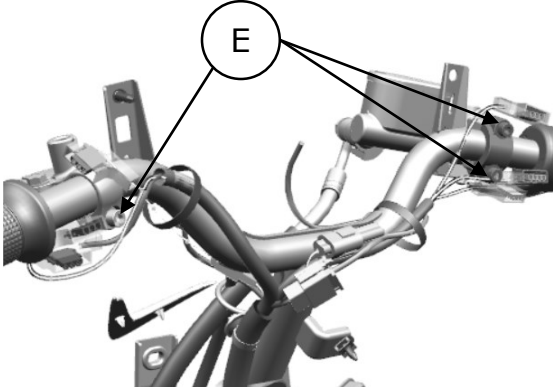
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 40 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

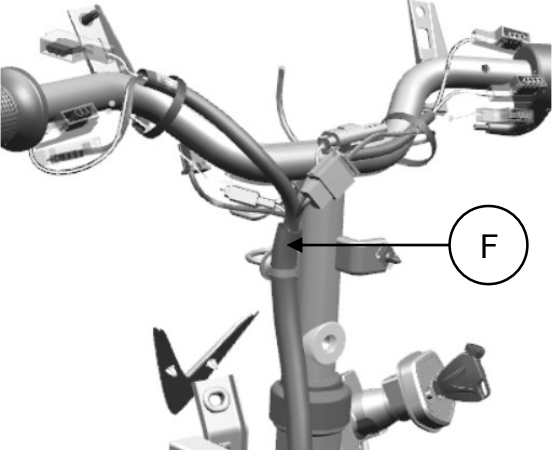
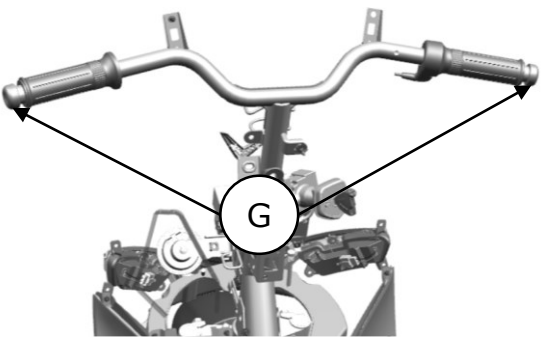
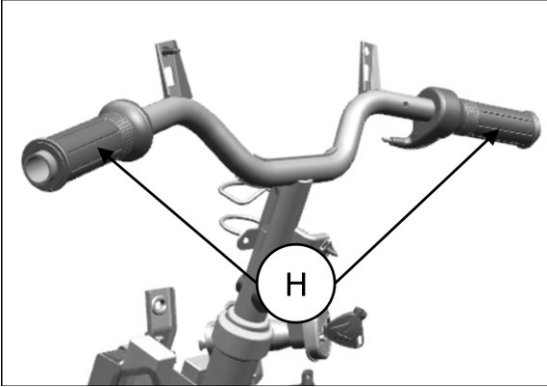
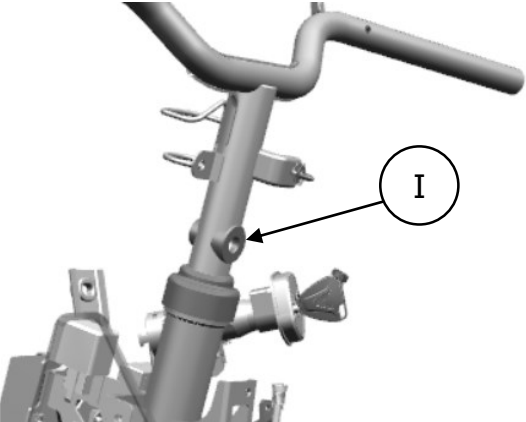
Bước 4: Tháo 4 vít bắt đĩa phanh và vành xe (C) Lực xiết tiêu chuẩn: 22 – 28 Nm	
Bước 5: Tiến hành tháo tách rời các chi tiết như hình vẽ: - Phốt chắn bụi 04 (Số lượng 02) - Vòng bi 05 (Số lượng 02) - Ống chống 06 - Vành xe 07 - Van khí 08	
Bước 6: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo	

4.4 Hệ thống khung xe

4.4.1 V5200006861 - Tháo lắp/ thay thế cụm tay lái

Bước 1: Tháo ốp đầu xe trước (A) Tham khảo mục: 4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước	
---	--

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 41 of 55
<i>Bước 2 : Tháo ốp đầu xe sau (B)</i> Tham khảo mục: 4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau		
<i>Bước 3 : Tháo ốp yếm trước (C)</i> Tham khảo mục: 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước		
<i>Bước 4: Tháo ốp yếm sau (D)</i> Tham khảo mục: 4.1.8 V5200001266 - Tháo lắp/ thay thế yếm sau		
<i>Bước 5: Tháo 3 bu lông (E) để tháo tay phanh trước và sau</i> Chú ý: - Lực xiết tiêu chuẩn cho bu lông lắp phanh dầu: 8.2-9.8N.m - Lực xiết tiêu chuẩn bu lông lắp tay phanh cơ: 5-8N.m Trước khi tháo rời tay phanh cần đánh dấu vị trí tay phanh trên tay lái.		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 42 of 55
<i>Bước 6: Tháo kẹp và gỡ dây điện (F) ra khỏi tay lái</i>		
<i>Bước 7: Tháo 2 nút bịt đầu tay lái (G)</i>		
<i>Bước 8: Tháo tay ga phải và tay nắm trái (H) ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 9: Tháo bu lông bắt tay lái với cổ phốt (I)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 45 -60 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 43 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

Bước 10: Tháo tay lái ra khỏi xe



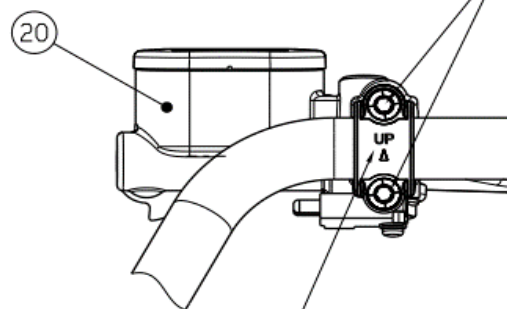
Bước 11: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo

Chú ý:

- Khi lắp ráp lại, căn chỉnh sao cho trùng với vị trí đã đánh dấu trước đó.
- Với tay phanh dầu, đảm bảo dầu tam giác của tấm lắp tay phanh hướng lên trên (hình minh họa dưới)
- Khi xiết ưu tiên thứ tự xiết bu lông trên → bu lông dưới

TIGHTENING ORDER: UPPER --> LOWER

MARKING
MATCHING TO
3) BEFORE



BEFORE ASSEMBLING, NEED TO
ALIGN HOLDER M/C THAT THE
ARROW IS POINTING UP

VIEW D

4.4.2 V5200007055 - Tháo lắp/ thay thế giảm xóc trước

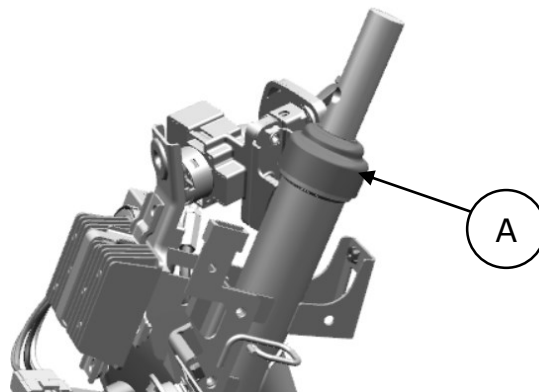
Bước 1 : Tháo tay lái ra khỏi xe

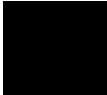
Tham khảo mục:

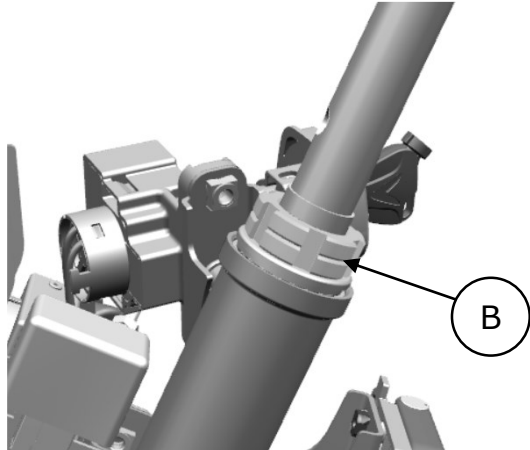
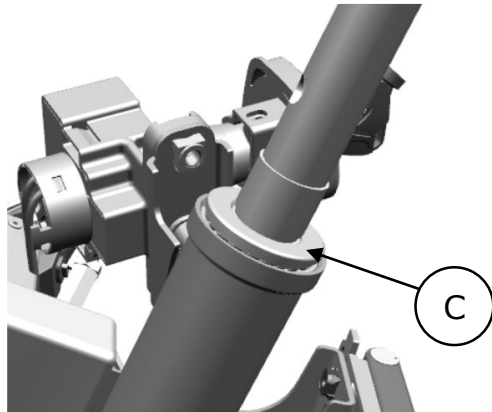
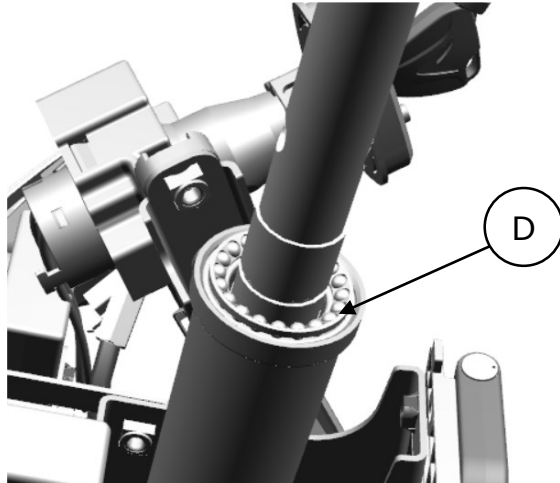
[4.4.1 V5200006861 - Tháo lắp/ thay thế cụm tay lái](#)

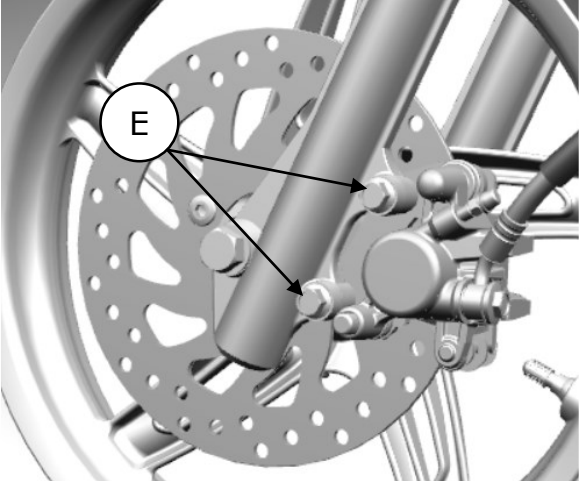
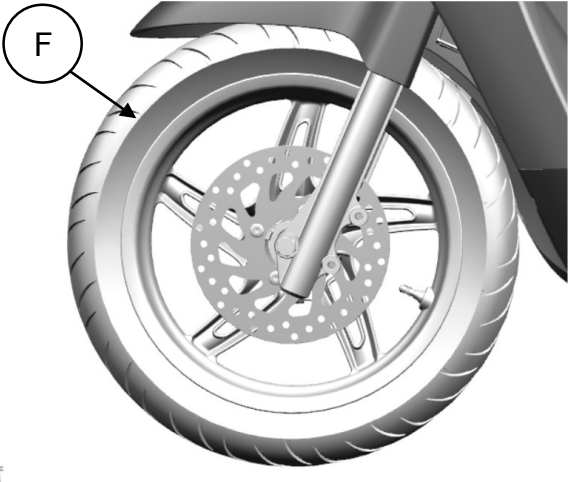
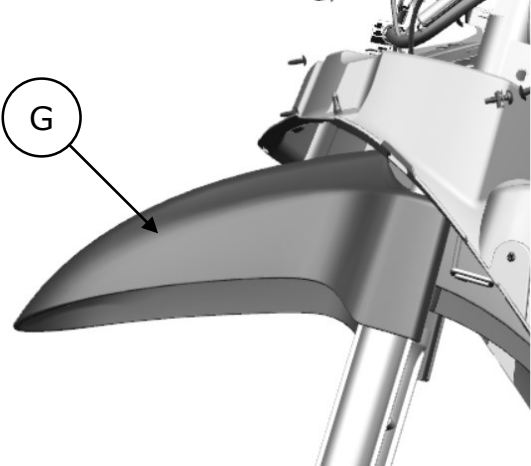


Bước 2 : Tháo nắp chụp chắn bụi (A)

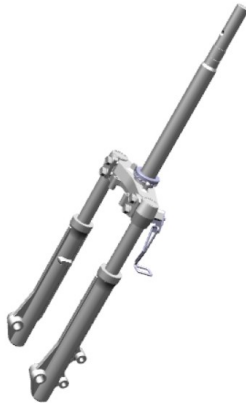
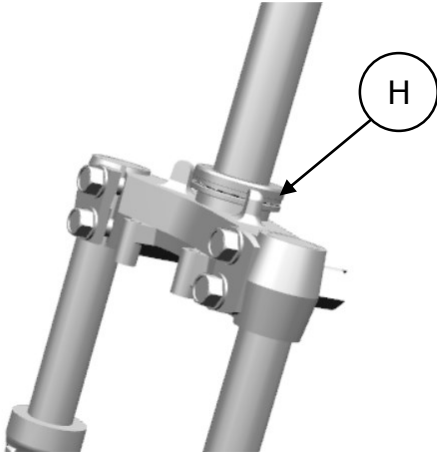
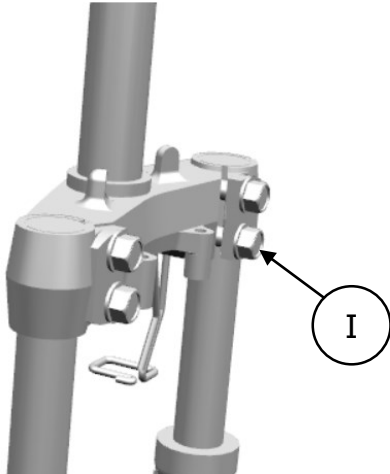


	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 44 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

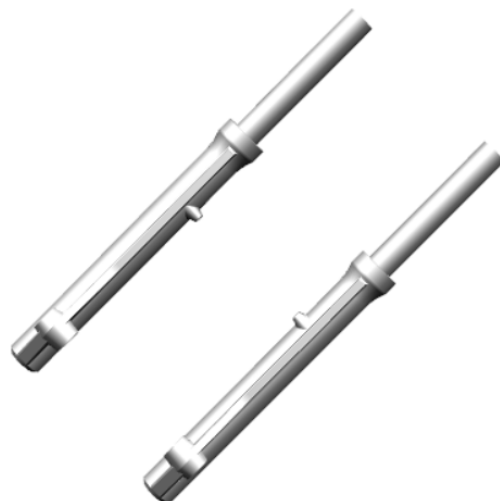
<i>Bước 3: Tháo 2 đai ốc điều chỉnh (B)</i>	
<i>Bước 4: Tháo chụp vòng bi cổ phốt (C)</i>	
<i>Bước 5: Tháo vòng bi cổ phốt (D)</i>	

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 45 of 55
<i>Bước 6: Tháo 2 đai ốc bắt cụm phanh trước (E)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 20 – 25 Nm		
<i>Bước 7: Tháo bánh xe trước (F) ra khỏi xe</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 40 – 45 Nm		
<i>Bước 8: Tháo chắn bùn trước (G)</i>		

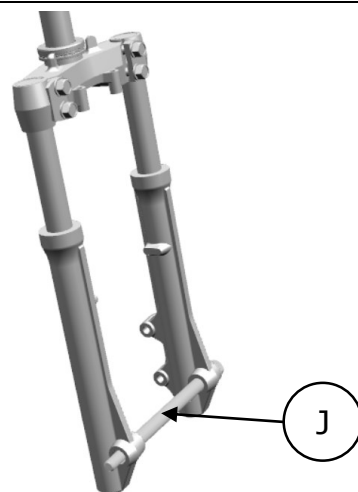
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 46 of 55

<i>Bước 9: Tháo cụm giảm sóc trước ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 10: Tháo vòng bi và chụp vòng bi cổ phốt dưới (H)</i>	
<i>Bước 11: Tháo 4 bu lông bắt giảm sóc trước với cột lái (I)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 50 -55 Nm	

Bước 12: Tháo rời 2 giả sóc trước



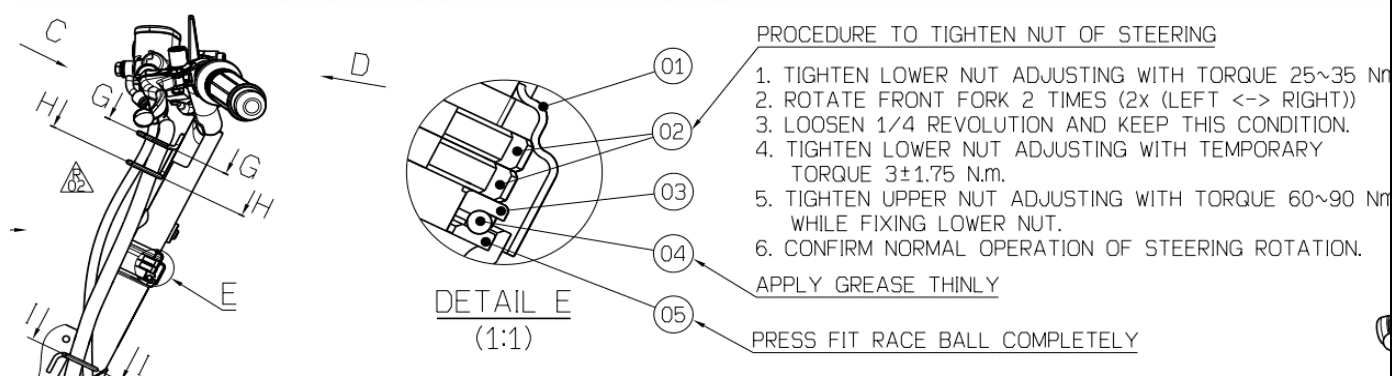
Bước 13: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo



Bước 14: Quy trình Lắp và điều chỉnh cổ phốt

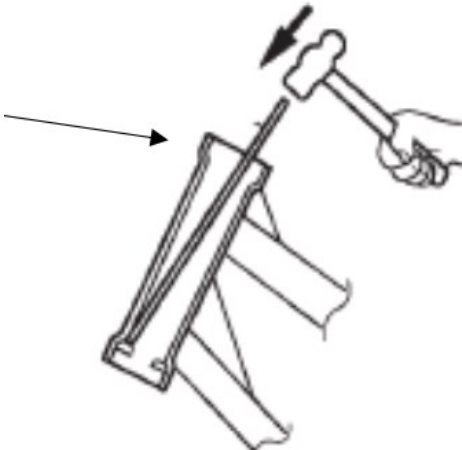
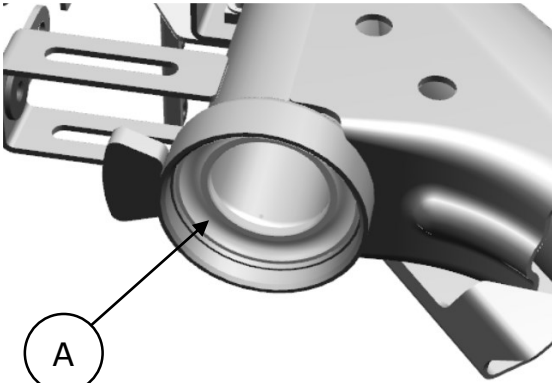
Trước khi xiết đai ốc phải tiến hành bôi một lớp mỡ mỏng cho ổ bi số 04 như trên hình và ấn vòng bi 05 vào khít đúng vị trí, tiến hành theo các bước sau:

- 1- Xiết đai ốc điều chỉnh với lực xiết khoảng 25 -35 Nm
- 2- Dùng tay để quay cụm càng trước từ trái sang trái - phải 2 lần để kiểm tra độ trơn chu
- 3- Nới lỏng đai ốc điều chỉnh khoảng $\frac{1}{4}$ vòng và giữ nguyên
- 4- Xiết lại đai ốc điều chỉnh bằng lực xiết khoảng 3 ± 1.75 Nm
- 5- Dùng kim khóa chặt đai ốc điều chỉnh dưới và xiết đai ốc khóa với lực xiết khoảng 60 – 90 Nm
- 6- Kiểm tra lại và xác nhận tay lái hoạt động trơn chu. Nếu không tiến hành thao tác lại từ bước 1

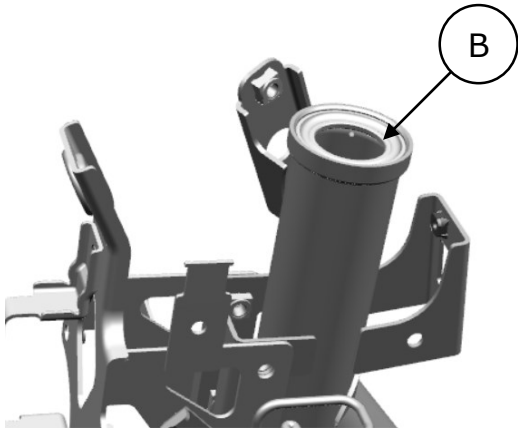


	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 48 of 55

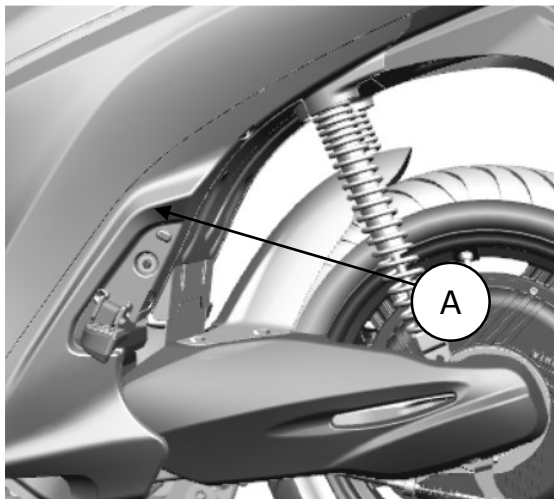
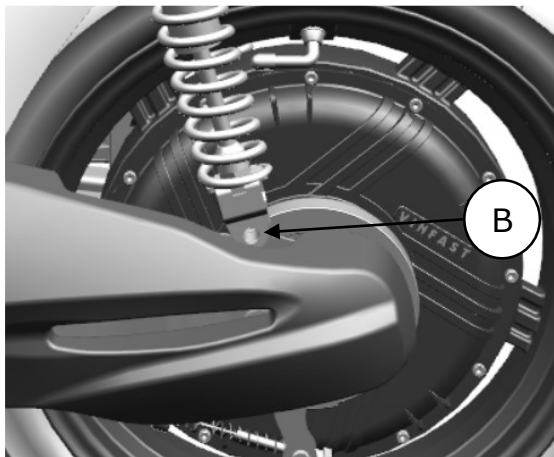
4.4.3 V5200000133 - Tháo lắp/ thay thế bát phốt trên và dưới

<i>Bước 1: Tháo tay lái ra khỏi xe</i> Tham khảo mục: 4.4.1 V5200006861 - Tháo lắp/ thay thế cụm tay lái	
<i>Bước 2 : Tháo giảm sóc trước ra khỏi cổ phốt</i> Tham khảo mục: 4.4.2 V5200007055 - Tháo lắp/ thay thế giảm xóc trước	
<i>Bước 3 : Dùng búa và thanh sắt để đóng nòng phốt ra khỏi cổ phốt</i> Chú ý: Đóng và xoay đều các vị trí	
<i>Bước 4: Tháo bát phốt dưới (A) ra khỏi xe</i>	

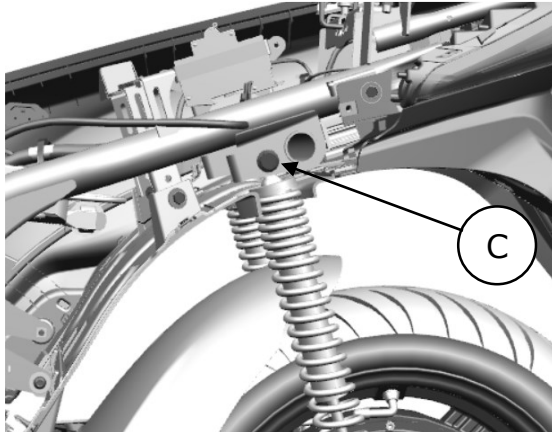
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 49 of 55

Bước 5: Tháo bát phốt trên (B) ra khỏi xe	
Bước 6: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo	

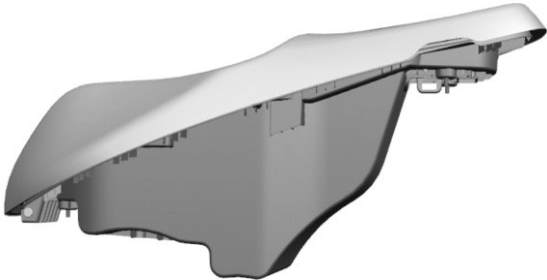
4.4.4 V5200007059 - Tháo lắp/ thay thế giảm xóc sau

Bước 1: Tháo ốp sườn dưới (A) ở cả 2 bên trái và phải Tham khảo mục: 4.1.10 V5200003413 - Tháo lắp/ thay thế ốp sườn xe dưới	
Bước 2 : Tháo bu lông bắt đầu dưới giảm sóc (B) ở cả 2 bên Lực xiết tiêu chuẩn: 21 – 28 Nm	

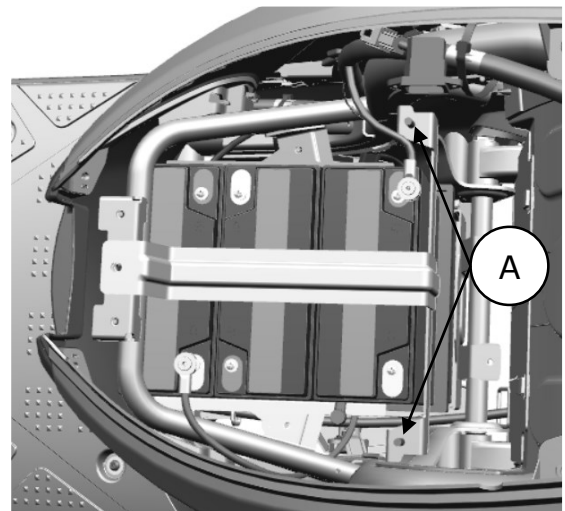
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 50 of 55

<i>Bước 3 : Tháo bu lông bắt đầu trên giảm sóc (C) ở cả 2 bên</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 30 - 40 Nm	
<i>Bước 4: Tháo hai giảm sóc sau ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 5: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i>	

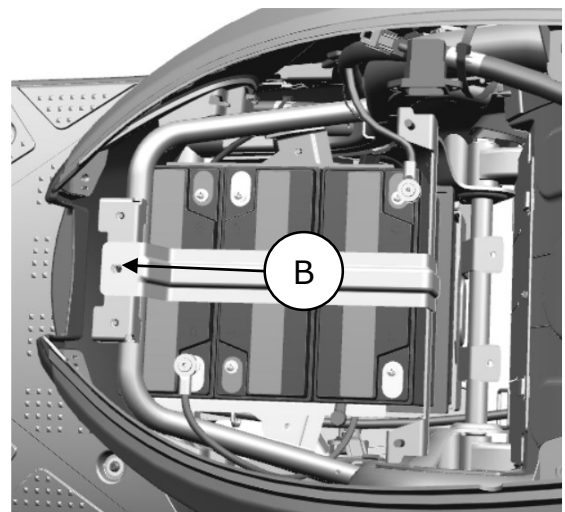
4.4.5 V5200006117 - Tháo lắp/ thay thế giá đỡ khay để pin

<i>Bước 1: Tháo yên xe và hộc để đồ ra khỏi xe</i> Tham khảo mục: 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên	
---	--

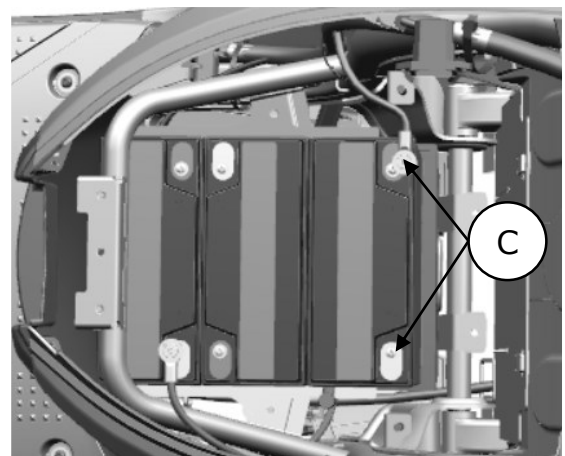
Bước 2 : Tháo 2 đai ốc (A) bắt giá kẹp ắc quy
Lực xiết tiêu chuẩn: **3 – 4.5 Nm**



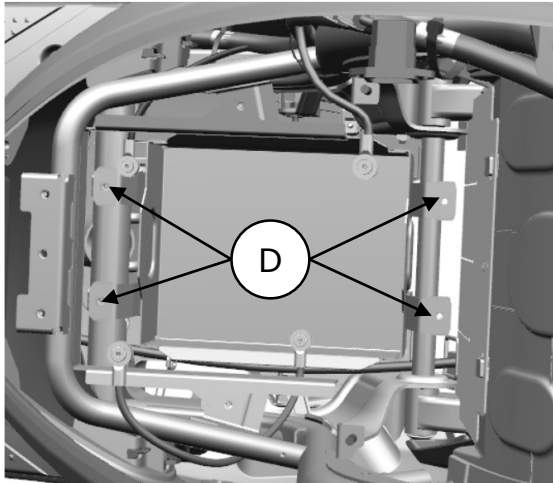
Bước 3 : Tháo bu lông bắt giá kẹp ắc quy (B)
Lực xiết tiêu chuẩn: **3 – 4.5 Nm**



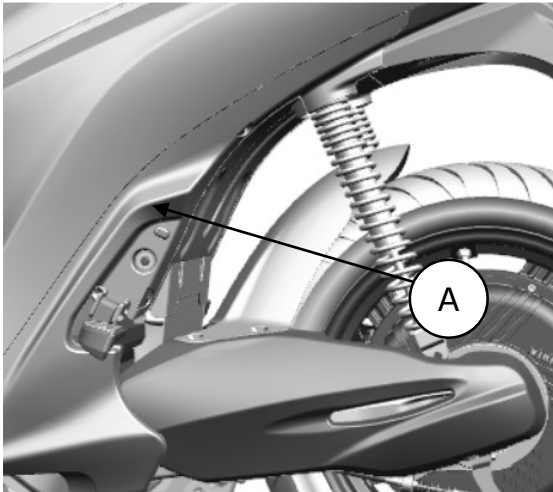
Bước 4: Tháo các dây cáp nối ắc quy (C)

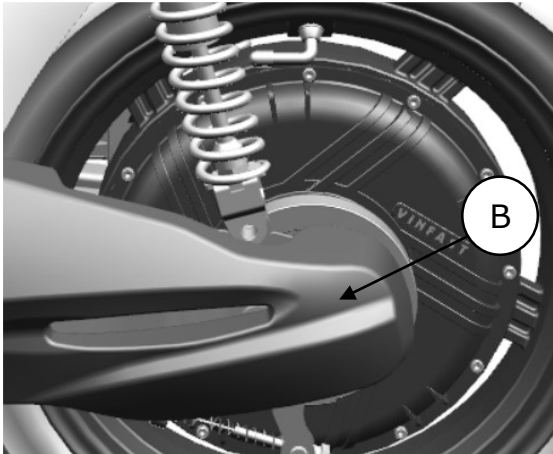
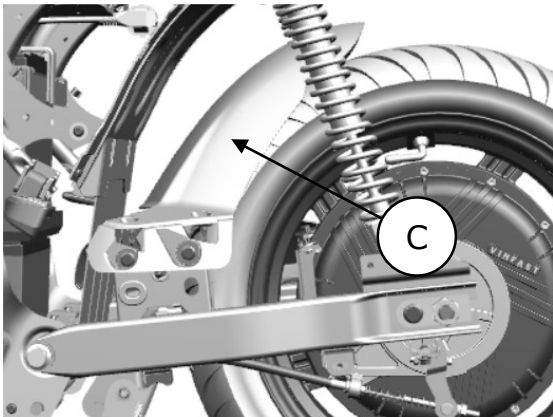
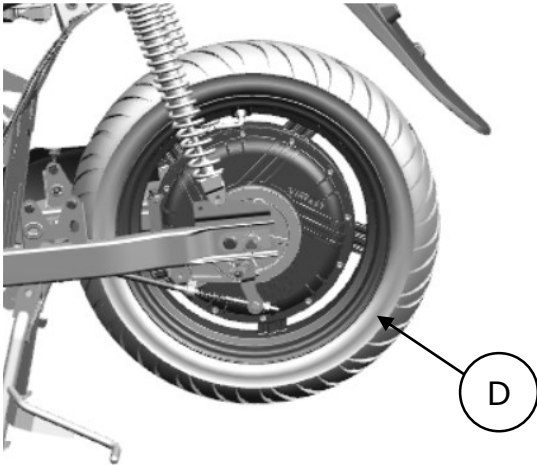
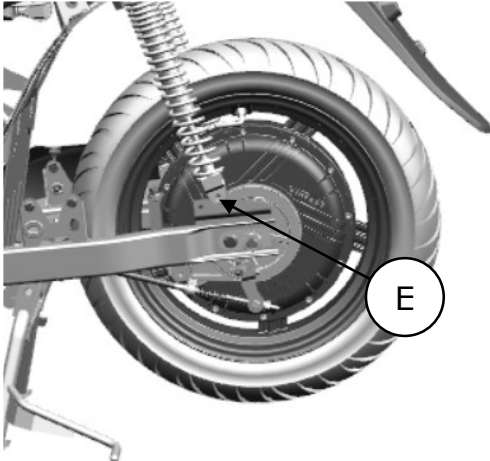


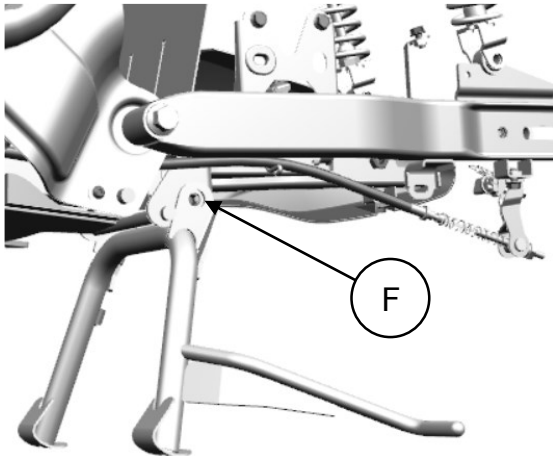
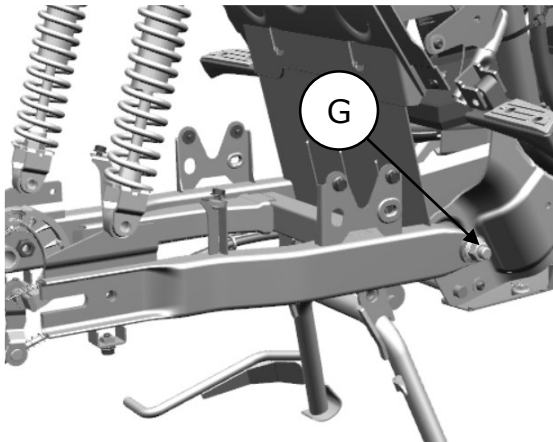
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 52 of 55

<i>Bước 5: Tháo 4 bu lông (D) bắt giá kẹp ắc quy</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm	
<i>Bước 6: Tháo khay để ắc quy ra khỏi xe</i>	
<i>Bước 7: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i>	

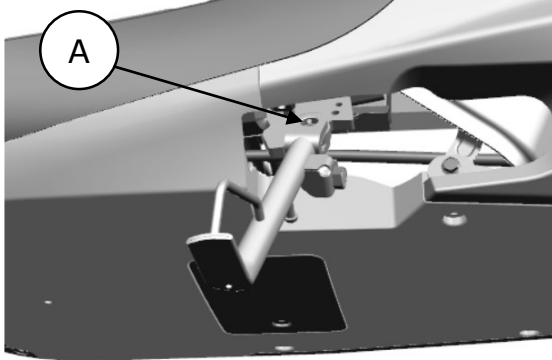
4.4.6 V5200004932 - Tháo lắp/ Thay thế càng sau – Chân chống giữa

<i>Bước 1: Tháo ốp sườn dưới (A)</i> Tham khảo mục: 4.1.10 V5200003413 - Tháo lắp/ thay thế ốp sườn xe dưới	
--	--

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 53 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
Bước 2 : Tháo ốp càng sau (B) Tham khảo mục: 4.1.14 V5200003417 - Tháo lắp/ thay thế ốp càng sau		
Bước 3 : Tháo chắn bùn bánh sau (C) Tham khảo mục: 4.1.15 V5200003174 - Tháo lắp/ thay thế chắn bùn sau		
Bước 4: Tháo bánh xe sau (D) Tham khảo mục:4.3.1 V5100002820 - Tháo lắp/ thay thế bánh xe sau (Động cơ)		
Bước 5: Tháo đai ốc (E) bắt giảm sóc sau Lực xiết tiêu chuẩn: 21 – 28 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 54 of 55
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
<i>Bước 6: Tháo chân chống giữa bằng cách tháo bu lông (C)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 21 – 28 Nm		
<i>Bước 7: Tháo bu lông xuyên càng (G)</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 40 -45 Nm		
<i>Bước 8: Tháo càng sau ra khỏi xe</i> Dùng máy ép thủy lực để ép bạc ra khỏi càng		
<i>Bước 9: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i>		

4.4.7 V5200003316 - Tháo lắp/ Thay thế chân chống cạnh

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 55 of 55
<i>Bước 1: Dựng xe trên mặt phẳng nằm ngang bằng chân chống giữa</i>		
<i>Bước 2 : Tháo bu lông (A) bắt chân chống cạnh</i> Lực xiết tiêu chuẩn: 21 – 28 Nm		
<i>Bước 3 : Tháo Lò xo và chân chống cạnh ra khỏi xe</i>		
<i>Bước 4: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo</i>		

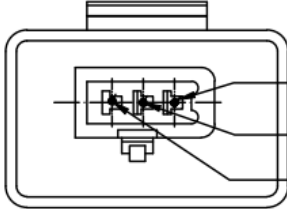
Hướng dẫn thực hiện

5. Hệ thống điện

Chú ý: Khi làm việc liên quan đến hệ thống điện luôn luôn chú ý phải ngắt Áp-tô-mát (OFF) để đảm bảo an toàn

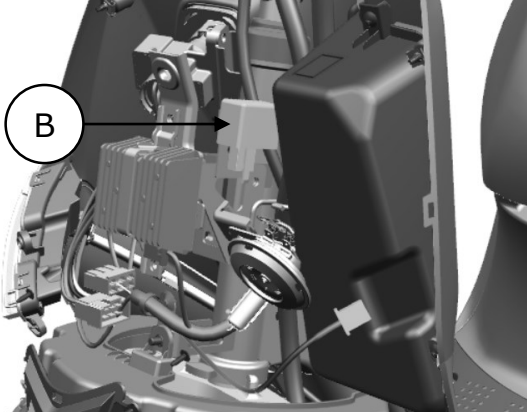
5.1. V5200000395 - Chíp xi-nhan

Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc	 B G L B- TERMINAL TO BATTERY G- TERMINAL TO EARTH L- TERMINAL TO LOAD (LED BLINKER)		
	Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
	1	B	Nguồn điện đầu vào ắc quy
	2	G	Nối đất
	3	L	Đầu ra đèn tín hiệu
sNhà cung cấp	STAR		
Điện áp hoạt động danh định	12.8 V		
Dải điện áp hoạt động	11 V~15 V		
Tần số nháy danh định	1.5 Hz		
Tần số nháy khi thiếu tải	>2 Hz		
Tỉ lệ thời gian ON/OFF danh định	50%		
Bảo vệ quá áp	Có		
Bảo vệ ngắn mạch đầu ra	Có		

Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo cụm yếm trước (A) Tham khảo mục: 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước	
--	--

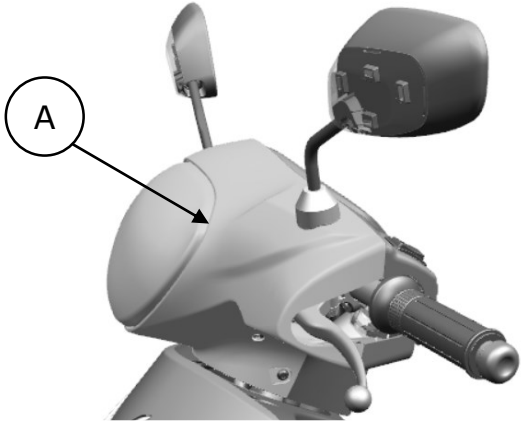
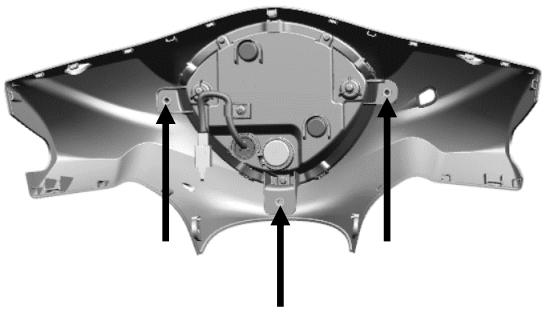
Bước 2: Rút giắc điện và tháo chip xi-nhan (B) ra khỏi xe	
Bước 3: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo	

5.2. V5200005092 - Đèn pha-cốt
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc		 VIEW A CONNECTOR: 3ML4AL02N (Hulane or equivalent) TERMINAL: 6605123B5S (Hulane or equivalent) <table><tr><th>CONNECTOR NO.</th><th>FUNCTION</th><th>COLOR</th><th>WIRE</th><th>TYPE</th><th>STANDARD</th></tr><tr><td>1</td><td>GND HIGH BEAM</td><td>BLUE</td><td>0.5mm2</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>2</td><td>GND LOW BEAM</td><td>WHITE</td><td>0.5mm2</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>3</td><td>-</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>+12V COMMON</td><td>RED/WHITE</td><td>0.5mm2</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr></table>				CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD	1	GND HIGH BEAM	BLUE	0.5mm2	AVSS-f	JASO d611	2	GND LOW BEAM	WHITE	0.5mm2	AVSS-f	JASO d611	3	-					4	+12V COMMON	RED/WHITE	0.5mm2	AVSS-f	JASO d611
		CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD																												
		1	GND HIGH BEAM	BLUE	0.5mm2	AVSS-f	JASO d611																												
		2	GND LOW BEAM	WHITE	0.5mm2	AVSS-f	JASO d611																												
		3	-																																
4	+12V COMMON	RED/WHITE	0.5mm2	AVSS-f	JASO d611																														
		<table><tr><th>Số TT</th><th>Chân giắc/ Màu dây</th><th>Chức năng</th></tr><tr><td>1</td><td>Blue</td><td>Nối đất của chế độ Pha</td></tr><tr><td>2</td><td>White</td><td>Nối đất của chế độ Cốt</td></tr><tr><td>3</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Red/White</td><td>Nguồn cấp 12V</td></tr></table>	Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng	1	Blue	Nối đất của chế độ Pha	2	White	Nối đất của chế độ Cốt	3			4	Red/White	Nguồn cấp 12V																		
Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng																																	
1	Blue	Nối đất của chế độ Pha																																	
2	White	Nối đất của chế độ Cốt																																	
3																																			
4	Red/White	Nguồn cấp 12V																																	
Đèn pha	Điện áp hoạt động danh định	12 V																																	
	Công suất	12.7W																																	
	Kiểu loại	Led																																	
Đèn cốt	Điện áp hoạt động danh định	12 V																																	
	Công suất	5.8W																																	
	Kiểu loại	Led																																	

Quy trình tháo lắp

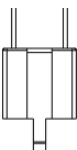
Bước 1: Tháo cụm ốp đầu trước (A) Tham khảo mục:	
---	--

4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước	
Bước 2: Tháo 3 vít bắt đèn pha và ốp Lực xiết tiêu chuẩn: 2 - 3 Nm	
Bước 3: Tháo tách rời đèn pha và ốp	
Bước 4: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo	

5.3. V5200005137 - Đèn xi nhan trước

Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc xi nhan trước trái LH

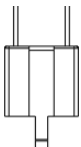


HOUSING: 3ML3AL02N (NATURAL) - HULANE
TERMINAL: 6605123BSS - HULANE

LH	CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD
	1	+12V	ORANGE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611
	3	GND	BLACK/ORANGE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử		Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng		Version: V01 Page 4 of 40

	Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
	1	Organe	Nguồn 12 V
	2		
	3	Black/Organe	Nối đất

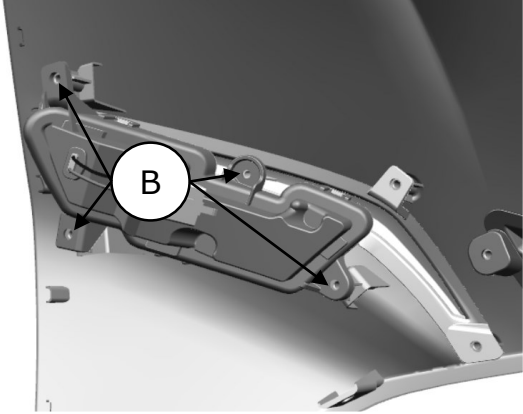
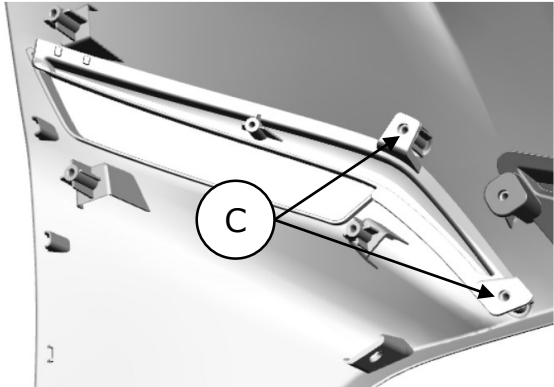
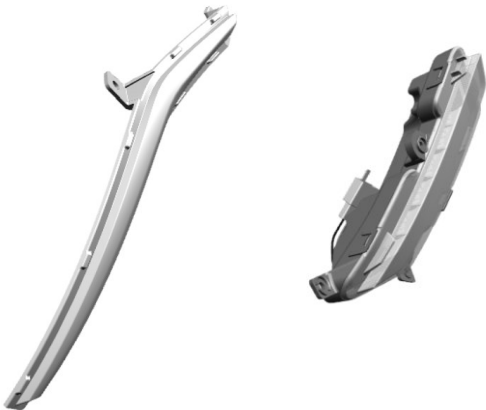
Sơ đồ chân giắc xi nhan trước phải RH	 HOUSING: 3ML3AL02N (NATURAL) - HULANE TERMINAL: 6605123BSS - HULANE  <table border="1"> <tr> <th>CONNECTOR NO.</th> <th>FUNCTION</th> <th>COLOR</th> <th>WIRE</th> <th>TYPE</th> <th>STANDARD</th> </tr> <tr> <td>1</td> <td>+12V</td> <td>BLUE SKY</td> <td>0.5mm2</td> <td>AVSS-f</td> <td>JASO 0611</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>GND</td> <td>BLACK/BLUE SKY</td> <td>0.5mm2</td> <td>AVSS-f</td> <td>JASO 0611</td> </tr> </table>							CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD	1	+12V	BLUE SKY	0.5mm2	AVSS-f	JASO 0611	3	GND	BLACK/BLUE SKY	0.5mm2	AVSS-f	JASO 0611
	CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD																			
	1	+12V	BLUE SKY	0.5mm2	AVSS-f	JASO 0611																			
	3	GND	BLACK/BLUE SKY	0.5mm2	AVSS-f	JASO 0611																			
Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng																							
1	Blue Sky	Nguồn 12 V																							
2																									
3	Black/Blue Sky	Nối đất																							

Đèn xi nhan trái LH/phải RH	Điện áp hoạt động danh định	12 V
	Công suất	1.6 W
	Kiểu loại	Led

Quy trình tháo lắp

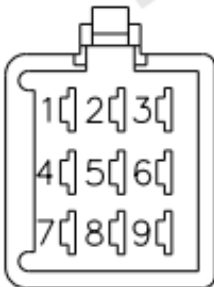
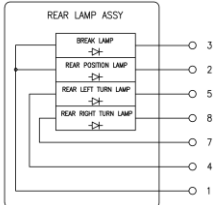
Bước 1: Tháo cụm ốp yếm trước (A) ra khỏi xe
Tham khảo mục:
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước



	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 5 of 40
Bước 2: Tháo 4 vít (B) bắt đèn xi - nhan và ốp Lực xiết tiêu chuẩn: 0.6 – 0.8 Nm		
Bước 3: Tháo 2 vít (C) bắt ốp đèn Lực xiết tiêu chuẩn: 0.6 - 0.8 Nm		
Bước 4: Tháo cụm đèn xi-nhan phải Tiến hành tương tự bên trái		
Bước 5: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo		

5.4. V5200005095 - Đèn hậu

Thông số kỹ thuật

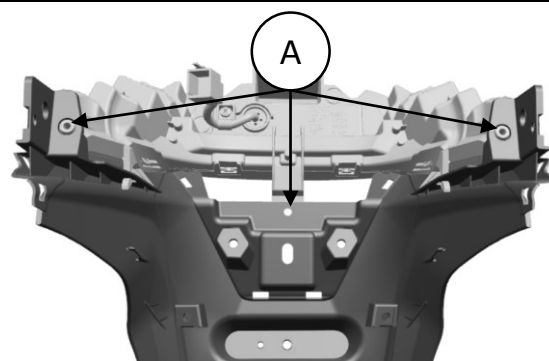
Sơ đồ chân giắc		 <table><tr><th>CONNECTOR NO.</th><th>FUNCTION</th><th>COLOR</th><th>WIRE</th><th>TYPE</th><th>STANDARD</th></tr><tr><td>1</td><td>+12V COMMON</td><td>RED/WHITE</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>2</td><td>GND POSITION LAMP</td><td>BROWN</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>3</td><td>GND BRAKE LAMP</td><td>GREEN/YELLOW</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>4</td><td>+12V REAR LEFT TURN LAMP</td><td>ORANGE</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>5</td><td>GND REAR LEFT TURN LAMP</td><td>BLACK/ORANGE</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>6</td><td>RESERVED</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr><tr><td>7</td><td>+12V REAR RIGHT TURN LAMP</td><td>BLUE SKY</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>8</td><td>GND REAR RIGHT TURN LAMP</td><td>BLACK/BLUE SKY</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO d611</td></tr><tr><td>9</td><td>RESERVED</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr></table> 		CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD	1	+12V COMMON	RED/WHITE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	2	GND POSITION LAMP	BROWN	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	3	GND BRAKE LAMP	GREEN/YELLOW	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	4	+12V REAR LEFT TURN LAMP	ORANGE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	5	GND REAR LEFT TURN LAMP	BLACK/ORANGE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	6	RESERVED	-	-	-	-	7	+12V REAR RIGHT TURN LAMP	BLUE SKY	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	8	GND REAR RIGHT TURN LAMP	BLACK/BLUE SKY	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611	9	RESERVED	-	-	-	-
				CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD																																																						
				1	+12V COMMON	RED/WHITE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
				2	GND POSITION LAMP	BROWN	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
				3	GND BRAKE LAMP	GREEN/YELLOW	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
				4	+12V REAR LEFT TURN LAMP	ORANGE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
				5	GND REAR LEFT TURN LAMP	BLACK/ORANGE	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
				6	RESERVED	-	-	-	-																																																						
				7	+12V REAR RIGHT TURN LAMP	BLUE SKY	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
				8	GND REAR RIGHT TURN LAMP	BLACK/BLUE SKY	0.5mm ²	AVSS-f	JASO d611																																																						
9	RESERVED	-	-	-	-																																																										
<table><tr><th>Số TT</th><th>Chân giắc/ Màu dây</th><th>Chức năng</th></tr><tr><td>1</td><td>Red/White</td><td>Nguồn cấp 12V</td></tr><tr><td>2</td><td>Brown</td><td>Nối đất của đèn vị trí</td></tr><tr><td>3</td><td>Green/Yellow</td><td>Nối đất của đèn phanh</td></tr><tr><td>4</td><td>Organe</td><td>Nguồn cấp 12V của đèn xi-nhan trái</td></tr><tr><td>5</td><td>Black/Organe</td><td>Nối đất của đèn xi-nhan trái</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>-</td></tr><tr><td>7</td><td>Bue Sky</td><td>Nguồn cấp 12V của đèn xi-nhan phải</td></tr><tr><td>8</td><td>Black/Blue Sky</td><td>Nối đất của đèn xi-nhan trái</td></tr><tr><td>9</td><td>-</td><td>-</td></tr></table>		Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng	1	Red/White	Nguồn cấp 12V	2	Brown	Nối đất của đèn vị trí	3	Green/Yellow	Nối đất của đèn phanh	4	Organe	Nguồn cấp 12V của đèn xi-nhan trái	5	Black/Organe	Nối đất của đèn xi-nhan trái	6	-	-	7	Bue Sky	Nguồn cấp 12V của đèn xi-nhan phải	8	Black/Blue Sky	Nối đất của đèn xi-nhan trái	9	-	-																																
Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng																																																													
1	Red/White	Nguồn cấp 12V																																																													
2	Brown	Nối đất của đèn vị trí																																																													
3	Green/Yellow	Nối đất của đèn phanh																																																													
4	Organe	Nguồn cấp 12V của đèn xi-nhan trái																																																													
5	Black/Organe	Nối đất của đèn xi-nhan trái																																																													
6	-	-																																																													
7	Bue Sky	Nguồn cấp 12V của đèn xi-nhan phải																																																													
8	Black/Blue Sky	Nối đất của đèn xi-nhan trái																																																													
9	-	-																																																													
Đèn xi-nhan sau	Điện áp hoạt động danh định	12 V																																																													
	Công suất	2.7 W																																																													
	Dòng điện	0.22 A																																																													
	Kiểu loại	LED																																																													
Đèn vị trí sau	Điện áp hoạt động danh định	12 V																																																													
	Công suất	1.7 W																																																													
	Dòng điện	0.14 A																																																													
	Kiểu loại	LED																																																													
Đèn phanh	Điện áp hoạt động danh định	12 V																																																													
	Công suất	2.5 W																																																													
	Dòng điện	0.2 A																																																													
	Kiểu loại	LED																																																													

Bước 1: Tháo cụm đèn hậu và chấn bùm sau ra khỏi xe
Tham khảo mục:

4.1.11 V5200003174 - Tháo lắp/ thay ốp đuôi xe



Bước 2: Tháo 3 vít (A) bắt đèn và ốp
Lực xiết tiêu chuẩn: **2 – 3 Nm**



Bước 3: Tháo tách đèn hậu ra khỏi ốp
Lực xiết tiêu chuẩn: **2 – 3 Nm**



Bước 4: Lắp lại
Tiến hành ngược quy trình tháo

5.5. V5200001803 - Đèn soi biển số

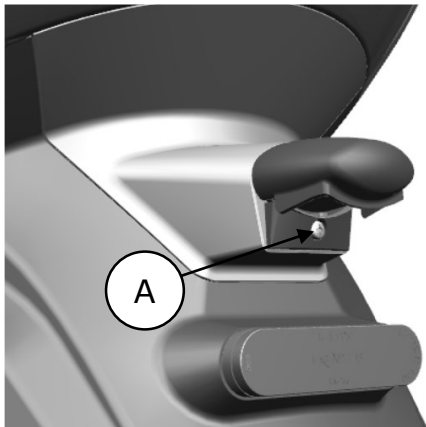
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc		<table><tr><th>PIN</th><th>FUNCTIONS</th><th>COLORS</th><th>WIRES</th><th>TYPE</th><th>STANDARD</th></tr><tr><td>Pin1</td><td>License plate lamp</td><td>Brown</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO D611</td></tr><tr><td>Pin2</td><td>GND</td><td>Black</td><td>0.5mm²</td><td>AVSS-f</td><td>JASO D611</td></tr></table>					PIN	FUNCTIONS	COLORS	WIRES	TYPE	STANDARD	Pin1	License plate lamp	Brown	0.5mm ²	AVSS-f	JASO D611	Pin2	GND	Black	0.5mm ²	AVSS-f	JASO D611
		PIN	FUNCTIONS	COLORS	WIRES	TYPE	STANDARD																	
		Pin1	License plate lamp	Brown	0.5mm ²	AVSS-f	JASO D611																	
Pin2	GND	Black	0.5mm ²	AVSS-f	JASO D611																			
Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng																						

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 8 of 40

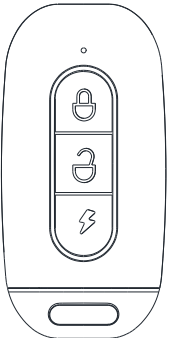
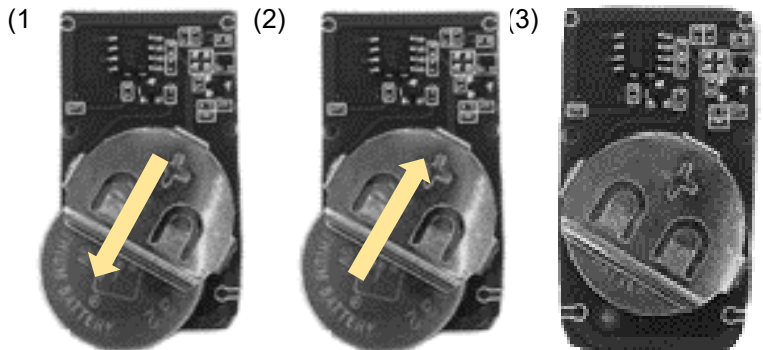
	1	Brown	Nguồn cấp 12V
	2	GND	Nối đất
Điện áp hoạt động danh định	12.2 V		
Công suất	4.39W		
Dòng điện	0.36 A		
Kiểu loại	Bóng dây tóc		

Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo vít (A) Lực xiết tiêu chuẩn: 2 - 3Nm	
Bước 2: Rút giắc điện và tháo đèn ra khỏi xe	
Bước 3: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo	

5.6. V5200007032 - Thiết bị tìm xe Bike Finder

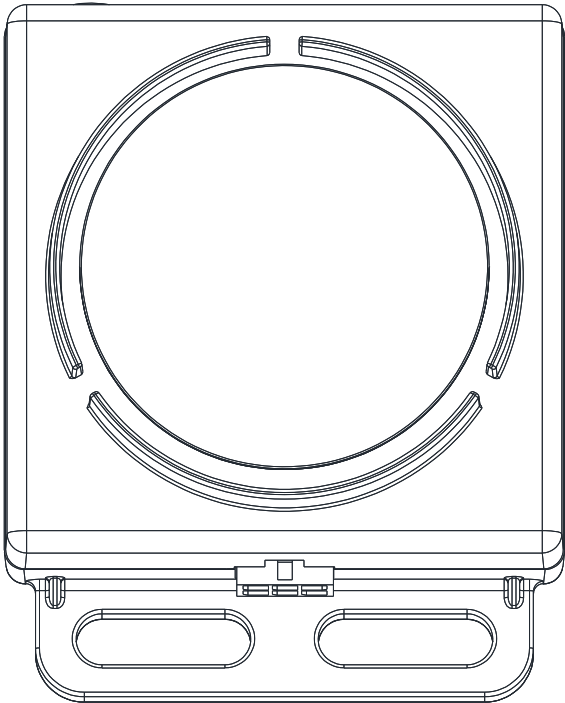
Các tính năng	Thao tác	Kết quả
Tính năng tìm xe	Bấm nút mở khóa	Kêu 2 tiếng, sau khi tìm xe thì xe sẽ mở khỏi chế độ chống trộm
Tính năng cảnh báo trộm	Bấm nút khóa	Kêu 1 tiếng, bike finder chuyển sang chế độ cảnh báo trộm khi xe bị rung Khi có tác động rung: - Bike finder kêu cảnh báo 5 tiếng,

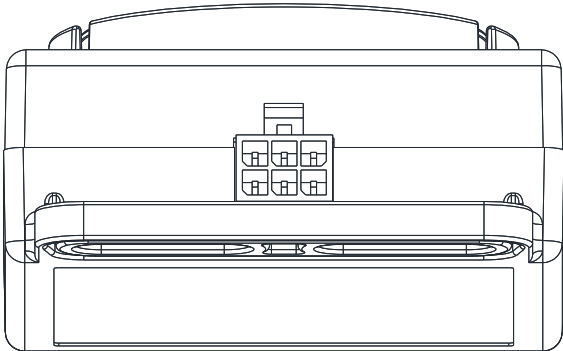
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 9 of 40
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
		- Trong vòng 15s tiếp theo, nếu có tiếp xúc động rung thì bike finder sẽ kêu cảnh báo trong vòng 15s liên tục và đổi nhiều âm thanh khác nhau. - Nếu tác động rung vẫn duy trì thì bike finder tiếp tục kêu tiếp 15s, mỗi lần 15s cách nhau 3s nghỉ, kéo dài liên tục 10 phút. Vòng lặp cứ thế tiếp tục
Bỏ Tính năng cảnh báo chống trộm	Bấm nút mở khóa	Kêu 2 tiếng, thiết bị không cảnh báo âm thanh khi xe rung
Tắt nhanh âm cảnh báo chống trộm	Phím  bấm 1 lần	Tắt cảnh báo âm khi bike finder đang kêu chống trộm, khi bấm phím này thì dù bike finder đang thiết lập
Thay PIN cho Remote key xe máy điện Feliz		
Bước 1: Dùng tua vít 2 cạnh cạy các khớp của lắp Key-Fob sau đó dùng móng tay để tách rời 2 mảnh vỏ nhựa của Key-Fob.		
Bước 2: Tách rời bằng mạch ra khỏi vỏ nhựa. Vệ sinh bằng mạch nếu thấy có nước hoặc bụi đất dính vào		
Bước 3: Dùng ngón tay để đẩy tháo PIN ra khỏi bảng mạch, Dùng PIN mới thay thế vào bảng mạch (Chú ý lắp đúng cực PIN: mặt tên CR2032 và dấu “+” hướng ra như hình), khi đẩy pin mới vào đẩy đến kích hành trình như hình (3). Sau khi lắp pin mới bấm thử nút bất kỳ trên PCBA, đảm bảo đèn báo nhấp đỏ.		
Bước 4: Lắp PCBA vào vỏ nhựa và lắp ghép 2 vỏ nhựa với nhau như ban đầu, chú ý các điểm định vị PCBA và tấm silicon phải đảm bảo đúng vị trí.		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 10 of 40

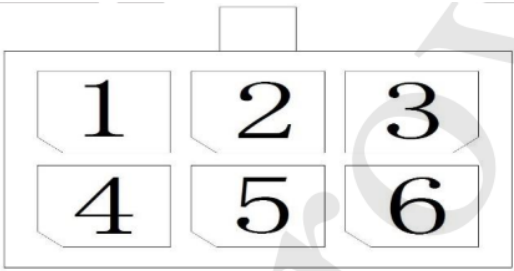
- Kiểm tra lại chức năng remote key đảm bảo hoạt động bình thường







Sơ đồ chân giắc



Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
1	GND	Nối đất
2	Black/White	Tín hiệu cảm biến tốc độ bánh xe Wheel sensor
3		
4		

	5		
	6	Power Positive	Nguồn cấp từ 48V – 88V
Điện áp hoạt động danh định	30 - 88 V		
Cường độ âm	≥ 90 dB		
Khoảng cách hoạt động	30 m		
Dải tần số	433.92 ± 0.25 MHZ		
Loại sóng	Radio RF		

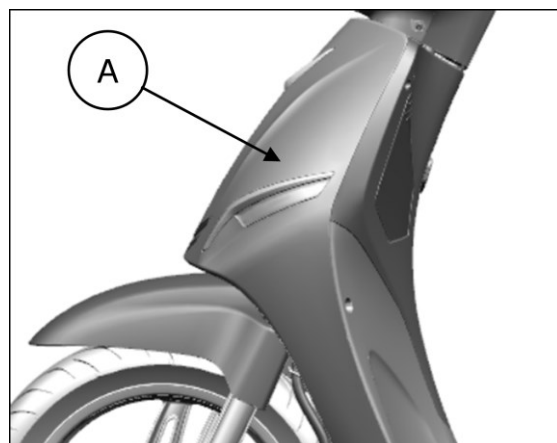
Quy trình tháo lắp

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 12 of 40
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

Bước 1: Tháo ốp yếm trước (A) ra khỏi xe

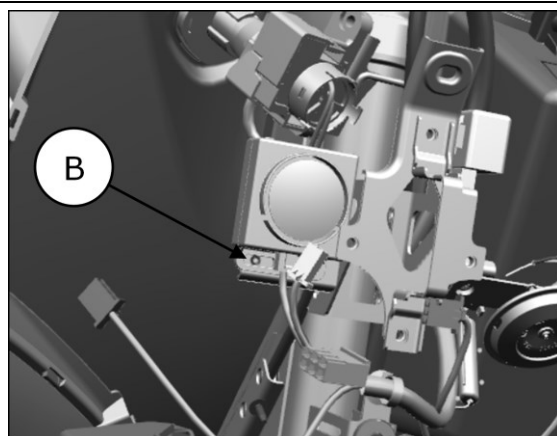
Tham khảo mục:

4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước



Bước 2: Tháo vít 2 (B) bắt bộ còi hú

Lực xiết tiêu chuẩn: **1 – 3 Nm**



Bước 3: Tháo bộ còi hú ra ngoài

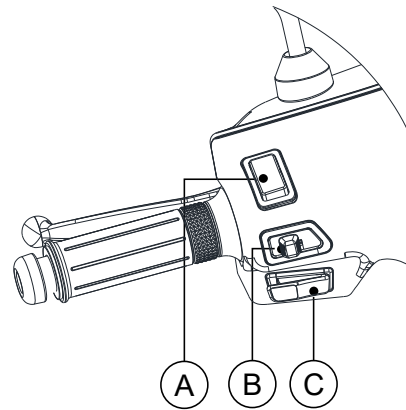


Bước 4: Lắp lại

Tiến hành ngược quy trình tháo

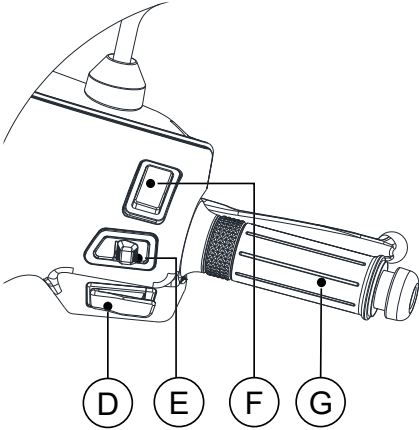
5.7. V5200000024 - Cụm công tắc trái – phải
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ vị trí công tắc trái



Số TT	Chức năng
A	Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần
B	Công tắc xi - nhan
C	Công tắc còi

Sơ đồ vị trí công tắc phải

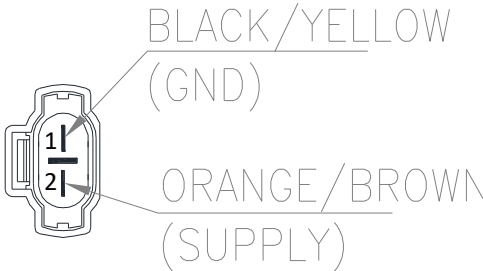


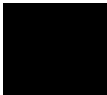
Số TT	Chức năng
D	Công tắc mở/khóa động cơ
E	Công tắc đèn vị trí và đèn trước
F	Công tắc chế độ lái
G	Tay ga điện

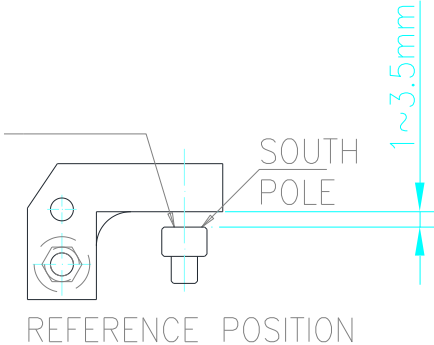
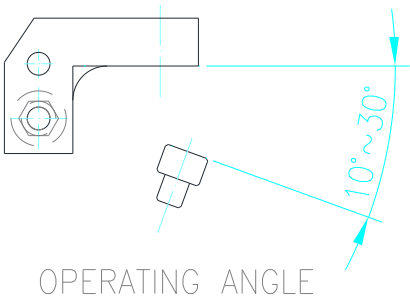
Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo vít ốp đầu sau ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau	
Bước 2: Gỡ toàn bộ các công tắc ra khỏi lấy và tháo ra ngoài	
Bước 3: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo	

5.8. V5200000033 - Cắm biến chân chống cạnh
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc			
	Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
	1	Black/Yellow	Nối đất
	2	Orange/Brown	Tín hiệu đầu vào

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 15 of 40

Hoạt động: - Tiếp điểm mở khi chân chống gạt lên, điện áp đầu ra thu được 0V – DC - <i>Chú ý: Khe hở tiêu chuẩn khi gạt chân chống lên: 1 ~ 3.5 mm</i>	
- Tiếp điểm đóng khi chân chống gạt xuống, điện áp đầu ra thu được 5V-DC	

Nhà cung cấp	Star
Loại cảm biến	Reed relay
Điện áp đầu vào	5V
Dải điện áp ra	4 V~18V DC
Dòng điện tối đa	80 mA

Quy trình tháo lắp

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 16 of 40

Bước 1: Tháo ốp cạnh sàn (A) Tham khảo mục: 4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải	
Bước 2: Tháo ốp sàn ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.6 V5200001275 - Tháo lắp/ thay thế ốp sàn để chân	
Bước 3: Tháo vít (A) bắt cảm biến Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm	

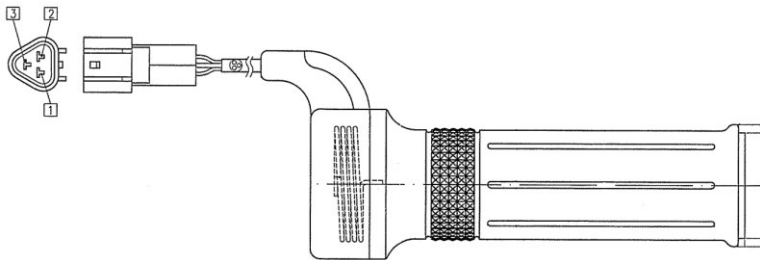
Bước 4: Rút giắc điện cảm biến và tháo cảm biến ra khỏi xe



Bước 5: Lắp lại
Tiến hành ngược quy trình tháo

5.9. V5200000439 - Tay ga
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc



CONNECTOR NO.	FUNCTION	COLOR	WIRE	TYPE	STANDARD
1	GND	BLACK	0.3mm ²	AVSS-f	JASO d611
2	SIGNAL	GREEN	0.3mm ²	AVSS-f	JASO d611
3	DC+5V	RED	0.3mm ²	AVSS-f	JASO d611

Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
1	Black	Nối đất
2	Green	Tín hiệu
3	Red	Cấp nguồn 5V - DC

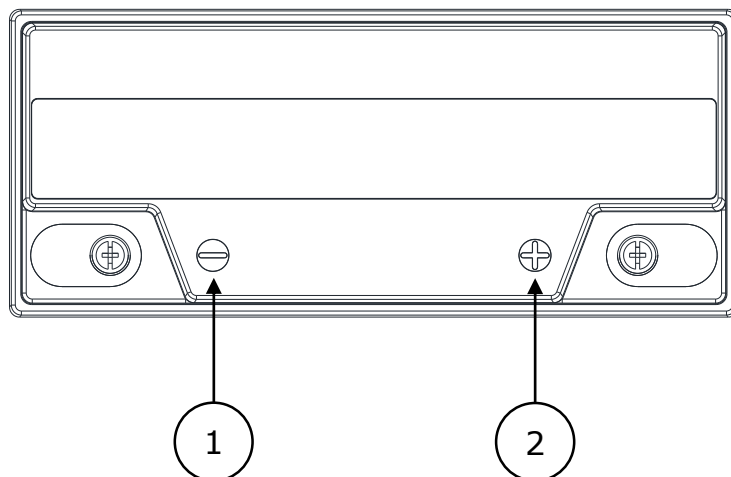
Góc xoắn tối đa	68°
Loại cảm biến	Hall sensor
Điện áp hoạt động danh định	5V
Dải điện áp ra	0.8 V~4.2 V
Tín hiệu đầu ra	Tuyến tính theo góc vặn
IP rate	IP66

Quy trình tháo lắp: Tham khảo mục

5.10. V5200001714 - Ắc-quy chì a-xít

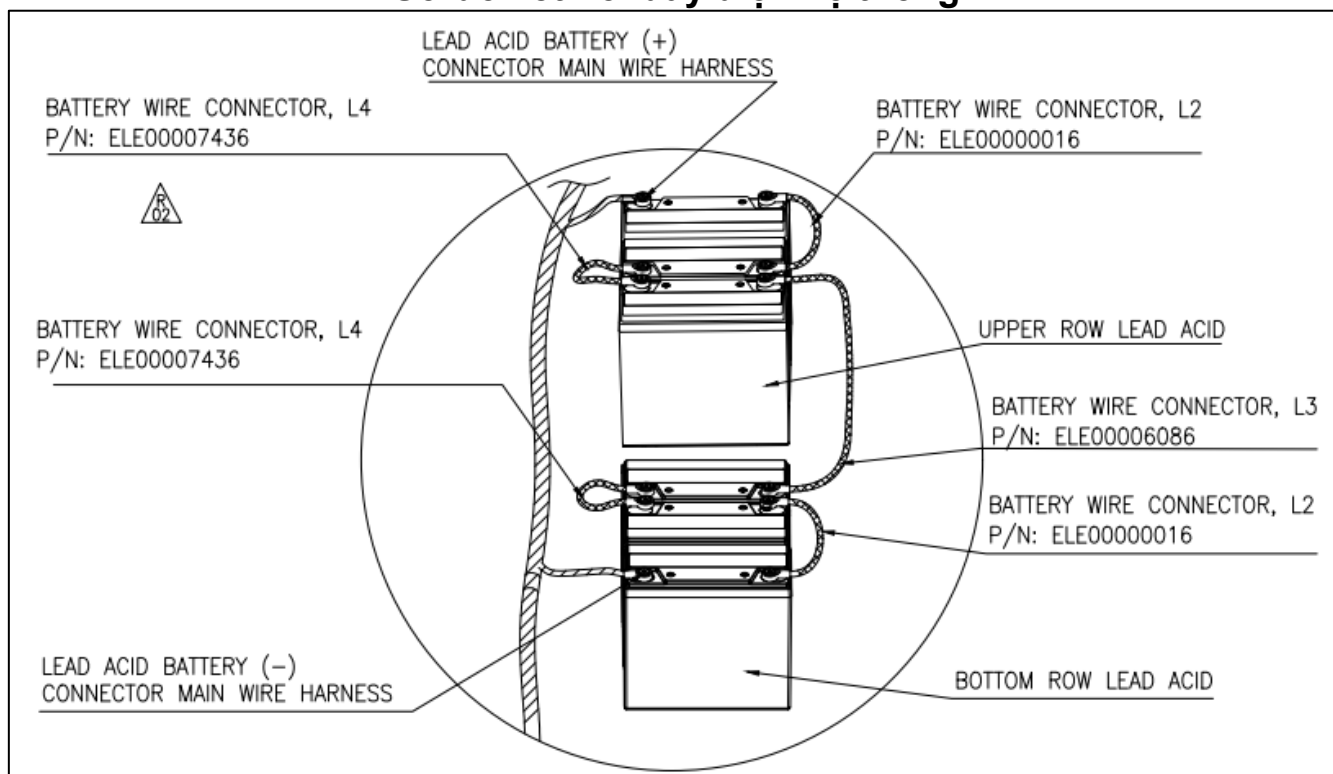
Thông số kỹ thuật

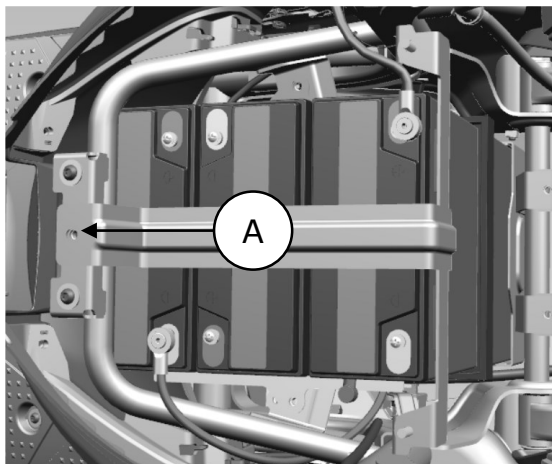
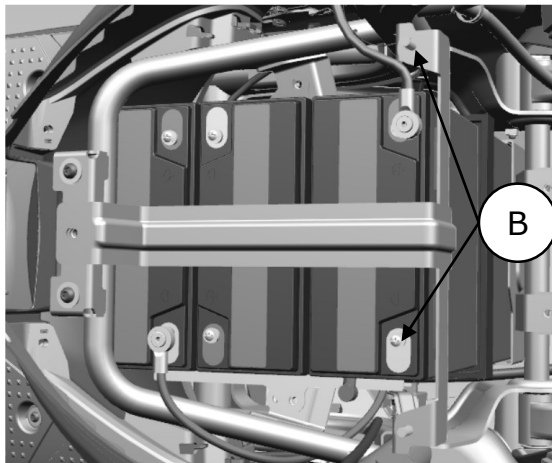
Sơ đồ cực ắc quy



Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
1	Black	Nối đất
2	Red	Nguồn 12 V

Sơ đồ kết nối dây điện hệ thống



	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 19 of 40
Điện áp danh nghĩa	12V	
Dung lượng danh nghĩa	20AH	
Quy trình tháo lắp		
Bước 1: Tháo yên xe và cốp ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên		
Bước 2: Tháo bu lông (A) bắt giá kẹp ắc quy Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		
Bước 3: Tháo 2 đai ốc (B) bắt giá kẹp ắc quy Lực xiết tiêu chuẩn: 3 – 4.5 Nm		

Bước 4: Tháo dây nối các cực ắc quy sau đó nhấc từng ắc-quy ra khỏi xe (số lượng 6 ắc quy)
Lực xiết tiêu chuẩn : 2.0 – 3.0 Nm

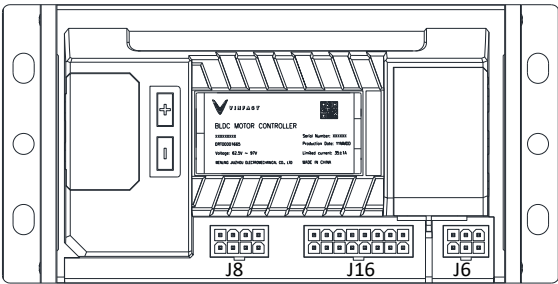
Lưu ý: Tháo cực âm (-) ắc quy trước sau đó tháo cực Dương (+)



Bước 5: Lắp lại
Tiến hành ngược quy trình tháo

Lưu ý: Lắp cực dương (+) ắc quy trước sau đó lắp cực âm (-)

5.11. V5200001665 - Hộp điều khiển động cơ MCU
Thông số kỹ thuật



B+ (RED)

B- (BLACK)

PHASE_A (YELLOW)

PHASE_B (GREEN)

PHASE_C (BLUE)

Sơ đồ chân giắc J8, J16, J6



J8

MATING WITH:
HOUSING:MOLEX 39012080
TERMINAL:MOLEX 0039000038(TYPE 5556T)



J16

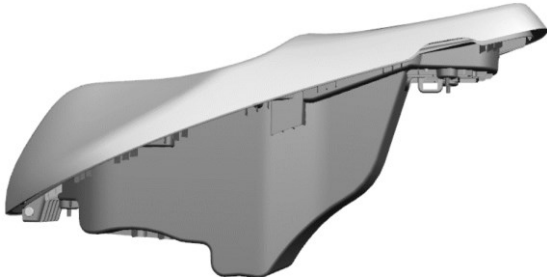
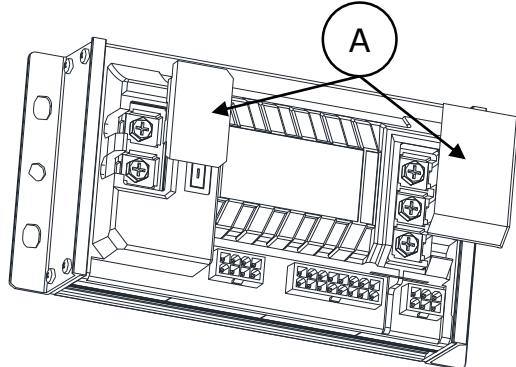
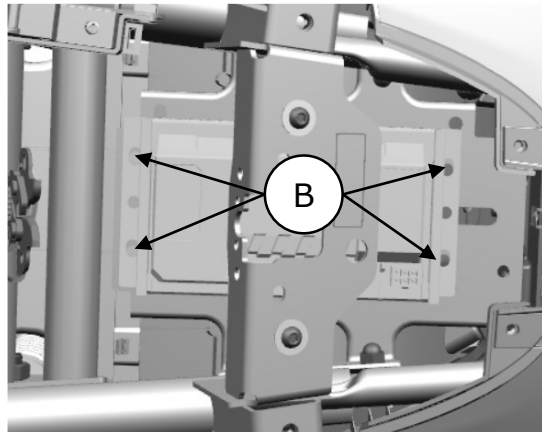
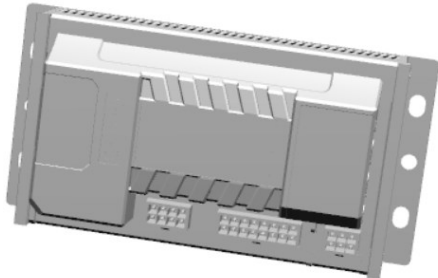
MATING WITH:
HOUSING:MOLEX 39012160
TERMINAL:MOLEX 0039000038(TYPE 5556T)



J6

MATING WITH:
HOUSING: DJ5557-6P VO GRADE
TERMINAL: ZT1012-1.2S

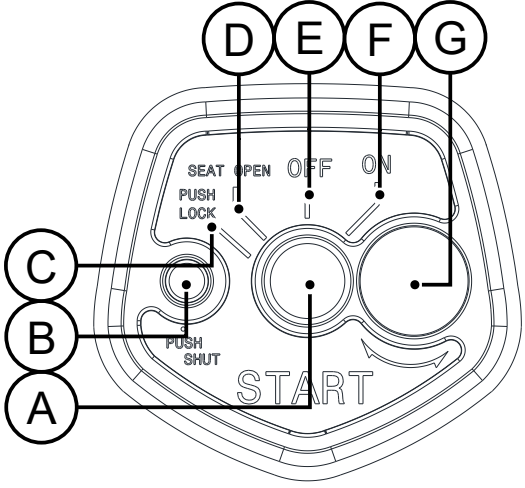
Basic Functions	Advanced Functions	Motor hall	
1	Reserved	1	Reserved
2	Parking Mode Input	2	Reserved
3	Side Stand Input	3	Reserved
4	Throttle Power	4	Reserved
5	Key input (MCU power)	5	Charger detect Input
6	Brake Input	6	UART TX
7	Throttle Input	7	Wheel Sensor
8	GND	8	Anti-Theft Input
1	Reserved	9	CANH
2	Reserved	10	CANL
3	Reserved	11	Reserved
4	Reserved	12	Reserved
5	Charger detect Input	13	Sport Mode Input
6	UART TX	14	5V power supply
7	Wheel Sensor	15	GND
8	Anti-Theft Input	16	UART RX
9	CANH	1	Hall Power
10	CANL	2	Reserved
11	Reserved	3	GND
12	Reserved	4	Hall A (Yellow)
13	Sport Mode Input	5	Hall B (Green)
14	5V power supply	6	Hall C (Blue)

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 21 of 40
Dải điện áp hoạt động	62.5 V~97 V	
Dòng điện giới hạn	35 ± 1 A	
Quy trình tháo lắp		
Bước 1: Tháo yên và cốp ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên		
Bước 2: Tháo 2 nắp che đầu dây (A) và tháo lần lượt 2 dây đầu với cực ắc quy, 3 dây pha nối với động cơ và toàn bộ các giắc điện ra khỏi hộp MCU Chú ý: Trước khi tháo phải tiến hành gạt công tắc áp-tô-mát về vị trí OFF.		
Bước 3: Tháo 4 vít (B) bắt hộp MCU và khung xe Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 4 Nm		
Bước 4: Tháo hộp MCU ra khỏi xe		
Bước 5: Lắp lại		

Tiến hành ngược quy trình tháo	
--------------------------------	--

5.12. V5200000029 - Khóa cổ xe
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc

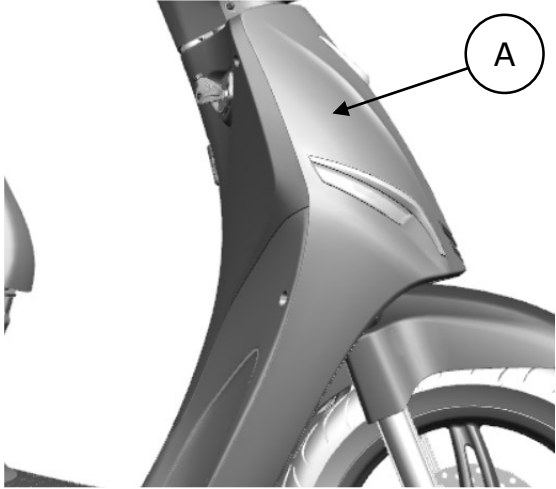


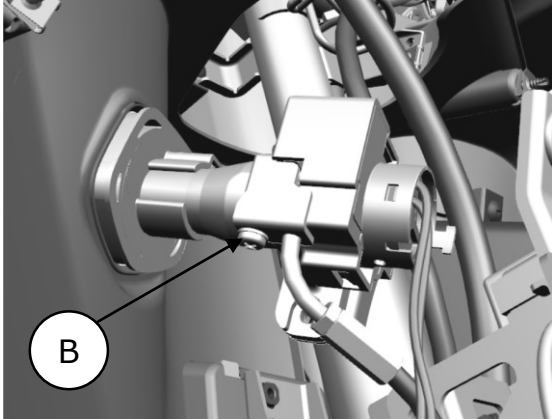
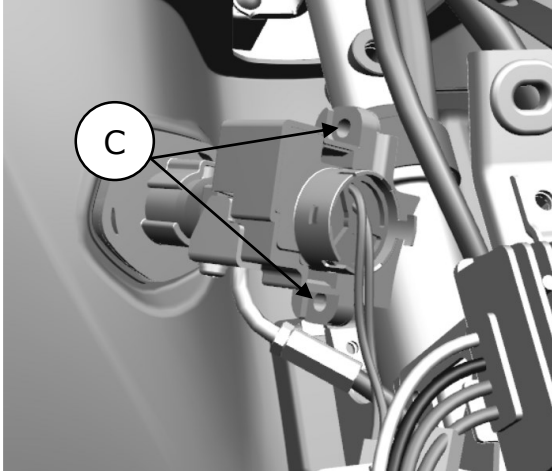
Số TT	Chức năng
A	Lỗ cắm chìa khóa
B	Nút nhấn đóng nắp khóa an toàn cho lỗ A
C	Vị trí khóa cổ xe
D	Vị trí mở khóa cốp xe
E	Vị trí tắt OFF điện hệ thống
F	Vị trí bật ON điện hệ thống
G	Vị trí mở nắp khóa an toàn cho lỗ A

Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo vít ốp yếm trước (A) ra khỏi xe
Tham khảo mục:

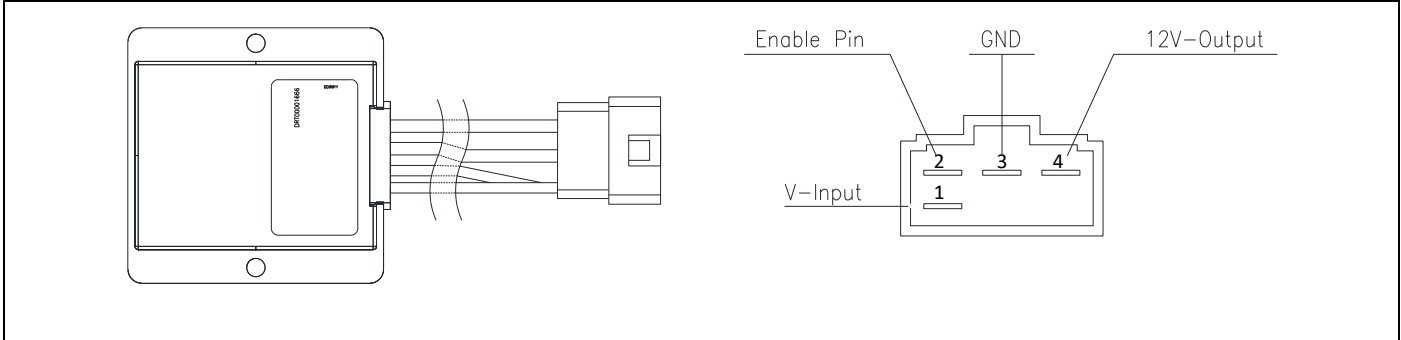
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước



	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 23 of 40
Bước 2: Tháo vít (B) bắt dây cáp cốp đồ Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 4 Nm		
Bước 3: Tháo 2 bu lông (C) bắt ổ khóa với khung xe Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 4 Nm		
Bước 4: Rút giắc điện và tháo ổ khóa ra khỏi xe		
Bước 5: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo		

5.13. V5200001666 - Hộp DC-DC

Thông số kỹ thuật

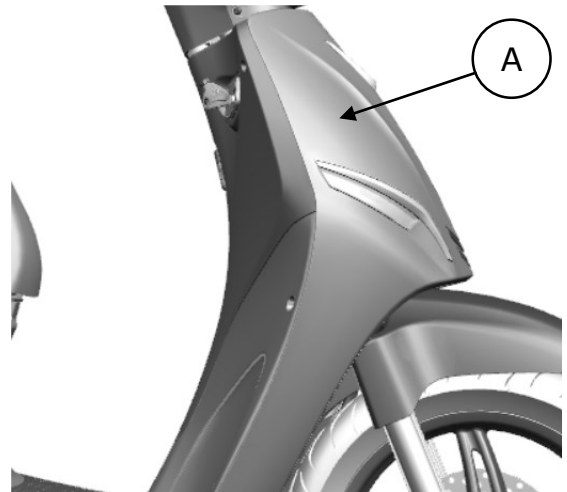


Sơ đồ chân giắc			
	Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
	1	Red	Điện áp đầu vào
	2	Yellow	Chân kích hoạt
	3	Black	Nối đất
	4	White	Điện áp ra 12 V
Dải điện áp đầu vào	50 V ~ 90 V		
Dải điện áp đầu ra	11.5 ~ 12.5 V		
Dòng điện tối đa Max	14 A		
Tiêu chuẩn chống nước	IP68		

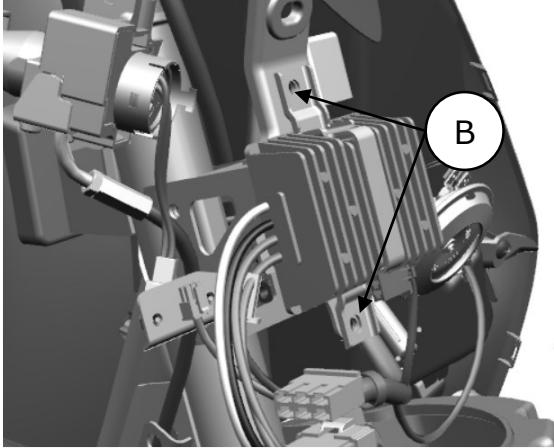
Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo vít ốp yếm trước (A) ra khỏi xe
Tham khảo mục:

4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước

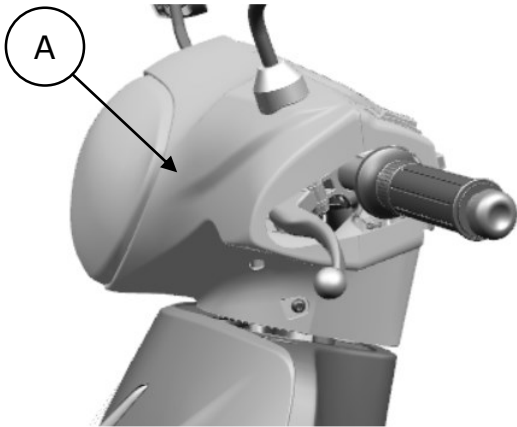


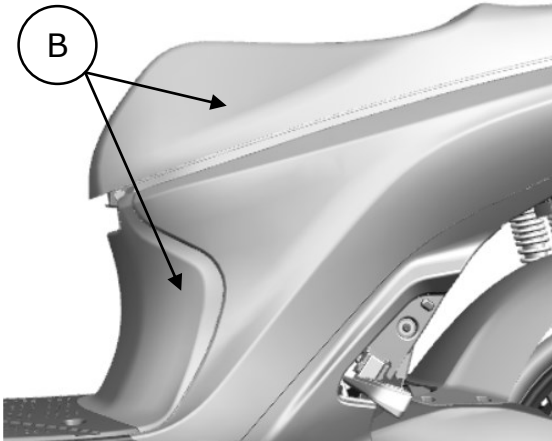
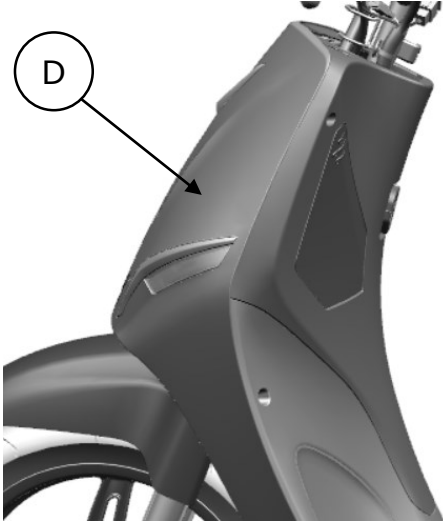
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 25 of 40
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

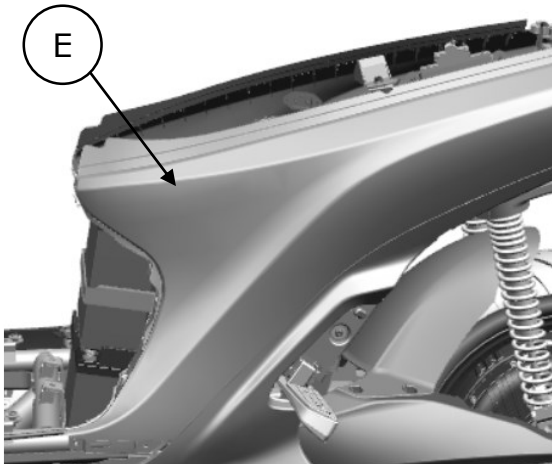
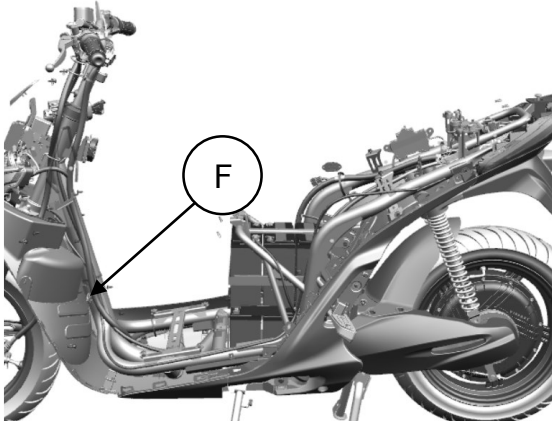
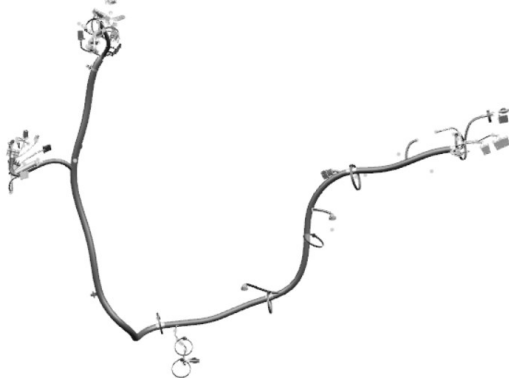
Bước 2: Tháo 2 vít (B) bắt dây cáp cốp đồ Lực xiết tiêu chuẩn: 3 - 4 Nm	
Bước 3: Rút giắc điện và tháo ổ khóa ra khỏi xe	
Bước 4: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo	

5.14. V5200006084 - Dây điện thân xe

Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo toàn bộ cụm ốp đầu xe trước/sau (A) Tham khảo mục: 4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước	
--	--

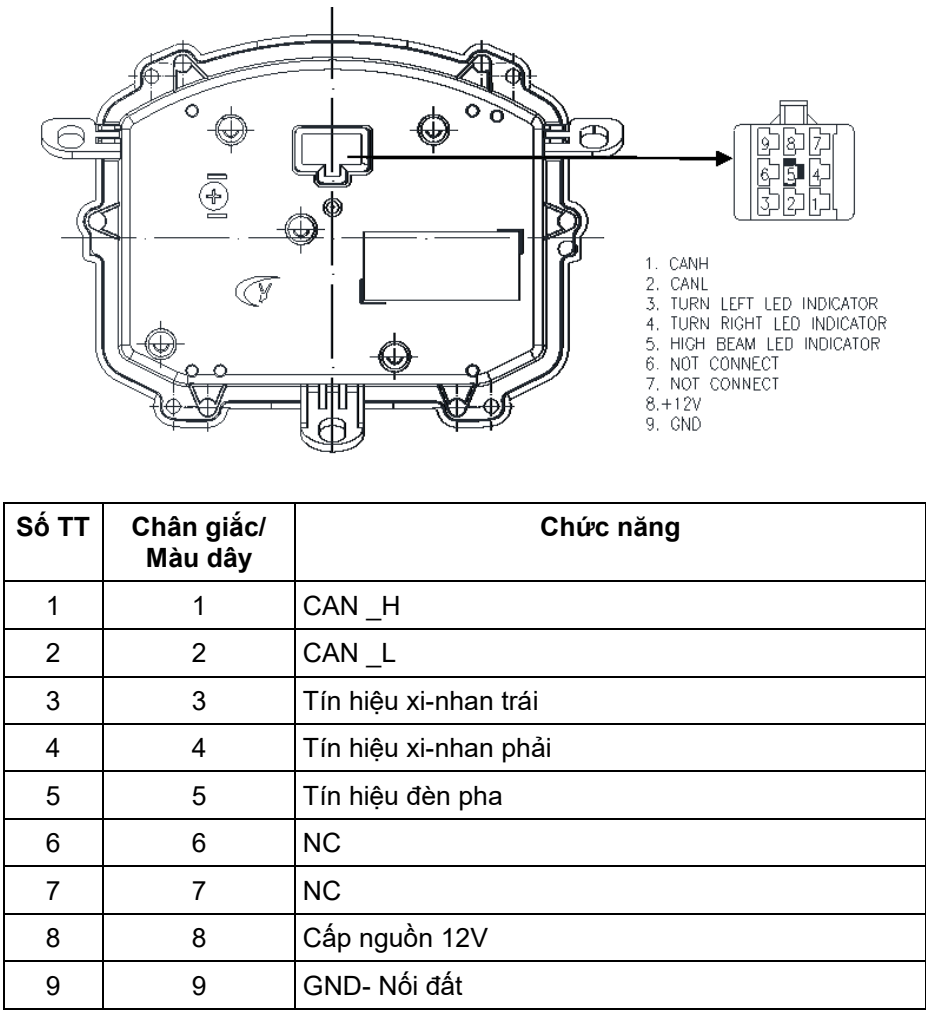
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 26 of 40
Bước 2: Tháo cốp xe và ốp thân giữa (B) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.5 V5200001305 - Tháo lắp/ thay thế ốp giữa		
Bước 3: Tháo ốp cạnh sàn (C) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải		
Bước 4: Tháo toàn bộ ốp yếm trước/sau (D) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.8 V5200001266 - Tháo lắp/ thay thế yếm sau		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 27 of 40
Bước 5: Tháo ốp thân trên (E) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.9 V5200003408 - Tháo lắp/ thay ốp sườn xe trên		
Bước 6: Gỡ toàn bộ các clip (F) và rút tất cả các giắc điện ra khỏi các module, công tắc, cảm biến...		
Bước 7: Tháo bộ dây điện ra khỏi xe		
Bước 8: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo		

5.15. V5200006087 - Màn hình hiển thị HMI

Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc

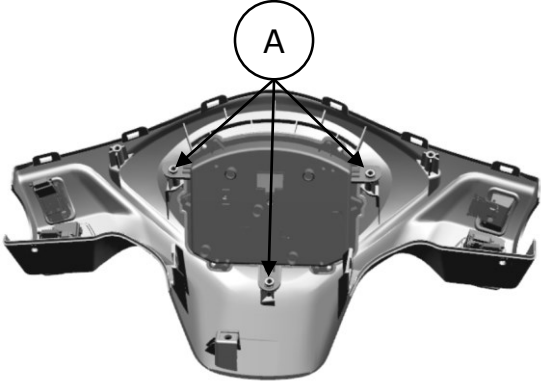
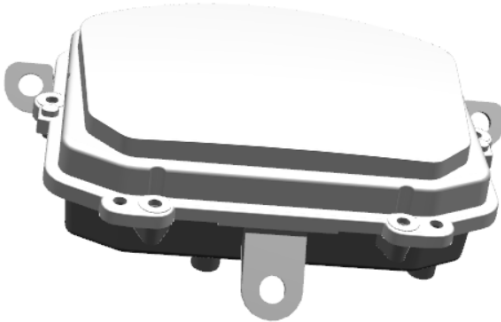


Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo ốp đầu sau ra khỏi xe
Tham khảo mục:

4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau



Bước 2: Tháo 3 vít (A) ra khỏi xe Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 3 Nm	
Bước 3: Tách HMI ra khỏi ốp	
Bước 4: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo	

5.16. V5200003312 - Còi điện
Thông số kỹ thuật

Sơ đồ chân giắc

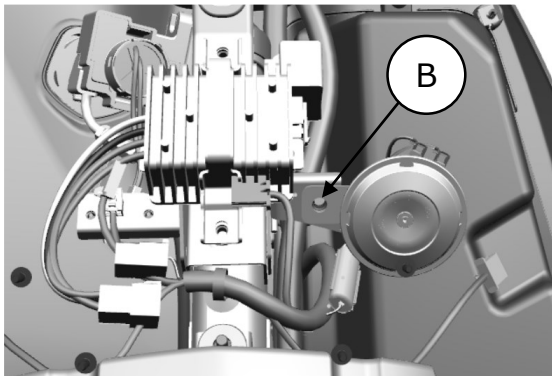
The image contains two technical drawings of a horn assembly. The left drawing is a side profile view showing the horn's flared shape and mounting hardware. The right drawing is a top-down view of the horn's base, which is circular. It features a central rectangular mounting plate with a hexagonal bolt hole. Three callout circles with arrows point to specific components: '1' points to a screw on the left side of the base; '2' points to a screw on the right side of the base; and '3' points to a screw on the right side of the base, slightly lower than '2'. The base has some text and markings, including 'II', '000870', and 'V.F.E.'.

Số TT	Chân giắc	Chức năng
1	1	Chân đồng

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 30 of 40

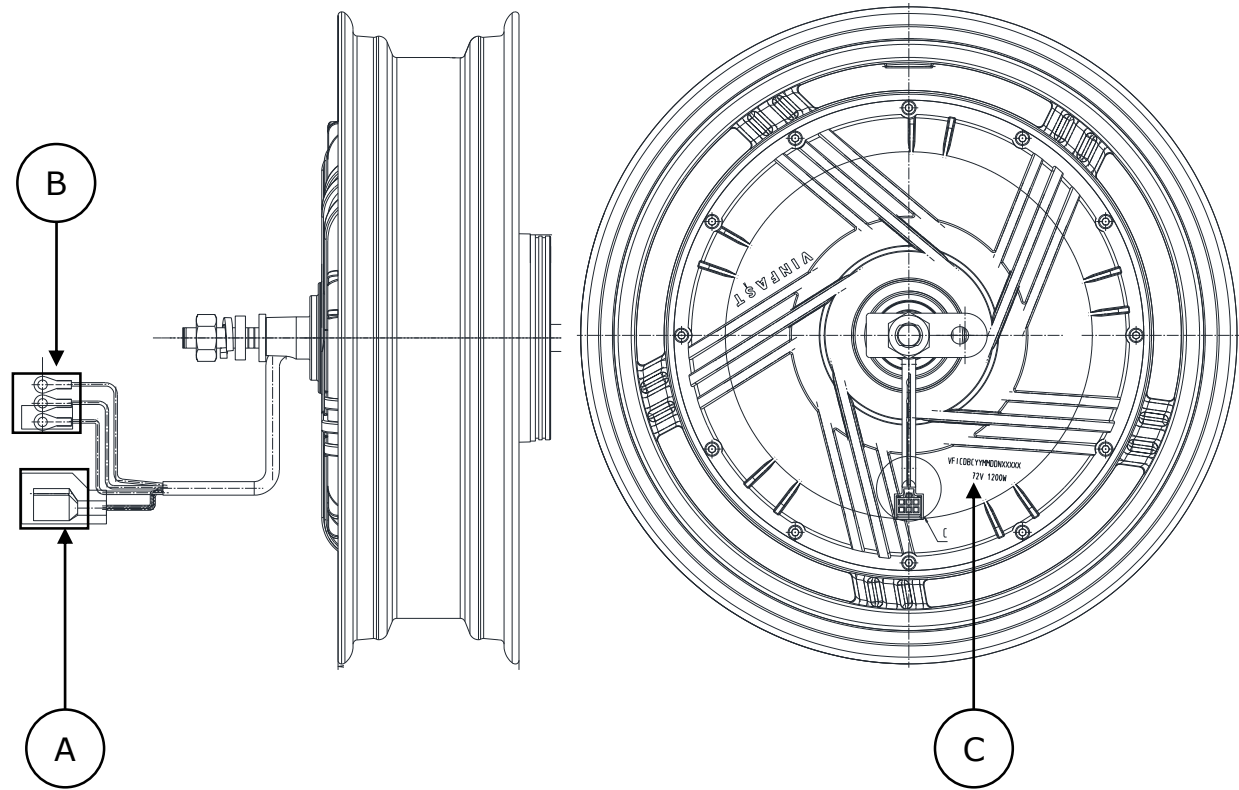
	2	2	Tụ điện
	3	3	Chân đồng
Dải nhiệt độ hoạt động	-20°C ~ +65°C		
Dải điện áp hoạt động	10V~15V		
Dòng điện tối đa	1.5A		
Mức cường độ âm	105~118 dB (thử nghiệm ở 13V)		
Tần số cơ bản	430±30 Hz (thử nghiệm ở 13V)		

Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo cụm ốp yếm trước (A) ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước	
Bước 2: Tháo vít (B) bắt còi với khung xe Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 4 Nm	
Bước 3: Rút giắc điện và tháo còi ra khỏi xe	

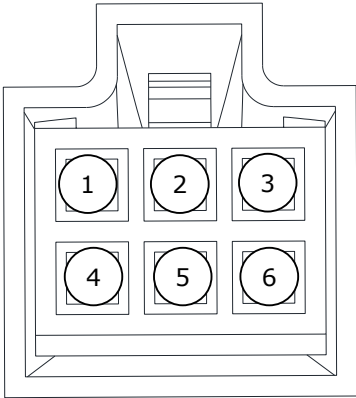
Bước 4: Lắp lại
Tiến hành ngược quy trình tháo

5.17. V5100002820 - Động cơ

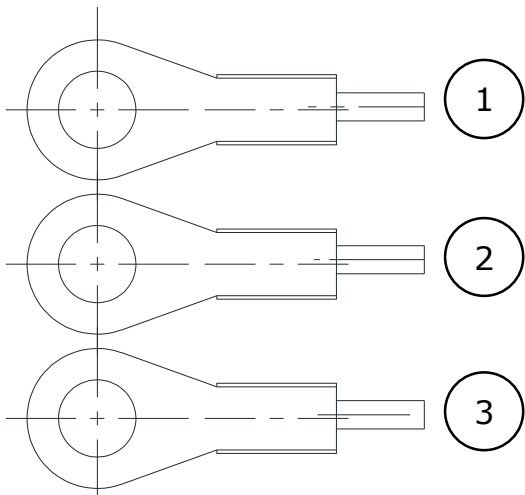


Thông số kỹ thuật

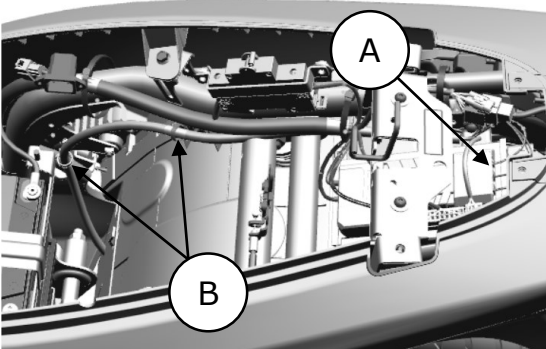
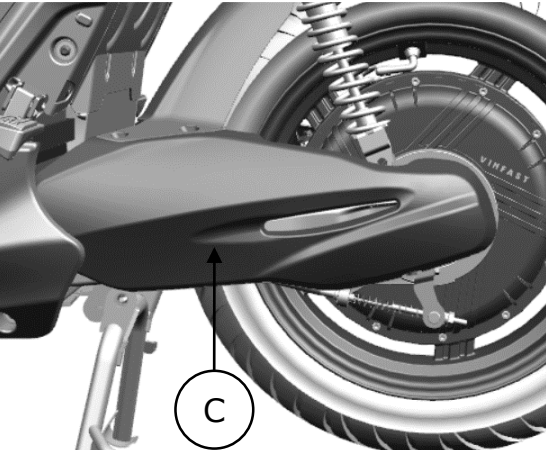
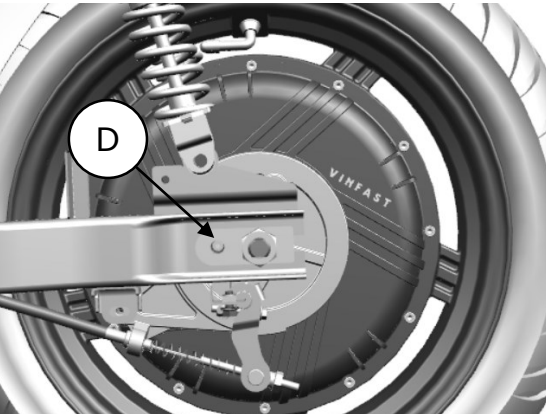
Sơ đồ giắc tín hiệu (A)

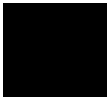


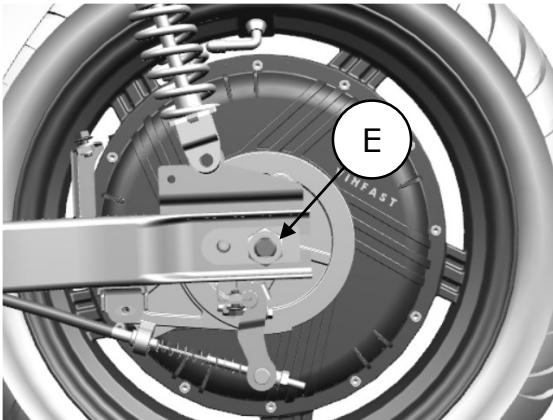
Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
1	Yellow	Hall A
2	Green	Hall B
3	Blue	Hall C
4	Black	Hall Power
5		Reserved
6	Red	GND

Dây cấp nguồn cho động cơ (B)			
	Số TT	Chân giắc/ Màu dây	Chức năng
	1	Yellow	Phase A
	2	Green	Phase B
	3	Blue	Phase C
Số nhận dạng động cơ (C)	VFHCDBCYYMMDDNXXXXX		
	Ý nghĩa các ký tự: VFH: VINFAST INHUB MOTOR TYPE (Động cơ tích hợp trong bánh xe) C: 72 V (Điện áp) D: 1200W (Công suất) B: Cover Type (Loại vỏ động cơ) C: ECU Type 1200W (Loại hộp ECU) YY: Năm sản xuất MM: Tháng sản xuất DD: Ngày sản xuất N: Ca sản xuất (D hoặc N) XXXXX: Số thứ tự (Serial)		
	Công suất định mức	1200 W	
	Công suất tối đa	≥ 2250 W	
	Loại động cơ	BLDC – Động cơ 1 chiều không chổi than	
	Điện áp	72 V	
	Cường độ dòng điện	35A	
	Tốc độ định mức	600 ± 4% (vòng/phút)	
	Momen xoắn định mức	≥ 25 Nm	
	Momen xoắn tối đa	≥ 107 Nm tại vòng tua 100 vòng/phút	
	Khả năng chống nước	IP67	

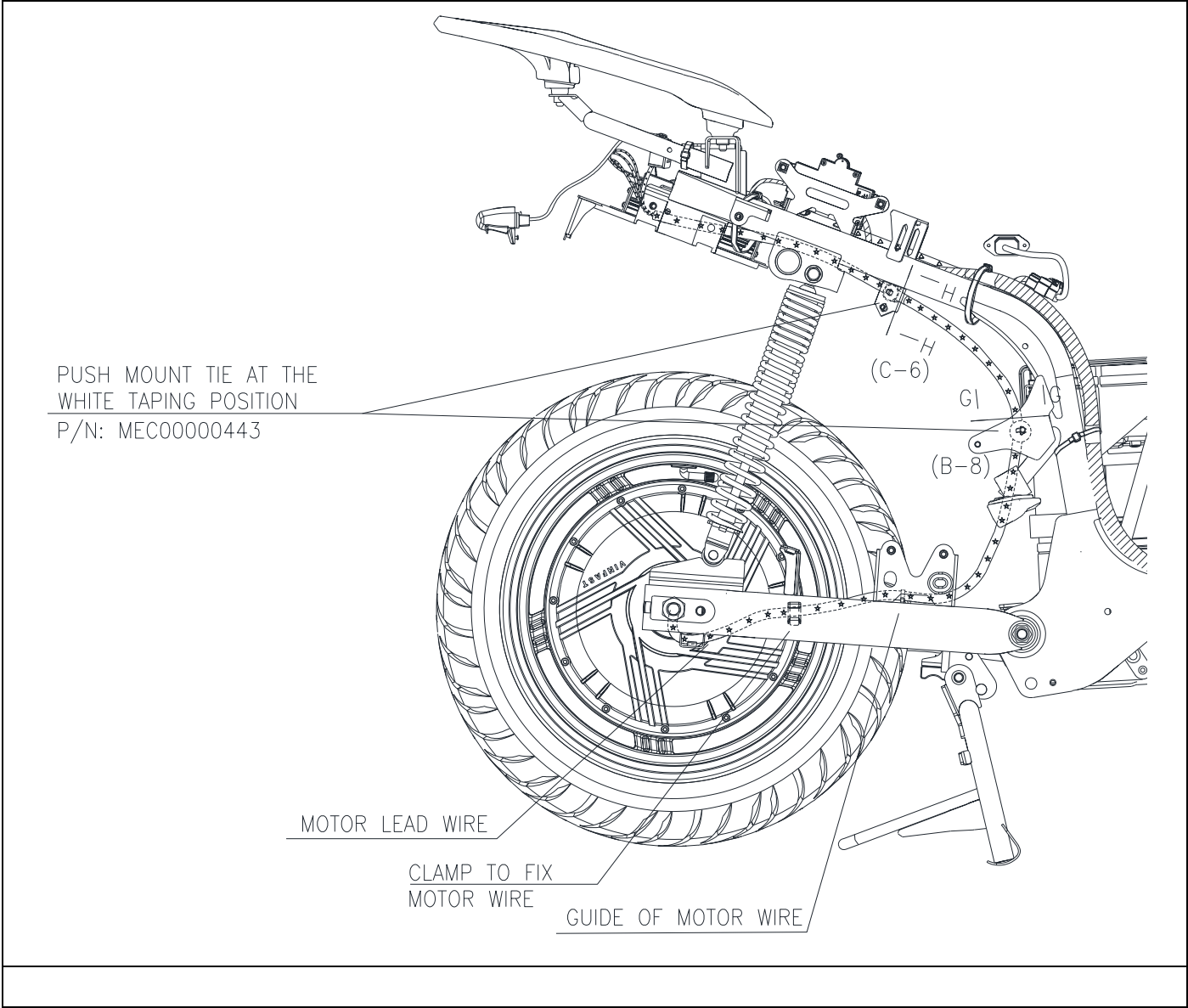
Quy trình tháo lắp

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 33 of 40
Bước 1: Tháo yên xe và cốp xe <u>Tham khảo mục:</u> 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên		
Bước 2: Tháo 3 dây pha (A) của động cơ nối với hộp MCU và gỡ 2 clip kẹp dây (B) ra khỏi khung xe. Chú ý: trước khi tháo dây pha A phải gạt công tắc trên áp-tô-mát về vị trí OFF		
Bước 3: Tháo ốp càng sau (C) ở cả 2 bên trái & phải <u>Tham khảo mục:</u> 4.1.14 V5200003417 - Tháo lắp/ thay thế ốp càng sau		
Bước 4: Tháo bu lông khóa bánh xe (D) ở cả 2 bên Lực xiết tiêu chuẩn: 30 – 40 Nm		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 34 of 40
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

Bước 5: Tháo đai ốc trục bánh xe (E) ở cả 2 bên Lực xiết tiêu chuẩn: 80 -100 Nm	
Bước 6: Tháo động cơ và bánh xe ra khỏi xe Chú ý: - khi sửa chữa các chi tiết bên trong động cơ. Liên hệ với bộ phận dịch vụ để biết thông tin chi tiết	
Bước 7: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo	

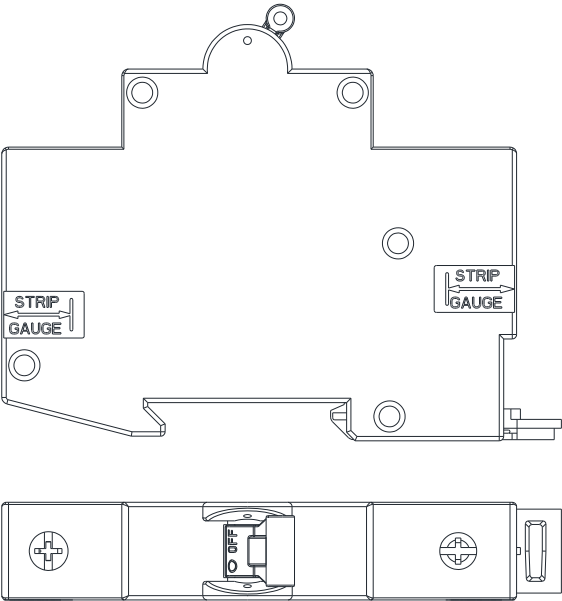
Chú ý: Sơ đồ đi dây điện động cơ	
--	--



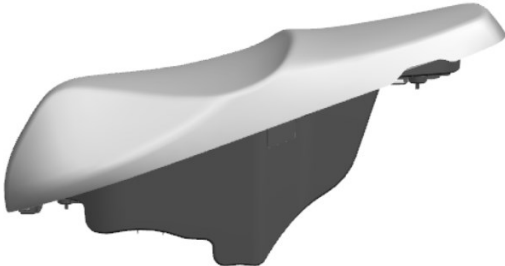
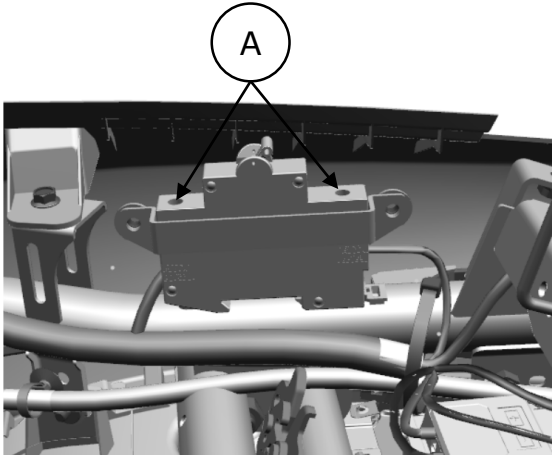
5.18. V5200000020 - Áp-tô-mát
Thông số kỹ thuật

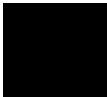
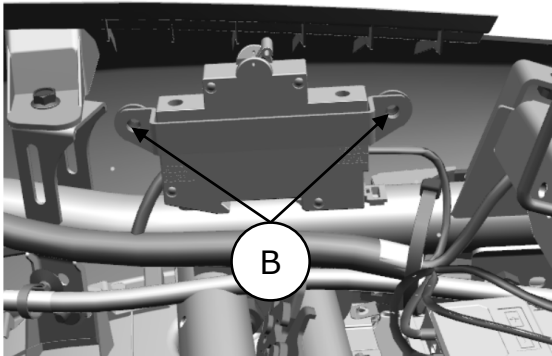
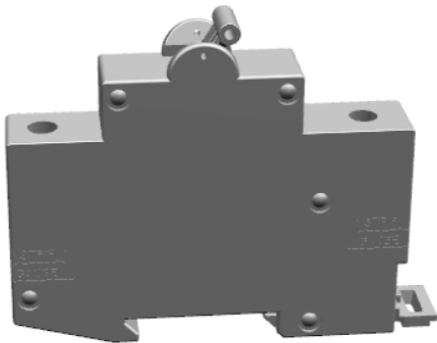
--	--

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 36 of 40
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	

	
Điện áp hoạt động định mức	80V-DC
Dòng điện định mức	50A

Quy trình tháo lắp

Bước 1: Tháo cụm yên xe và cốp đồ ra khỏi xe Tham khảo mục: 4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên	
Bước 2: Tháo 2 vít (A) bắt dây điện với áp-tô-mát Chú ý: - Dùng đồ bảo hộ khi làm việc với điện cao áp - Ngắt cực dương (+) của ắc quy nối với áp-tô-mát trước khi tháo 2 vít (A)	

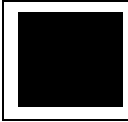
	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ? Version: V01 Page 37 of 40
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	
Bước 3: Tháo 2 vít (B) bắt áp-tô-mát với khung xe Lực xiết tiêu chuẩn: 2 – 4 Nm		
Bước 4: Rút dây điện và tháo áp-tô-mát ra khỏi xe		
Bước 5: Lắp lại Tiến hành ngược quy trình tháo		

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 38 of 40

5. HỆ THỐNG ĐIỆN.....	1
5.1. V5200000395 - CHÍP XI-NHAN.....	1
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước.....	1
5.2. V5200005092 - ĐÈN PHA-CỐT.....	2
4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước.....	3
5.3. V5200005137 - ĐÈN XI NHAN TRƯỚC	3
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước.....	4
5.4. V5200005095 - ĐÈN HẬU	5
4.1.11 V5200003174 - Tháo lắp/ thay ốp đuôi xe.....	7
5.5. V5200001803 - ĐÈN SOI BIỂN SỐ	7
Bước 1: Tháo vít (A)	8
Bước 2: Rút giắc điện và tháo đèn ra khỏi xe	8
Bước 3: Lắp lại.....	8
5.6. V5200007032 - THIẾT BỊ TÌM XE BIKE FINDER	8
Bước 1: Tháo ốp yếm trước (A) ra khỏi xe	12
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước.....	12
Bước 2: Tháo vít 2 (B) bắt bộ còi hú.....	12
Bước 3: Tháo bộ còi hú ra ngoài	12
Bước 4: Lắp lại.....	12
5.7. V5200000024 - CỤM CÔNG TẮC TRÁI – PHẢI	12
Bước 1: Tháo vít ốp đầu sau ra khỏi xe.....	14
4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau	14
Bước 2: Gỡ toàn bộ các công tắc ra khỏi lấy và tháo ra ngoài	14
Bước 3: Lắp lại.....	14
5.8. V5200000033 - CẢM BIẾN CHÂN CHỐNG CẠNH	14
Bước 1: Tháo ốp cạnh sàn (A)	16
4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải	16
Bước 2: Tháo ốp sàn ra khỏi xe	16
4.1.6 V5200001275 - Tháo lắp/ thay thế ốp sàn để chân	16
Bước 3: Tháo vít (A) bắt cảm biến.....	16
Bước 4: Rút giắc điện cảm biến và tháo cảm biến ra khỏi xe	17
Bước 5: Lắp lại.....	17
5.9. V5200000439 - TAY GA.....	17
5.10. V5200001714 - ẮC-QUY CHÌ A-XÍT.....	18
4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên	19
5.11. V5200001665 - HỘP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ MCU	20
4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên	21
5.12. V5200000029 - KHÓA CỔ XE	22
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước.....	22
5.13. V5200001666 - HỘP DC-DC	23
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước.....	24
5.14. V5200006084 - DÂY ĐIỆN THÂN XE.....	25
4.1.1 V5200001260 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe trước.....	25
4.1.5 V5200001305 - Tháo lắp/ thay thế ốp giữa	26
4.1.4 V5200001301 - Tháo lắp/ thay thế ốp cạnh sàn trái & phải	26
4.1.8 V5200001266 - Tháo lắp/ thay thế yếm sau	26
4.1.9 V5200003408 - Tháo lắp/ thay ốp sườn xe trên	27
5.15. V5200006087 - MÀN HÌNH HIỂN THỊ HMI	27
4.1.2 V5200006095 - Tháo lắp/ thay thế ốp đầu xe sau	28
5.16. V5200003312 - CÒI ĐIỆN	29
4.1.7 V5200001263 - Tháo lắp/ thay thế yếm trước.....	30
5.17. V5100002820 - ĐỘNG CƠ	31
Bước 1: Tháo yên xe và cốp xe	33

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 39 of 40

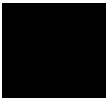
Tham khảo mục:.....	33
4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên	33
Bước 2: Tháo 3 dây pha (A) của động cơ nối với hộp MCU và gỡ 2 clip kẹp dây (B) ra khỏi khung xe.	33
Bước 3: Tháo ốp càng sau (C) ở cả 2 bên trái & phải.....	33
4.1.14 V5200003417 - Tháo lắp/ thay thế ốp càng sau	33
Bước 4: Tháo bu lông khóa bánh xe (D) ở cả 2 bên	33
Bước 5: Tháo đai ốc trục bánh xe (E) ở cả 2 bên.....	34
Bước 6: Tháo động cơ và bánh xe ra khỏi xe	34
Chú ý:	34
- khi sửa chữa các chi tiết bên trong động cơ. Liên hệ với bộ phận dịch vụ để biết thông tin chi tiết.....	34
Bước 7: Lắp lại tiến hành ngược với quy trình tháo.....	34
5.18. V5200000020 - ÁP-TÔ-MÁT	35
4.1.3 V5200006078 - Tháo lắp/ thay thế hộp đồ dưới yên	36

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử	Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng	Version: V01 Page 40 of 40

6. Sơ đồ điện và chẩn đoán lỗi

6.1. Xử lý mã lỗi

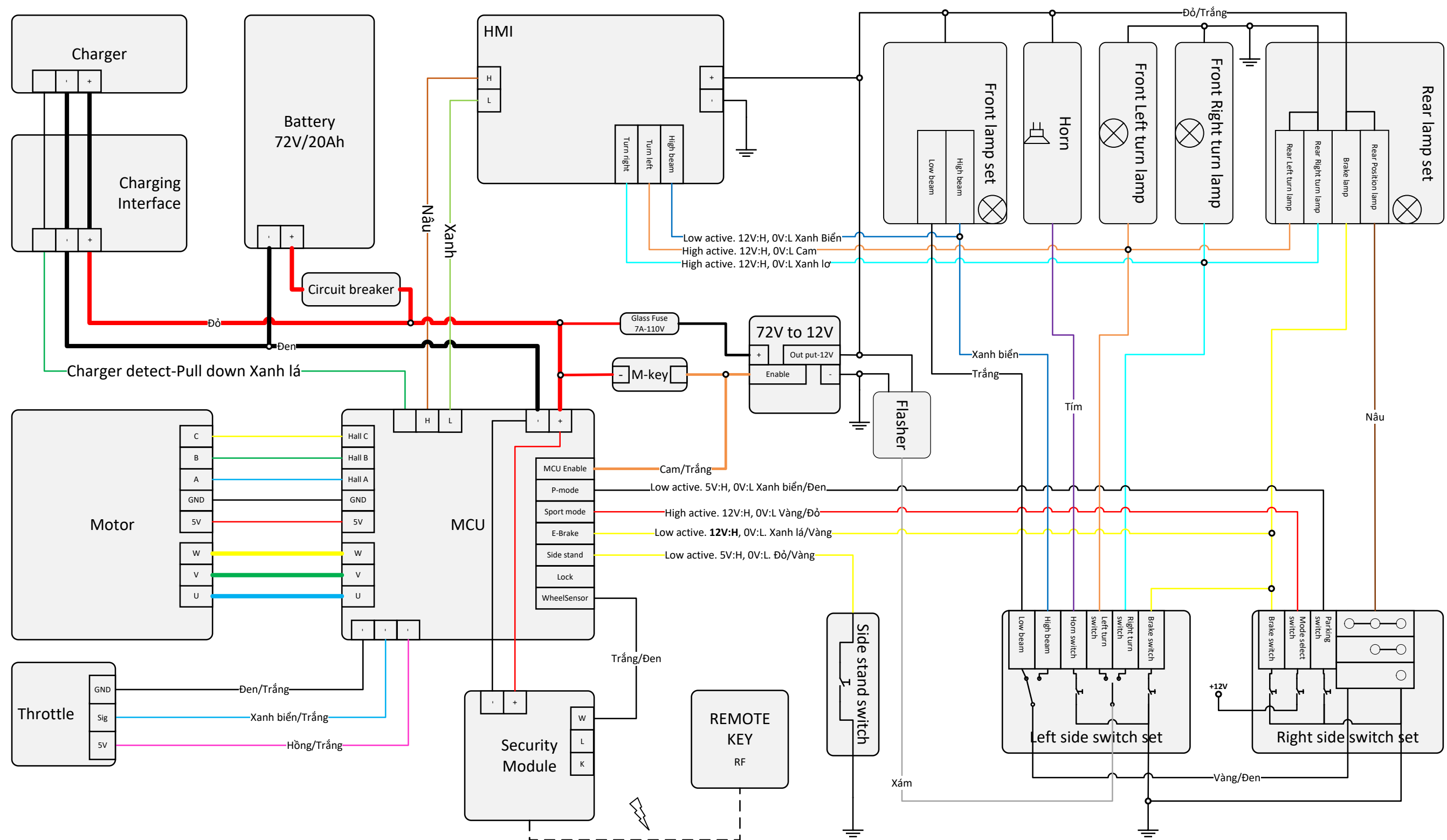
Mã Lỗi	Tên lỗi	Nguồn phát	Điều kiện hình thành lỗi	Phản hồi từ hệ thống	Hướng dẫn xử lý	Lưu lỗi
10	Lỗi tay ga điện	MCU	Một dây của tay ga điện bị hở mạch hoặc tín hiệu tay ga ngắn mạch với GND hoặc 5V hoặc Chức năng Startup lockout hoạt động hoặc tín hiệu tay ga nằm ngoài dải 1.3V~3.3V	Cắt đầu ra động cơ	Kiểm tra dây tay ga, cảm biến tay ga, giắc kết nối tay ga	Không
11	Lỗi phanh điện	MCU	Tín hiệu phanh điện ngắn mạch với GND khi bật khóa điện xe	Nhấp nháy icon phanh trên HMI. Có thể thoát chế độ Parking nhưng không thể điều khiển động cơ bằng tay ga. (tương tự chức năng phanh điện).	Kiểm tra công tắc phanh và dây tín hiệu phanh điện từ công tắc phanh đến MCU	Không
12	Lỗi MCU	MCU	Hỏng một số mô-đun bên trong MCU	Cắt đầu ra động cơ	Thay MCU	Không
13	Lỗi cảm biến động cơ	MCU	Tín hiệu cảm biến động cơ bất thường Hoặc không có tín hiệu cảm biến động cơ	Cắt đầu ra động cơ	Kiểm tra tín hiệu cảm biến động cơ, dây cảm biến, nguồn cấp cho cảm biến. Chạy xe trong điều kiện đường lát đá, sóc nặng cũng dẫn đến tình trạng tín hiệu cảm biến bất thường, sau đó, hệ thống hoạt động bình thường.	Không
14	Lỗi thấp áp	MCU	Điện áp pin chính trên xe thấp hơn ngưỡng bảo vệ điện áp thấp của MCU	Cắt đầu ra động cơ	Sạc lại pin	Không
15	Lỗi cao áp	MCU	Điện áp pin chính trên xe cao hơn ngưỡng bảo vệ điện áp cao của MCU	Cắt đầu ra động cơ	Kiểm tra đầu ra sạc điện, pin chính, kết nối từ pin đến MCU	Không
16	Lỗi quá nhiệt	MCU	Nhiệt độ MCU cao hơn mức bảo vệ nhiệt độ cao	Cutoff motor Cắt đầu ra động cơ	Kiểm tra chức năng của MCU. Lưu ý đến môi trường làm việc của MCU.	Không

	Viện công nghệ xe máy – Tích hợp Điện-Điện tử				Form version: 1.0 Document ID: ?
	Hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng				Version: V01 Page 2 of 2

17	Lỗi quá dòng	MCU	Dòng điện vào MCU quá ngưỡng giới hạn dòng điện	Cắt đầu ra động cơ	Kiểm tra chức năng của MCU. Kiểm tra kết nối từ MCU đến động cơ.	Không
18	Lỗi kẹt động cơ	MCU	Động cơ bị kẹt trong 2~3 giây	Cắt đầu ra động cơ	Kiểm tra khả năng quay tự do của động cơ. Lưu ý đến điều kiện tải trọng.	Không
91	ODO error/ Lỗi ODO	MCU	Lỗi đồng bộ ODO giữa MCU và HMI	Sai thông tin hiển thị ODO trên HMI	Kiểm tra mạng CAN. Kiểm tra phiên bản phần cứng, phần mềm MCU và HMI.	Không
92	Không có tín hiệu CAN	HMI	Không có tín hiệu CAN.	HMI không phản hồi hầu hết chức năng liên quan đến mạng CAN	Kiểm tra mạng CAN. Kiểm tra các chức năng của MCU.	Không

6.2. Sơ đồ mạch điện

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ



SW.BRAKE_RIGHT
1.BRAKE (G/Y)
2.GND (B)

SW.MODE
1.SPORT MODE (Gy/R)
2.RESERVED
3.12V+ (R/W)

SW.HEAD_LAMP
1.GND (B)
2.POSITION LAMP (Br)
3.HEAD LAMP (Y/B)
4.GND (B)

SW.PARKING
1.PARKING (L/B)
2.RESERVED
3.GND (B)

THROTTLE
1.GND (B/W)
2.SIGNAL (L/W)
3.DC 5V (P/W)

HMI
1:HMI_CAN_H (Ch)
2:HMI_CAN_L (Lg)
3:HMI_TURN_LEFT (Or)
4:HMI_TURN_RIGHT (Sb)
5:HMI_HEAD_LIGHT (L)
6:12V (R/W)
9.GND (B)

LP.HEAD
1.GND.HIGH_BEAM (L)
2.GND.LOW_BEAM (W)
3.RESERVE
4.12V(Common) (R/W)

SW.BRAKE_LEFT
1.BRAKE(G/Y)
2.GND(B)

SW.HLBEAM
1.HIGH BEAM (L)
2.GND (Y/B)
3.LOW BEAM (W)

SW.TURN
1.TURN LEFT (Or)
2.TURN RIGHT (Sb)
3.LOAD (Gy)

SW.HORN
1.+12V (V)
2.RESERVED
3.GND (B)

SW.SIDE_STAND
1:GND (B)
2:SIGNAL(R/Y)

LEAD-ACID BATTERY
1:+72V(R)
2:GND(B)

CHARGER INTERFACE
1:VCC+72V(R)
2:GND(B)
3:PULL DOWN(G)

LP.REAR_ASSY
1:+12V COMMON(R/W)
2:GND POSITION LAMP(Br)
3:GND BRAKE LAMP(G/Y)
4:+12V REAR LEFT TURN LAMP(Or)
5:GND REAR LEFT TURN LAMP(B)
6:RESERVED
7:+12V REAR RIGHT TURN LAMP(Sb)
8:GND REAR RIGHT TURN LAMP(B)
9:RESERVED

LP.PLATE
1.GND_PLATE (Br)
2.+12V (R/W)

ECU.H1
1:RESERVED
2:RESERVED
3:RESERVED
4:RESERVED
5:CHARGER INHIBIT INPUT(G)
6:RESERVED
7:WHEEL SENSOR (W/B)
8:ANTI-THEFT INPUT (R/L)
9:CAN_H(Ch)
10:CAN_L(Lg)
11:RESERVED
12:RESERVED
13:SPORT MODE INPUT(Y/R)
14:5V POWER SUPPLY
15:RESERVED
16:RESERVED

ECU.H2
1:RESERVED
2:PARKING MODE INPUT(L/B)
3:SIDE STAND SWITCH(R/Y)
4:THROTTLE POWER(P/W)
5:KEY SWITCH INPUT(Or/W)
6:BRAKE INPUT(G/Y)
7:THROTTLE SIGNAL(L/W)
8:THROTTLE GND(B/W)

HORN
1: +12V (R/W)
2: GND (V)

FLASHER
1:LOAD(Gy)
2.GND(B)
3.DC 12V(R/W)

LP.TURN_LEFT
1: +12V (Or)
3: GND (B)

LP.TURN_RIGHT
1: +12V (Sb)
3: GND (B)

DC-DC
1:OUTPUT 12V_10A(R/W)
2:GND (B)
3:ENABLE (Or/W)
4:RESERVED
5:RESERVED
6:INPUT 72V (R)

M-KEY
1:DC 72V (R)
2:OUT (Or/W)

ANTI THEFT
1:GND (B)
2:WHEEL SENSOR (W/B)
3:RESERVED
4:RESERVED
5:RESERVED
6:POWER INPUT 72V (R)

VERSION: 03
Part number: ELE00006085

APPLICABLE CIRCUIT		COLOR CODE										
	BASE COLOR	BASE COLOR ONLY	MARKING COLOR									
	COLOR NAME		BLACK	RED	WHITE	YELLOW	GREEN	BLUE	BROWN	LIGHT GREEN	ORANGE YELLOW	PINK
GROUND ED CIRCUIT	BLACK	B	B	BR	BW	BY	BG	BL	BBr	BLg	BOr	-
POIWER CIRCUIT	RED	R	RB	-	RW	RY	RG	RL	-	-	ROR	RP
OTHER	WHITE	W	WB	WB	WR	-	WY	WL	WBr	-	OWR	
	YELLOW	Y	YB	YR	-	-	YG	YL	-	-	-	-
	GREEN	G	GB	GR	GW	GY	-	GL	GBr		GOr	
	BLUE	L	LB	LR	LW	LY	LG	-	-	-	-	-
	BROWN	Br	BrB	BrR	BrW	BrY	BrG	BrL	-	-	-	-
	LIGHT GREEN	Lg	LgB	LgR	LgW	LgY	LgG	LgL	-	-	-	-
	ORANGE	Or	OrB	OrR	OrW	OrY	OrG	OrL	OrBr	OrLg	-	-
	GRAY	Gy	GyB	GyR	GyW	GyY	GyG	GyL	-	-	GyOr	-
	PINK	P	PB	PR	PW	PY	PG	PL	-	-	-	-
	SKY BLUE	Sb	-	-	SbW	-	-	-	-	-	-	-
	DARK GREEN	Dg	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	CHOCOLATE	Ch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	PURPLE	Pu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	VIOLET	V	VB	VR	VW	VY	VG	-	-	-	-	-